

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI



LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
PHỤ NỮ QUẢNG NGÃI

TẬP II.
(1954 - 1975)

10 - 2000

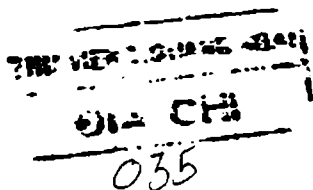
Lịch sử
Phong trào cách mạng
phụ nữ Quảng Ngãi
(1954 - 1975)

Kính Biên

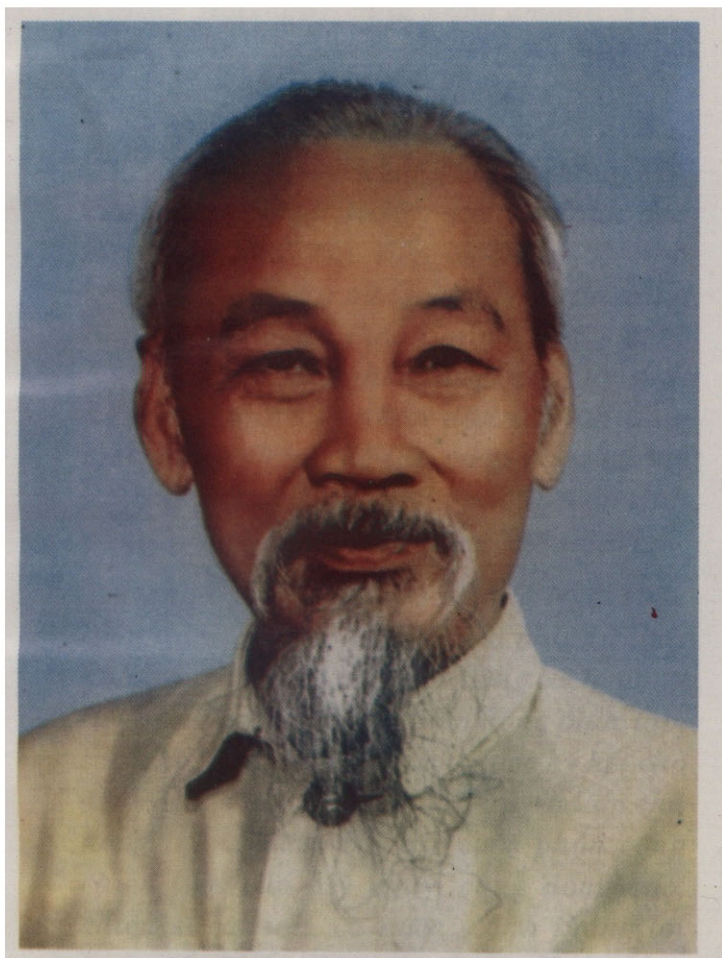
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI



LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
PHỤ NỮ QUẢNG NGÃI
TẬP II
(1954 - 1975)



10 - 2000



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

Lời nói đầu

. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Phụ nữ Quảng Ngãi đã dũng cảm, kiên cường, thông minh, khôn khéo vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để góp phần cùng nhân dân cả tỉnh từng bước đánh thắng kẻ thù cướp nước và tay sai bán nước, tiến đến giải phóng toàn tỉnh và toàn miền Nam vào mùa Xuân 1975.

Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn đánh giá cao vai trò của phụ nữ tỉnh nhà trong toàn bộ các hoạt động cách mạng từ những ngày đầu đầy biến động phức tạp, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết cho đến các đợt đồng khởi giành quyền làm chủ nông thôn, đánh bại các cuộc phản công chiến lược của Mỹ nguy, cùng đồng bào, chiến sĩ cả tỉnh, cả nước giành thắng lợi trong tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 để buộc Đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta và đi đến ký kết

Hiệp định Paris (27-1-1973) rút quân Mỹ và chủ hâu về nước, tiếp đó là đánh cho nguy nhào, thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mỗi chiến công, thắng lợi của quân và dân Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến vĩ đại đó đều thấm đượm mồ hôi, nước mắt, xương máu của các mẹ, các chị, các em khắp các địa phương tỉnh nhà, từ đồng bằng đến miền núi, từ nông thôn đến thành thị, từ đất liền đến hải đảo.

Việc giáo dục truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau là công tác có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và cần thiết. Tạo dựng lại những bức tranh đầy yếu tố hào hùng, thắng lợi và cũng chứa đựng biết bao sự mất mát, hy sinh do kẻ thù tàn bạo gây ra là việc phải làm để cho thế hệ hôm nay và mai sau thấy được sự hy sinh to lớn của các mẹ, các chị trong đấu tranh cách mạng, từ đó nâng cao lòng tự hào, ý chí đấu tranh của phụ nữ tỉnh nhà để xác định đầy đủ và rõ ràng trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng đất nước giàu và đẹp, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh luôn đặt nhiệm vụ sưu tầm, khai thác, xác minh tài liệu và biên soạn các nội dung giáo dục

chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng cho toàn thể hội viên và phụ nữ tỉnh nhà là vấn đề hàng đầu trong công tác tư tưởng, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh. Vì vậy, vào năm 1991 mặc dù còn khó khăn do mới chia tỉnh nhưng Hội đã xuất bản và phát hành tập **“Lịch sử phong trào Cách mạng của Phụ nữ Quảng Ngãi” (1930 - 1954)**, tập sách đó đã được đông đảo hội viên, phụ nữ và đồng bào toàn tỉnh hoan nghênh, ủng hộ.

Trong những năm gần đây, Ban Thường vụ Hội đã xúc tiến triển khai việc sưu tầm tài liệu, tư liệu và biên soạn tập sách **“Lịch sử phong trào Cách mạng Phụ nữ Quảng Ngãi” (1954 - 1975)**. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tài liệu, tư liệu bị thất lạc nhiều, một số chị lãnh đạo Hội qua các thời kỳ và nhiều nhân chứng sự kiện hiện nay đã qua đời và nhất là trình độ của các đồng chí trực tiếp làm nhiệm vụ biên soạn còn hạn chế nên tập sách không tránh khỏi thiếu sót, cần có sự bổ sung đính chính lại trong lần tái bản sau. Nhưng nhìn chung, Ban Thường vụ Hội nhận thấy cần phải xuất bản, phổ biến rộng rãi để giáo dục truyền thống cách mạng cho hội viên và phụ nữ tỉnh nhà, đồng thời để lắng nghe những ý kiến chỉnh lý, bổ sung nội dung tập sách.

Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Quảng Ngãi xin chân thành cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ tỉnh và Tỉnh hội qua các thời kỳ, các đồng chí đã tham gia hoạt động trong phong trào cách mạng phụ nữ tỉnh nhà đã quan tâm giúp đỡ, thường xuyên đóng góp tư liệu và góp ý chỉnh biên để hoàn thành biên soạn tập sách này. Ban Thường vụ Hội cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày, thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1970 - 20/10/2000) Ban Thường vụ Hội quyết định cho ra mắt tập sách này. Với tinh thần trách nhiệm nghiêm túc và cầu mong học hỏi, rất mong hội viên, phụ nữ cũng như toàn thể bạn đọc tiếp tục tham gia ý kiến bổ sung, điều chỉnh tư liệu để lần xuất bản sau, tập sách được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Quảng Ngãi, mùa thu 2000

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Chủ tịch Hội
TRẦN THỊ NGỌC LAN**



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH và đ/c PHẠM VĂN ĐỒNG

CHƯƠNG I:
PHỤ NỮ QUẢNG NGÃI TRONG GIAI ĐOẠN
ĐẤU TRANH GÌN GIỮ VÀ XÂY DỰNG
LỰC LƯỢNG, THAM GIA CUỘC KHỞI NGHĨA
TRÀ BÔNG VÀ MIỀN TÂY.
(1954 - 1959)

Qua chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng hết sức vinh quang, kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân cả nước đã buộc thực dân Pháp phải ký kết hiệp định Giơnevơ (20.7.1954) với nội dung cơ bản là chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên đất nước ta, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời giữa hai miền Nam, Bắc và đến tháng 7 năm 1956 thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Đất nước bước vào thời kỳ lịch sử mới với những nhiệm vụ khác nhau cho hai miền, trong đó nhiệm vụ chính của đồng bào miền Nam là tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Về phía kẻ thù, ngoài thực dân Pháp phải rút quân về nước và ách thống trị của chúng ở Đông Dương bị sụp đổ, thắng lợi của ta đã làm thất bại việc can thiệp và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ. Nhà cầm quyền Mỹ đã nhận định rằng, nếu mất Việt Nam thì có thể mất nhiều nơi trên thế giới, trước hết là Đông Nam Á, nơi mà chúng có nhiều lợi ích chiến lược về quân sự kinh tế - xã hội. Do đó, đế quốc Mỹ trắng trợn hất cẳng Pháp nhảy vào miền Nam nước ta. Miền Nam nằm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Âm mưu căn bản của Mỹ là tiêu diệt phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính toàn bộ miền Nam, lấy miền Nam làm căn cứ, làm bàn đạp để tiến công miền Bắc, lập phòng tuyến ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan rộng ở vùng Đông Nam Á.

Ngày 8 tháng 8 năm 1954, Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ đã họp và quyết định các chính sách lớn trong việc xâm lược Việt Nam. Đầu tiên chúng lập tức gạt bỏ chính quyền thân Pháp của Bảo Đại, đưa tay sai Ngô Đình Diệm về nước và lập chính phủ bù nhìn tay sai của chúng tại miền Nam. Tiếp đó, Mỹ đặt ra Hiệp ước Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia trong ô bảo hộ của chúng. Các đoàn cố vấn quân sự của Mỹ lần lượt được đưa vào miền Nam.

Trong những tháng đầu, Mỹ và bọn tay sai của chúng ở miền Nam tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơnevơ bằng biện pháp chủ yếu là mở các chiến dịch tổ cộng, diệt cộng, dùng bọn phản động, lưu manh, bất mãn trong kháng chiến chống Pháp đánh phá dữ dội phong trào cách mạng yêu nước của đồng bào ta mà mũi nhọn là đánh vào Đảng.

Ngay khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sắp kết thúc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ ra rằng, đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân thế giới và đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương. Sau Hội nghị Giơnevơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào cả nước ra sức củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn

quốc và tin tưởng rằng sự nghiệp cách mạng của nhân dân miền Nam nhất định sẽ thắng lợi. Trong tình hình mới, Đảng đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho cách mạng miền Nam:

- Đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định.
- Chuyển hướng đấu tranh cho thích hợp với điều kiện mới; nắm vững phương châm, chính sách mới; sắp xếp cán bộ, bố trí lực lượng đi tập kết và ở lại lãnh đạo đấu tranh.
- Tập trung mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình để đấu tranh đánh đổ chính quyền Ngô Đình Diệm thân Mỹ.

Trong kháng chiến chống Pháp, Quảng Ngãi là một tỉnh tự do, là hậu phương vững chắc của Liên khu V, có đội ngũ cán bộ, đảng viên đông đảo và phong trào quần chúng mạnh. Nhân dân Quảng Ngãi có truyền thống cách mạng kiên cường, bất khuất qua nhiều thế hệ, được Đảng và Bác Hồ mang lại nhiều quyền lợi thiết thực về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội mà đặc biệt là chính sách ruộng đất được thực hiện ở nhiều nơi, khí thế cách mạng của nhân dân rất cao, quần chúng gắn bó thiết tha với Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, cũng như các địa phương khác trên toàn miền Nam, thế và lực của cách mạng Quảng Ngãi có những thay đổi to lớn, đột ngột. Từ điều kiện có chính quyền, quân đội, có Đảng bộ và các đoàn thể vững mạnh nay buộc phải bàn giao quyền quản lý cho đối phương, chuyển quân tập kết; từ đấu tranh vũ trang, hoạt động công khai nay buộc phải chuyển sang đấu tranh chính trị và hoạt động bí mật.

Theo qui định của Hiệp định Giơnevơ, Quảng Ngãi nằm trong khu vực tập kết 300 ngày và chia làm 3 đợt:

- Đợt 80 ngày ở các huyện phía bắc sông Trà Khúc (Sơn Tịnh, Bình Sơn, Sơn Hà và Trà Bồng).

- Đợt 100 ngày ở các huyện, thị từ phía nam sông Trà Khúc vào đến bắc sông Vệ (Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long và thị xã Quảng Ngãi).

- Đợt 300 ngày ở các huyện từ nam sông Vệ trở vào giáp tỉnh Bình Định (Mộ Đức, Đức Phổ, Ba Tơ).

Thời hạn chuyển quân tập kết chấm dứt vào 16.5.1955, quyền quản lý hành chính toàn tỉnh thuộc về đối phương sau ngày đó.

Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng mà trực tiếp là Liên Khu ủy V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã họp và đề ra các nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn mới. Đảng bộ tập trung bàn công tác tổ chức Đảng, thảo luận và thông qua Nghị quyết về vấn đề chuyển hướng tổ chức và phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới, bao trùm hai nhiệm vụ :

- Lãnh đạo tốt việc chuyển quân tập kết .

- Chuẩn bị mọi điều kiện để bước vào cuộc đấu tranh chính trị nhằm giữ gìn lực lượng, xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Tỉnh ủy đã xác định nhiệm vụ trước mắt và cấp bách của phong trào cách mạng chung toàn tỉnh là vận động mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ, chống các hình thức tổ

cộng và diệt cộng , bảo vệ và xây dựng cơ sở cách mạng. Về tổ chức quần chúng, theo sự chỉ đạo của trên, các đoàn thể phải chuyển hướng, dần dần hình thành các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp mang tính chất sản xuất, sinh hoạt văn hóa văn nghệ của nhân dân và đặc biệt chú ý xây dựng cốt cán bên trong. Đối với lực lượng phụ nữ của tỉnh, Đảng bộ xác định cần thiết và khẩn trương tiến hành triển khai các nội dung: Phát động và lãnh đạo các cuộc, lượt đấu tranh chính trị của phụ nữ từ thấp đến cao chống lại các âm mưu, thủ đoạn của địch để bảo vệ chồng con, cán bộ, chiến sĩ và quyền lợi đã có từ trong kháng chiến; vận động phụ nữ nắm và xây dựng lại cơ sở cách mạng trong nhân dân, trong nguy quân, nguy quyền ; lãnh đạo phụ nữ ở các huyện miền núi cùng các ngành, giới, đơn vị chuẩn bị các điều kiện xây dựng căn cứ địa cách mạng làm chỗ dựa lâu dài cho cuộc kháng chiến .

Những tìm tòi, chủ trương ban đầu của Đảng đã có tác dụng rất tích cực đến tình hình cách mạng thời gian này .

Ngoài những đặc điểm, truyền thống tốt đẹp chung của người phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Quảng Ngãi có những đặc điểm riêng là những người hăng say lao động, tiết kiệm, có tình nghĩa thủy chung son sắt và tính gan góc, táo bạo. Phụ nữ Quảng Ngãi phần đông là phụ nữ nông thôn nghèo khổ, không có ruộng đất hoặc nếu có thì rất ít mà lại là ruộng đất khô cằn nên làm lụng vất vả, khó nhọc mà trong thời thực dân phong kiến không đủ ăn, đủ mặc. Đời sống luôn luôn bị thiếu thốn lại bị bọn địa chủ, thực dân bóc lột bằng mọi hình thức sưu cao, thuế nặng. Mặt khác, phụ nữ

Quảng Ngãi rất chịu thương, chịu khó, thức khuya, dậy sớm, ăn tiêu cần kiệm, giành dụm từng củ khoai, nắm gạo, đồng tiền cho chồng con và ủng hộ các phong trào yêu nước. Phụ nữ Quảng Ngãi rất quý trọng chồng, khách của chồng, nhất là chị em miền núi. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chị em sớm hôm tần tảo, quanh năm suốt tháng lao động sản xuất cả nghề chính, lẫn nghề phụ (làm ruộng làm rẫy, trồng dâu nuôi tằm, dệt vải...) để đóng góp cho kháng chiến và nâng cao đời sống của toàn dân tỉnh nhà. Bên cạnh sự thủy mị, khiêm tốn, kín đáo, nói ít làm nhiều, chị em phụ nữ Quảng Ngãi rất gan góc, kiên trì trong đấu tranh chống mọi sự áp bức, bóc lột của thực dân và tay sai. Chị em giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ vùng hậu phương và phục vụ tiền tuyến chiến đấu. Tình nghĩa thủy chung, thương yêu bộ đội, đồng bào, đồng chí của phụ nữ Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Pháp là một trong những nét son của phong trào cách mạng chung toàn tỉnh.

Cũng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, được sống dưới chế độ mới do Đảng lãnh đạo, phụ nữ Quảng Ngãi đã được hưởng nhiều quyền lợi thiết thực về kinh tế - văn hóa - giáo dục. Trình độ nhận thức và văn hóa của người phụ nữ được nâng lên rất nhiều qua việc chính quyền cách mạng thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng. Người phụ nữ Quảng Ngãi biết ơn Đảng, ơn cách mạng và một lòng một dạ đi theo Đảng, không quản ngại hy sinh, ác liệt để góp sức cùng dân tộc giành thắng lợi trong chiến đấu với kẻ thù .

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, bên cạnh việc hòa bình được lập lại là sự tạm thời chia ly trước mắt, chờ thời hạn hai năm tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo qui định. Khi được học tập nội dung Hiệp định Giơnevơ, được biết rõ chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, thực dân Pháp thất bại hoàn toàn thì chị em ai cũng hết sức phấn khởi, tự hào. Nhưng mặt khác, trước mắt là đất nước tạm thời bị chia cắt hai miền, ta phải chuyển quân tập kết, đôi phương sẽ đến quản lý quê hương thì các mẹ, các chị lại băn khoăn, lo lắng, canh cánh bên mình sự lo âu, thấp thỏm xa chồng, con, xa cán bộ, xa bộ đội, lúc chính quyền địch đến thì chúng sẽ đối xử ra sao, có trả thù những gia đình cách mạng cũ, gia đình có người đi tập kết không ?

Trước giờ phút chia tay, ai cũng muốn gặp nhau để trò chuyện, nói cho hết những suy nghĩ của lòng mình trước những khó khăn trên bước đường đấu tranh sắp tới. Vì sự nghiệp cách mạng lâu dài, nhiều mẹ, nhiều chị đã tiễn chồng, con ra miền Bắc học tập, công tác. Và như vậy có những suy nghĩ, chịu đựng cảnh giằng xé, rẽ chia tình cảm vợ, chồng, mẹ, con. Chị em đã dặn dò, động viên chồng, con, em ra đi cố gắng làm tròn nhiệm vụ và hứa với người đi là sẽ quyết tâm đấu tranh để sau 2 năm gặp nhau trong ngày Bắc Nam thống nhất, gia đình đoàn tụ. Ngày 2 tháng 9 năm 1954 hàng ngàn chị em đã cùng đồng bào hồ hởi tham gia mít tinh mừng chiến thắng do Tỉnh phối hợp cùng Liên khu ủy V và Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ tổ chức tại sân bay Quảng Ngãi.

Đầu tháng 10 năm 1954, địch bắt đầu tiếp quản Quảng Ngãi và sắp đặt hệ thống hành chính tay sai từ tỉnh xuống huyện, xã ở đồng bằng. Bọn phản động Quốc dân Đảng và các phần tử chống đối khác nhất là bọn lưu manh, bọn phản động đội lột tôn giáo đã sẵn sàng bắt tay với chúng.

Hoạt động của địch trong thời kỳ đầu là ra sức tuyên truyền gây chia rẽ trong các tầng lớp nhân dân, xuyên tạc Hiệp định, nói xấu Đảng và cách mạng, lừa bịp nhân dân, ép buộc nhân dân vào các tổ chức phản động mà chúng lập ra, gây không khí căng thẳng khắp nơi. Riêng phụ nữ, chúng tổ chức cái gọi là "phụ nữ liên đới" để gây chia rẽ, đánh tan ý chí cách mạng của chị em. Bọn tay sai ở các thôn, xã ngày đêm theo dõi chặt chẽ mọi sinh hoạt, việc làm của chị em, gây tâm lý hoài nghi và hiềm khích lẫn nhau giữa bà con hàng xóm, giữa chị em, nắm danh sách cán bộ kháng chiến cũ, lên lút thú tiêu một số cán bộ, cơ sở ở lại, nắm danh sách những chị em có chồng con đi thoát ly hoặc đi tập kết và tổ chức tìm kẹp, theo dõi, khống chế. Chúng bắt nhiều phụ nữ khắp các huyện đồng bằng có chồng con ra đi để tra khảo, khủng bố và ép họ phải ly khai chồng con, ly khai cách mạng, buộc họ phải khai báo, tố cáo những người cộng sản, lấy đó làm căn cứ để xuyên tạc, tấn công vào Đảng tiến đến hồng tiêu diệt phong trào đấu tranh chống Mỹ và bè lũ tay sai.

Nhà tù, trại giam mọc lên khắp nơi. Những thôn có số dân từ 1500 đến 3000 người, thì ít nhất cũng có từ 300 đến 500 người bị bắt, bị đánh đập, tra tấn. Chỉ riêng thôn An Diêm (Bình Chương, Bình Sơn) có 1.000 dân mà có tới 5

trại giam ⁽¹⁾ . Nhiều phụ nữ bị bắt, giam và bị tra tấn dã man.

Tuy vậy, cho đến đầu năm 1956, ở hầu hết các xã miền núi địch vẫn chưa xây dựng được bộ máy xã, ấp . Nhiều xã ở đồng bằng Quảng Ngãi địch cũng chưa có bộ máy hoàn chỉnh hoặc chỉ có hình thức bên ngoài.

Trước ngày cán bộ, bộ đội đi tập kết, phụ nữ Quảng Ngãi đã góp sức cùng các ngành, giới khẩn trương đào và sửa lại các con kênh, mương thủy lợi, bờ xe nước, khôi phục lại đường sắt, tu sửa đường bộ.

Nhờ vậy, nhiều cánh đồng, ruộng trong tỉnh được bảo đảm nước tưới, tiêu và việc chuyển quân tập kết, di lại của nhân dân được giải quyết kịp thời. Phụ nữ Quảng Ngãi còn góp nhiều công sức chuyển lúa gạo, muối, vải, thuốc men và đóng góp hàng triệu đồng giúp các gia đình thương binh liệt sĩ, đồng bào các huyện miền núi, ven biển. Cán bộ phụ nữ một số đi tập kết, tham gia xây dựng miền Bắc, thoát ly công tác ở tỉnh, huyện, số còn lại trực tiếp về cơ sở tham gia sinh hoạt cùng chị em, tuyên truyền và phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ, chống lại các luận điệu xuyên tạc của địch, xây dựng những nhân tố mới trong đấu tranh ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, giống như các tổ chức, đoàn thể quần chúng khác, Hội phụ nữ được sắp xếp , chuyển hướng hoạt động theo phương châm

(1) Lịch Sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945-1975) tr 143.

"tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp với bất hợp pháp". Các cơ sở của phụ nữ Quảng Ngãi trực tiếp chịu sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nhiều chị em hoạt động theo phương pháp đơn tuyến ngấm cách bí mật. Tổ chức cơ sở phụ nữ ở các huyện miền núi còn tồn tại và hoạt động theo tính chất đoàn thể mãi đến gần hết năm 1956 mới thực sự chuyển hướng để phù hợp với tình hình mới.

Những năm tháng đầu sau khi ký kết Hiệp định Giơnevơ là thời kỳ có nhiều khó khăn, bỡ ngỡ trong đường lối đấu tranh của cả tỉnh, cả miền. Nhất là đầu năm 1955 khi ta tập kết gần xong, bàn giao quyền quản lý cho đối phương chính quyền nhiều nơi, cán bộ được Đảng bố trí ở lại thì rút vào hoạt động bí mật. Một số chị thấy mình thiếu thốn tình cảm, thiếu chỗ dựa và phải chịu sự khủng bố, hù dọa của kẻ thù nên có phần lo sợ, nhất là chị em có người thân đi tập kết, là gia đình kháng chiến cũ. Nhiều chị tuy có tin tưởng cách mạng, tin tưởng Đảng nhưng phải nằm im, lo làm ăn, chờ cơ hội hoạt động. Một số nơi hình thành tổ chức mới của phụ nữ, phổ biến ở đồng bằng là các tổ nữ công gia chánh, tổ vận đối công, tổ thợ cấy, tổ thợ may, nhóm chơi hội, gặt hái, đi buôn, đốt than, hái củi... Phần lớn cơ sở của các cấp ủy Đảng dựa vào tổ chức hợp pháp của phụ nữ để tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, căm thù địch, xây dựng cơ sở đơn tuyến, tổ 3-3 để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị. Lúc này các mẹ, các chị có con, chồng, người thân là đảng viên, cán bộ đi tập kết là lực lượng nòng cốt. Chị em đã bí mật đến với nhau, dựa

vào nhau đoàn kết lại, giúp đỡ nhau để đấu tranh với địch và giữ vững niềm tin. Trong buổi đầu cuộc kháng chiến, số phụ nữ này là chỗ dựa quan trọng của Đảng để xây dựng cơ sở và phát triển lực lượng cách mạng.

Chị em phụ nữ Quảng Ngãi từng nhóm, từng tập đấu tranh công khai với địch để bảo vệ quyền lợi đã có từ trong kháng chiến, đòi địch thi hành Hiệp định, đòi dân sinh dân chủ, chống lại các thủ đoạn tố cộng, diệt cộng của địch. Các mẹ, các chị là lực lượng chủ yếu trong công tác bảo vệ, che giấu và nuôi dưỡng cán bộ cách mạng, cơ sở còn ở lại hoạt động. Chị em đấu tranh cương quyết chống lại sự khủng bố, đe dọa của kẻ thù, đi đầu trong các cuộc biểu tình, mít tinh, hội họp chào mừng hòa bình, đòi Mỹ không được can thiệp vào nội bộ Việt Nam. Với lòng nhiệt tình yêu thương cách mạng, căm thù giặc sâu sắc, phụ nữ Quảng Ngãi đứng lên đấu tranh với lũ đầu trâu, mặt ngựa, bất chấp hiểm nguy. Chị em các xã Tịnh Thiện (Sơn Tịnh), Bình Dương (Bình Sơn) đã kiên quyết chống trả sự đàn áp của địch bằng đòn gánh, đòn xóc, hỗ trợ cho cơ sở ta diệt một số tên ác ôn và sau đó tổ chức đấu tranh chính trị làm cho bọn tay sai chùn tay đàn áp. Tại Mộ Đức, khi địch dùng bọn lưu manh ám sát đồng chí Hồ Thiết đang ở trong một gia đình nông dân, người vợ biết âm mưu của chúng liền tìm cách che chở cho đồng chí Hồ Thiết thoát được. Giận dữ trước cuộc mưu sát không thành, địch đã khủng bố trắng trợn gia đình nông dân này. Có nhiều chị xây vách hai ngăn trong buồng, đào hầm bí mật dưới ba ông Táo bếp để bảo vệ cán bộ Đảng. Nhiều chị tìm cách chuyển thuốc men vào các nhà lao cứu chữa tù chính trị.

. Sau khi ổn định một bước bộ máy cai trị các cấp, Mỹ - Diệm tập trung đàn áp dã man những người kháng chiến cũ và nhiều người trong các tổ chức quần chúng. Khẩu hiệu "tiêu diệt cán bộ nằm vùng", "tiêu diệt cộng sản tận gốc", "thà giết nhầm hơn bỏ sót" của Mỹ-Diệm đã kích động một số binh lính, cảnh sát và bọn tay sai ác ôn điên cuồng tàn sát nhiều người dân Quảng Ngãi. Dịch liên tiếp mở các chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", phân loại quần chúng, bắt đảng viên phải xé cờ, làm đơn ly khai Đảng, cưỡng bức phụ nữ có chồng đi tập kết phải bỏ chồng, lấy bọn tề ngụy địa phương. Hàng loạt phụ nữ ở tây Sơn Tĩnh bị dịch bắt khủng bố, giết hại. Ở miền núi, dịch biết là căn cứ cách mạng nên tập trung đánh phá quyết liệt, bao vây kinh tế, cướp quế, nguồn sống chính của nhân dân Trà Bồng, gây hận thù, chia rẽ giữa đồng bào các dân tộc với nhau.

. Dịch sử dụng bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, bọn phản động đàn áp phong trào, nhiều chị hoạt động cách mạng bị chúng bắt giam và tra tấn một cách khủng khiếp, man rợ như ở thời trung cổ. Chúng bỏ rấn vào quần rồi cột lại, treo ngược người bẻ sườn non làm ứ máu, đưa chai nước cam vào cửa mình nhiều chị (có trường hợp đập cả chai nước cam vào cửa mình các chị) như chị Nguyễn Thị Đỏ, Đặng Thị Xuân (Đức Phổ), chị Hoa (Mộ Đức)... hòng khuất phục ý chí cách mạng của các chị. Nhiều chị kiên quyết không khai, giữ tròn được khí tiết người chiến sĩ cách mạng, chết đi sống lại, mang tật suốt đời, nhiều chị hy sinh trong nhà tù, trại giam. Các cảnh tra tấn trong nhà

tù của địch hết sức man rợ không tưởng tượng nổi như châm điện vào vú, vào cửa mình, đổ nước sôi, xà phòng vào miệng rồi dẫm lên bụng... Chị Đinh Thị Nữ là cơ sở của ta ở Long Hiệp (Minh Long), địch bắt 2 vợ chồng chị tra tấn. Chị động viên chồng không khai, địch dùng dùi sắt nung đỏ cho vào cửa mình chị và tra tấn chị đến chết tại chỗ. Nhiều chị cắn răng chịu đau, ngắt từng lúc rồi tỉnh dậy chửi thẳng vào mặt kẻ thù, làm chúng tức điên bản hoặc đánh chết luôn. Một số chị phải chịu cảnh tù đày, bị nhốt vào xà lim, chuồng cọp, bị thủ tiêu bí mật sau khi bị tra tấn. Nhiều nơi bọn ác ôn, lưu manh hãm hiếp phụ nữ như ở Mộ Đức có tên hiếp dâm 5 chị có chồng đi tập kết hay tham gia hoạt động cách mạng⁽¹⁾. Khắp nơi địch dùng giọng điệu lừa gạt, phỉnh phờ chị em. Chúng dụ dỗ "lấy lính quốc gia vàng đeo đầy cổ, lấy lính Việt Minh cực khổ suốt đời". Chị em đáp lại "lấy lính quốc gia vàng đeo có lúc, lấy lính Cụ Hồ hạnh phúc suốt đời".

Tất cả mọi thủ đoạn của địch không khuất phục được tinh thần cách mạng, tấm lòng son sắt, gan dạ của người phụ nữ Quảng Ngãi.

Trong chính sách tố cộng, Mỹ - Diệm tìm cách xóa bỏ thành quả cách mạng ở nông thôn, bản cùng hóa nhân dân bằng việc ban hành các đạo dụ số 2, số 7 về cải cách điền địa, tiếp tục cướp ruộng đất mà trong kháng chiến chống Pháp nông dân được chia, cấp; bảo vệ và duy trì đặc

(1) Tư liệu hiện lưu tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

quyền, đặc lợi của giai cấp địa chủ. Chúng còn thực hiện việc di dân di xây dựng dinh điền ở Tây Nguyên, cô lập gia đình tập kết, gia đình kháng chiến cũ, gia đình có người thoát ly, nằm vùng, bắt họ bỏ cây gặt, làm ăn để tập trung "tổ cộng", "diệt cộng" hết đợt này đến đợt khác. Chúng tổ chức "tuần lễ ly dị chồng" làm nhục chị em, buộc chị em viết thư đòi chồng, con đi tập kết về. Chúng còn tịch thu tài sản của bất cứ ai mà chúng gán cho là của Việt cộng gởi hoặc có liên quan đến Việt cộng. Chúng bắt nhiều chị, gán cho chữ Việt cộng để lấy tiền chạy chọt, lo lót, bắt đóng quỹ liên gia, thập gia, bắt mua cờ ba que, ảnh Diệm, mua thẻ kiểm tra.

Dịch còn bắt các mẹ, các chị phải đi rào vi, rào xong phải đi gác ban đêm mỗi người một đoạn, nếu đoạn nào bị cơ sở ta vào hoạt động hoặc bị phá hỏng thì người đó phải chịu mọi hậu quả do chúng áp đặt. Mỗi người phải có đèn gió, mỡ tre, khi có lệnh là phải nhanh chóng tập hợp cho kịp. Dịch tổ chức quần chúng thành liên gia, thập gia, nắm từng người, từng gia đình để tiện bề khống chế, đàn áp. Khắp nơi ở đồng bằng, bọn dân vệ, hương vệ đoàn lũng tục suốt ngày đêm, tự do cướp bóc, bắt bớ quần chúng, hãm hiếp phụ nữ. Ruộng vườn bị bỏ hoang, đồng bào ở nhiều nơi nhất là miền núi lâm vào cảnh đói khổ, thiếu nông cụ để sản xuất.

Tính đến tháng 6 năm 1955, số phụ nữ bị dịch bắt giam tại nhà lao Quảng Ngãi lên đến 1.800 chị (trong tổng số 6.000 tù nhân). Các trại giam không còn chỗ nhốt thể mà chúng cứ bắt, lừa nhốt chị em vào đó. Chỉ tính 2 năm

1956, 1957 dịch gây ra ở Quảng Ngãi 146 vụ tàn sát, trong đó giết chết 228 phụ nữ ⁽¹⁾. Số chị em bị tàn sát nhiều nhất là ở Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Sơn Hà, Bình Sơn.

Dịch còn tổ chức trò bầu cử tổng thống, giao cho tên tay sai đầu sỏ Ngô Đình Diệm mọi quyền đàn áp, bóc lột, bóc dân. Đến giữa năm 1959 dịch đặt ra đạo luật 10/50 lê máy chém đi khắp nơi, bắt giết người không có tội. Đây là hành động dã man, sự khủng bố trắng trợn gây hoang mang, khủng khiếp cho nhân dân đến mức tởm da. Mặt khác, thực chất điều đó làm cho ta thấy càng ngày dịch càng lộ rõ bộ mặt phản động, lo sợ việc mất còn của chúng.

Thời kỳ này, phong trào cách mạng Quảng Ngãi cực kỳ gay go, nhiều đau thương mất mát diễn ra, sự tủi nhục, căm hờn của người phụ nữ Quảng Ngãi kéo dài suốt 4 năm liền. Nhiều nơi trong tỉnh, hệ thống tổ chức lãnh đạo, cơ sở Đảng bị bể vỡ, nặng nhất là Nghĩa Hành, Mộ Đức, đông ngạn Tư Nghĩa. Tình trạng phổ biến là khi cán bộ nòng cốt xã, huyện bị dịch bắt giết là cơ sở chị em bị đứt liên lạc, bị tê liệt đường dây từ xã lên huyện hoặc sang các xã khác.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là giữ gìn lực lượng cách mạng, bảo vệ lực lượng lãnh đạo của Đảng và lực lượng nòng cốt trong quần chúng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị quan trọng, đề ra những nhiệm vụ cụ thể về đấu tranh chính trị như đòi dân

(1) Tư liệu hiện lưu tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

sinh dân chủ, đòi cứu trợ khẩn cấp cho đồng bào miền núi, củng cố các tổ chức quần chúng bí mật, xây dựng các chi bộ bí mật, đảng viên đơn tuyến, phát triển các tổ chức biến tướng, hợp pháp, đẩy mạnh công tác binh vận, chủ trương nắm cho được gia đình binh sĩ, qua đó vận động ngăn chặn hạn chế binh lính hành quân, càn quét, tổ chức cho nhân dân chống lại các cuộc bầu cử của địch. Tỉnh ủy chú trọng việc chuẩn bị mọi điều kiện để xây dựng căn cứ trung tâm của tỉnh, đẩy mạnh việc tuyên truyền ở nơi đông người như thị xã, các thị trấn, bến đò, bến chợ, kêu gọi quần chúng mà trong đó phụ nữ làm nòng cốt đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm, xây dựng đường dây liên lạc hợp pháp.

Với những chủ trương đúng đắn và kịp thời của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng tỉnh nhà từng bước được củng cố và phát triển. Cán bộ, đảng viên lần lượt được bố trí về các cơ sở hoạt động. Họ bám sát dân xây dựng phong trào, được quần chúng nhất là phụ nữ tin tưởng, yêu mến, giúp đỡ. Phụ nữ tham gia vào các tổ chức cơ sở mới ở đồng bằng ngày càng nhiều và giữ được thể hợp pháp hoạt động, cùng gia đình bảo vệ, nuôi dưỡng cán bộ của Đảng. Chị Nguyễn Thị Truyền ở Bình Phước (Bình Sơn) là một cơ sở nuôi và bảo vệ cán bộ Đảng rất chu đáo, nhiệt tình. Nhà chị rất nghèo, chồng chị là cán bộ thoát ly. Ở nhà, chị tự tay đào hầm bí mật nuôi từ 2 đến 3 cán bộ Đảng suốt từ năm 1955 đến năm 1958. Qua các đợt tổ cộng, diệt cộng của địch, nhờ phụ nữ phần lớn các cơ quan lãnh đạo, cơ sở, thanh niên nòng cốt được bảo vệ chu đáo và có những hình thức chống trả địch có hiệu quả, đặc biệt ở miền núi.

Nhiều chị ở thôn Di Ngâu (Trà Bồng) như Mơ Dốt (tức Hợi) Mơ Út (tức Bình) Mơ Xé... tham gia vào các tổ bảo vệ cơ quan của Tỉnh ủy ⁽¹⁾. Nhiều nữ thanh niên, thiếu niên tình nguyện làm liên lạc cho cách mạng, chuyển thông tin, tài liệu đến các địa phương, dẫn đường cho cán bộ từ vùng này sang vùng khác.

Vượt qua mọi đau thương, mất mát do địch gây ra, phụ nữ Quảng Ngãi không lẫn lộn giữa chính và tà, giữa đen và trắng, giữa vàng và thau. Tội ác của địch càng chồng chất bao nhiêu thì tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc của chị em càng cao bấy nhiêu. Càng bị bắt, càng bị tra tấn, hành hạ bao nhiêu thì lòng kiên trung thiết tha với cách mạng của chị em càng nhiều bấy nhiêu. Mỗi một chị em gìn giữ trong lòng tình cảm, tin yêu cách mạng. Những lời tạm biệt, dặn dò của người thân, của cán bộ, bộ đội trước giờ bước chân đi tập kết còn văng vẳng bên tai. Các mẹ, các chị hướng về miền Bắc, về Bác Hồ kính yêu, tin tưởng vào Đảng sẽ lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh tiêu diệt quân thù, giải phóng quê hương. Một số mẹ, một số chị còn cất giấu được ảnh Bác, bạc tín phiếu lạng lẽ lấy ra xem, đọc thơ về Bác trong những đêm dài chờ đợi. Bao nhiêu tấm gương sắt son, hiên ngang, kiên trinh trước kẻ thù, trước giờ vĩnh biệt ở các nhà lao, lời nhắn nhủ của Bác " Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam"

(1) Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi tập 1 - tr 261

đã nhắc nhở, động viên cho chị em thêm sức mạnh vô biên và tinh thần kiên cường, bất khuất.

Ở đồng bằng, từ những ngày đầu những chị hoạt động tại các cơ sở tuy còn ít nhưng với con mắt tinh tường, lòng nhiệt tình cách mạng, đã cảm thấy có Đảng, có cách mạng bên mình. Đó là một trong những nguồn động viên chị em kiên trì chịu đựng trong đấu tranh với địch. Rõ ràng, nhiều việc lúc này chủ yếu là do phụ nữ gánh vác, đảm nhận. Chị em khắp các địa phương làm nòng cốt, làm chỉ huy, làm lực lượng chủ yếu trong đấu tranh chính trị hợp pháp với địch đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi lập lại quan hệ bình thường 2 miền, đòi tự do dân chủ cải thiện đời sống. Phụ nữ các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ kéo đến trụ sở ngục quyền xã đòi hòa bình, thống nhất đất nước. Các mẹ, các chị ở Thu Xà (Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa), Tịnh Thọ (Sơn Tịnh)... nằm lẩn ra đường chặn đầu xe không cho địch chở người đi dinh điền. Các cuộc đấu tranh chính trị này được một số binh lính và nhân viên ngục quyền xã đồng tình ủng hộ. Trong đấu tranh, nhiều cán bộ bị bắt, bị giết, cơ sở bị vỡ nhưng người này ngã xuống là người khác thay thế, chịu đựng gian nguy, kiên trì trụ bám trong quần chúng và được các mẹ, các chị nuôi nấng, che giấu bảo toàn bí mật, giữ vững hoạt động ở một số vùng. Cơ sở kiên trung là phụ nữ trong giai đoạn khó khăn này có khắp nơi trong tỉnh, như Bà Mật (Bình Trung, Bình Sơn), bà Hai Nhị (Phước Cường, Đức Phổ)... và đặc biệt là

mẹ Võ Thị Nhã ⁽¹⁾ (Đức Minh, Mộ Đức)...Cơ sở chị em hợp pháp ngày càng tăng, được bồi dưỡng các phương thức đấu tranh có hiệu quả. Bằng hình thức đi thăm bà con, đi ăn cúng, giỗ, đi mua bán hàng hóa ... các chị đi từ thôn này sang thôn khác, xã này qua xã khác để gặp cán bộ, báo cáo tình hình, nhận nhiệm vụ mới. Có một số chị được cán bộ phân công nắm nội tuyến, nắm chắc tình hình, tin tức và các âm mưu của địch để báo cho ta có sự đối phó kịp thời. Vào rừng đôn củi, đốt than là một trong những điều kiện liên lạc, tiếp tế của chị em. Ở vùng thị xã,

(1) Từ năm 1955 đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, mẹ Nhã phục vụ chiến đấu tại địa phương. Trong hoàn cảnh địch khủng bố rất ác liệt, chồng là cán bộ kháng chiến bị địch theo dõi, mẹ vừa nuôi 3 con nhỏ vừa che giấu cán bộ dưới hầm bí mật. Từ năm 1969 đến năm 1971, mẹ đã 26 lần đi trình sát nắm tình hình địch, giúp bộ đội và du kích đánh thắng nhiều trận. Mẹ còn là cán bộ nòng cốt, dẫn đầu các đoàn biểu tình, đấu tranh chính trị tại địa phương và nhập quân, nhập tỉnh chống địch đàn áp, khủng bố, bắt lính, dồn dân lập ấp chiến lược. Năm 1968, chồng mẹ bị địch giết hại, rồi đến 2 con trai ở trong lực lượng du kích xã lần lượt hy sinh, mẹ lại động viên 2 con gái đi tham gia cách mạng. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, được tặng Huân chương chiến công hạng nhất.

thị trấn trong những năm đầu cơ sở chị em có yếu và chậm phát triển hơn vùng nông thôn nhưng đã có một số cơ sở lẫm của cách mạng mà phụ nữ đóng vai trò quan trọng.

Ở vùng miền núi, hoạt động tổ chức cơ sở của phụ nữ có thuận lợi hơn đồng bằng. Phụ nữ các huyện Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long kéo về quận lỵ đòi cứu đói, cứu đau và phản đối những hành động khủng bố của Mỹ-Diệm. Trên 500 đồng bào dân tộc H'rê, trong đó phần lớn là phụ nữ, có cả người nhà binh sĩ của 2 xã Sơn Bao, Sơn Thượng đã kéo nhau xuống quận lỵ Sơn Hà đòi hiệp thương tổng tuyển cử theo qui định của Hiệp định Giơnevơ. Địch bắt và khủng bố số đông nhưng chị em cùng đồng bào đoàn kết đấu tranh, không ai khai báo một lời. Ba ngày sau chúng phải thả tất cả đồng bào về. Trong cuộc đấu tranh này, các mẹ, các chị, các cụ già, em bé ở xung quanh Di Lăng đã thay phiên tiếp tế cơm nước, trâu, cau cho bà con đang đấu tranh. Khi quân Đinh Ngô kéo về Sơn Hà khủng bố, các mẹ, các chị phụ nữ xáp vào vận động nên chúng không làm gì được. Mí Hơ Lăng quê ở Sơn Thủy (Sơn Hà) là một phụ nữ xuất sắc ở giai đoạn này. Chị đấu tranh với lính H'rê đòi hiệp thương, tổng tuyển cử. Chị còn nuôi giấu cán bộ, địch tình nghi bắt tra tấn nhưng chị không khai, bị giặc chôn sống, chị moi đất thoát được và lên căn cứ. Mẹ Đinh Thị Hía (Long Sơn, Minh Long) là cơ sở của ta, có 2 con đi theo cách mạng. Mẹ báo cáo tình hình cho ta, xây dựng cơ sở, vận động chị em và bảo vệ, nuôi nấng một đồng chí lãnh đạo Huyện ủy

cùng nhiều anh em khác. Mẹ bị địch bắt giam ở quận lỵ 1 tháng và bị tra khảo tàn nhẫn. Khi được thả người nhà phải công mẹ về và vài ngày sau mẹ chết. Anh em trong tù kể lại: Giặc đem sắt thọc vào cửa mình, bắt rắn thả trong váy mẹ. Mẹ kiên cường không khai báo. Chị em các xóm vùng cao, vùng rẫy tin tưởng cách mạng, cùng đồng bào chống địch hành quân, càn quét vùng cao, tự nguyện làm hết sức để phục vụ cho yêu cầu xây dựng vùng căn cứ. Hàng trăm chị đã làm công tác liên lạc, tiếp tế, nắm tình hình địch, cung cấp tin tức cho cán bộ bằng hình thức hợp pháp như đi rẫy, lấy rau, hái chè... Đinh Ngôn, đại diện xã Sơn Nham(Sơn Hà), phát hiện chị ruột là bà Giá Mài tiếp tế cho cán bộ ta, đã ngăn cản và đe dọa: " Chị tiếp tế cho ai? Chị không được tiếp tế cho cộng sản. Muốn chết làm ma không dầu à?". Giá Mài đã khẳng khái: " Tao tiếp tế cho ai kệ tao". Bị địch bắt lên bắt xuống 9 lần để khảo tra, Giá Mài vẫn một mực không khai báo ⁽¹⁾. Đến năm 1958 phụ nữ miền núi có tổ, ban được xây dựng và phát huy được tác dụng.

Căm thù bọn đầu trâu, mặt ngựa dọa nạt, hành hung lão xược, côn đồ, trẻ không tha già không nể, chà đạp lên đạo lý, xúc phạm đến tâm tư, tình cảm, các mẹ, các chị hăng hái hoạt động cách mạng. Chị em gặp nhau thường bàn tán, bảo ban nhau phải làm sao trị bọn ác ôn, tay sai cho được chứ để mãi không chịu nổi, động viên nhau đấu tranh

(1) *Lịch Sử Đảng Bộ Huyện Sơn Hà 1945-1990 tr 134*

trong điều kiện hết sức nguy hiểm. Những hình thức đấu tranh thông thường của chị em chống di học tập tổ cộng, chống đi rào vi bằng cách giả đau ốm, con nhỏ bị đau phải ở nhà chăm sóc, nếu dịch bắt buộc phải đi thì lánh né, không làm, không học, mang con đến lớp và nhỏ cổ trâu, bắt chấy, làm cho con khóc lên ồn ào, giả đau bụng rên la âm ĩ làm cho lớp học phải giải tán. Chị em viết bản thu hoạch học tập với những nội dung toàn những chuyện không liên quan đến ý đồ của địch. Nhiều mẹ, nhiều chị thắng thần vạch mặt Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định Giơnevơ, bắt bỏ tù cán bộ kháng chiến; tẩy chay chiến dịch ly khai Đảng, xé cờ Đảng của địch. Các mẹ, các chị lấy thơ đời xưa động viên nhau giữ vững khí tiết như: "Là tôi trung không thờ hai chúa, là gái chính chuyên không lấy hai chồng", hoặc hát cà lêu, làm thơ đả phá địch: "Thà rằng xuống tóc đi tu, còn hơn lấy bọn lính ngu cộng hòa". Trong tháng 10.1955 địch bày trò "trưng cầu dân ý", phé truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Phụ nữ Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng lập tức đứng lên kiên quyết đấu tranh. Ở Trà Bồng, được chuẩn bị trước về tinh thần và phương pháp đấu tranh, đồng bào kéo nhau đi bỏ phiếu. Bọn lính nguy và nhân viên nguy quyền sà vào các cô gái Cor dẫn đến việc giằng co lộn xộn, nhón nháo, phụ nữ la ré, trẻ con khóc thét, đàn ông bực tức la hét, thanh niên xô xát với lính. Các cụ già, các cơ sở cách mạng trong nguy quyền dựa vào đó lên tiếng buộc tội bọn chỉ huy cho lính chọc

gheo con gái, vi phạm phong tục dân tộc. Đồng bào đòi phải đưa lính đi canh gác ở đầu đường, bìa rừng, xa nơi bỏ phiếu, nếu không nhân dân sẽ quay về làng. Quận trưởng và viên thiếu tá chỉ huy đành phải đưa lính và lực lượng an ninh ra khỏi khu vực bỏ phiếu. Cuộc đấu tranh của đồng bào Cor được đồng bào Kinh ở vùng quận lỵ đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ. Nhân dân bước vào các phòng bỏ phiếu, vò nát cả "con xanh" lẫn "con đỏ" vút bỏ lung tung. Có người bỏ những lá phiếu viết sẵn tên Hồ Chí Minh và những khẩu hiệu "đả đảo Mỹ - Diệm" vào hòm phiếu. Sau đấu tranh, đồng bào đã mang được hàng ngàn cân gạo, muối về rừng ⁽¹⁾. Mặt khác, chị em nắm đường dây hợp pháp để liên lạc, tiếp tế cho cách mạng. Nhiều cán bộ là phụ nữ kiên cường chịu đựng, ngày chui xuống hầm bí mật hoặc nằm trong rừng chấp nhận lạnh, đói, muỗi đốt, vắt cắn để ban đêm hoạt động trong quần chúng.

Ở những nơi cơ sở bị vỡ, liên lạc bị đứt, chị em liền tìm mọi cách hợp pháp đi tìm cán bộ, có khi đi 5 đến 7 ngày, có khi đi 2 đến 3 ngày lần dò, móc nối xin được chỉ thị cấp trên đem về cơ sở hoạt động như các chị ở Mộ Đức, bằng cách đi hợp pháp từ Đức Phong vào Phổ An (Đức Phổ) tìm cán bộ tỉnh. Chị Hạnh (Thị xã Quảng Ngãi), chị Bích, chị Hoa, chị Loan (Tư Nghĩa)... lên đến tận Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn (Tư Nghĩa), Sơn Nham (Sơn Hà) tìm lãnh đạo xin chỉ

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Trà Bồng 1930-1992-tr 105

thị. Chị em xã Phổ Hiệp (Đức Phổ), Bình Đông (Bình Sơn) Tịnh Thọ (Sơn Tịnh) và nhiều xã khác bị đứt liên lạc, tự mình đi bắt mỗi hoạt động. Nhiều chị em bị bắt nhưng không ai lùi bước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phụ nữ Quảng Ngãi đóng vai trò nòng cốt trong nhiều cuộc biểu tình khắp các huyện, thị. Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh ủy, từ 10.1955 đến 7.1956 "đẩy mạnh công tác binh dịch vận", bố trí người của ta vào cơ quan hành chính địch, đưa thanh niên tốt vào ngũ quân để sau này nắm quân đội, bố trí người hoạt động trong các đảng phái, tôn giáo do địch chỉ phối để hạn chế mức phản động của các tổ chức này, chị em phụ nữ đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện. Trong phong trào này nổi bật nhất là người phụ nữ Quảng Ngãi xáp vào binh lính để vận động, giải thích nội dung đấu tranh và làm dịu sự căng thẳng của địch. Chị em ở miền núi đã không cho binh lính theo lệnh chỉ huy đàn áp đồng bào. Phụ nữ các xã vùng cao Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây và các xã Ba Lễ, Ba Lục, Ba Nam, Ba Bích (Ba Tơ) cùng đồng bào đấu tranh cương quyết không cho địch lập bộ máy kìm kẹp. Trong đấu tranh đòi hiệp thương, trên toàn huyện Đức Phổ có ngày các mẹ, các chị không ai ra đồng sản xuất, chị em mà mặc áo trắng, quần đen sôi nổi tham gia các cuộc đấu tranh, lấy chữ ký vào bản kiến nghị. Chị em các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức kéo đến trụ sở ngũ quyền xã chất vấn, đưa đơn kiến nghị phản đối Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định. Phụ nữ thị xã Quảng Ngãi

đấu tranh đòi thả cụ Nguyễn Tình, đòi trả lại tiệm thuốc tây cho ông Hà Thúc Ngọ. Trong các cuộc học tập bầu cử Diệm làm thủ tướng, chị em miền núi, miền xuôi chất vấn địch: Tại sao Hiệp định Giơnevơ thì nói là 1956 là tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà, tại sao giờ này quốc gia lại nói bầu thủ tướng, vậy có trái với Hiệp định không? Địch không trả lời được các câu hỏi trên nên phải âm ỉ cho qua chuyện.

Tính chung đến năm 1957, chỉ trong 16 xã của 3 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ đã có 4.600 lượt chị em trực diện đấu tranh. Nhiều chị đã hy sinh, và một số chị hiện nay là cán bộ chủ chốt của phụ nữ từ xã đến huyện, tỉnh. Qua đấu tranh, các chị đã giành lại được nhiều cán bộ bị bắt như ở Sơn Tịnh, hoặc giành lại được tài sản mà địch cướp giạt của dân như ở Đức Phổ. Chính vì có tổ chức đấu tranh chặt chẽ nên số chị em bị địch bắt ban đêm canh gác, bị bắt giam quản chế đã lợi dụng tình hình tìm cách nắm âm mưu, thủ đoạn của địch để cung cấp cho cán bộ và đưa lương thực, thực phẩm ra tiếp tế cho đồng chí, cơ sở. Các chị còn theo dõi nắm những tên ác ôn, tề điệp để chỉ cho cán bộ, cơ sở đột nhập vào bắt đưa về căn cứ xử trị và tung tin là bọn chúng chạy đi nơi khác làm ăn, địch không phát hiện được do chuẩn bị từ trước, khi bọn công an, dân vệ hoặc tề, xã áp đi lùng sục lẻ tẻ, lấy cớ để cưỡng bức dân, thì từng nhóm 3 đến 4 chị trong thập gia, liên gia phát hiện, la lên "Việt cộng, Việt cộng", nổi đèn gió sáng rực, mõ tre ồn ào làm cho địch phải trở trên bỏ đi.

Cán bộ người Kinh lên các huyện miền núi hoạt động, sống cùng đồng bào, các chị thì được tin yêu, công nhận như người ở nhà. Cán bộ dạy chữ cho phụ nữ, thanh thiếu niên, tích cực học tiếng dân tộc, hướng dẫn đồng bào làm thuốc nam, bày cách chữa bệnh. Lực lượng nòng cốt trong đồng bào dân tộc, nhất là phụ nữ đã phát triển nhanh. Có nơi, các mẹ, các chị nắm được một số sĩ quan, binh lính, đồn trưởng người Kinh hoặc người dân tộc. Ở miền núi, phụ nữ cùng đồng bào và du kích tự vệ đấu tranh chống địch để giữ người, giữ nhà, giữ cửa không cho địch bắt, đốt, cướp. Tại Sơn Tây, nhiều cụ già, nhiều mẹ đã nói thẳng với bọn chỉ huy và lính ngục: "Thời Việt Minh người ta không giết người, bắt lính, cướp của, đốt nhà dân. Nay quốc gia làm những điều tội lỗi này nên dân phải trốn tránh vào rừng sâu, khổ sở ốm đau, chết đường, chết nước, họ thù quốc gia lắm đó. Bọn bay chớ có chọc tức người Ca Dong". Địch lung vào nông thôn bắt thanh niên đi lính, rình bắt những người cách mạng, chị Đinh Thị Riêng, Đinh Thị Văn đã huy động và dẫn đầu chị em phụ nữ đấu tranh giành giật với địch từng thanh niên, từng cán bộ bị bắt. Chị em đồng thanh la lớn: "Ở đây không có cộng sản", "phản đối bắt lính"... làm cho địch chùn bước ⁽¹⁾.

Trong thời kỳ 1956 -1957 mặc dù hết sức khó khăn, phức tạp thế mà có trên 430 chị em trong toàn tỉnh thay phiên nhau nuôi giấu cán bộ trong nhà mình từ 2 đến 3

(1) *Truyền thống yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây 1930-1998 tr 151.*

tháng có khi cả năm. Nhiều mẹ, nhiều chị đào hầm bí mật ngoài ruộng, ngoài rừng và đào cả trong nhà để nuôi giấu cán bộ, bí mật mang cơm ra đồng, ra núi cho cán bộ, nhận nhiệm vụ chuyển tải tài liệu, dẫn đường cho cán bộ. Chị Nguyễn Thị Truyền ở xã Bình Phước (Bình Sơn) là một cơ sở nuôi và bảo vệ cán bộ Đảng rất chu đáo, nhiệt tình mặc dù nhà chị rất nghèo, chồng chị đã thoát ly. Ở nhà chị tự tay đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ Đảng từ năm 1955 đến năm 1958. Ở Tịnh Thọ (Sơn Tịnh), địch phát hiện có cán bộ ở lại hoạt động trong nhà chị Nguyễn Thị Mót. Chúng bao vây và bắn cán bộ hy sinh, bắt chị Mót đem về giam tại nhà lao Quảng Ngãi, tra tấn dã man nhưng chị không khai báo. Chúng tập trung đồng bào tại xã để bắn chị nhằm uy hiếp nhân dân cơ sở. Ở Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa) mẹ Nguyễn Thị Kiên, mẹ Nguyễn Thị Sửu cùng một số đồng chí cốt cán bị địch bắt. Chúng đem các mẹ xử bắn tại thôn 6, Thổ Đôn và các mẹ giữ vững khí tiết thà chết không khai báo. Tại Đức Chánh (Mộ Đức) chị Lê Thị Noa là cơ sở nuôi giấu 2 đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, địch bắt tra tấn, bắt giở nắp hầm lên nhưng chị kiên quyết không chịu. Ở nhiều nơi khi bị lộ, cán bộ bị bắt hay chạy thoát được thì gia đình chị em đó bị bắt, có khi bị giết, bị tù đày. Vậy mà người này bị bắt, bị tù thì người khác tiếp tục nuôi giấu, bảo đảm cho cán bộ bất hợp pháp trụ bám trong nhân dân, phát động và hướng dẫn đấu tranh. Việc đấu tranh với địch để đồng bào đi làm ruộng xa trở thành việc làm thường xuyên của chị em và nhiều lúc địch phải nhượng bộ. Quyết liệt hơn nữa, các mẹ, các chị đấu tranh đòi xử trị những tên ác ôn đi cướp bóc của dân hoặc tìm

cách tống tiền, ăn hối lộ. Chị em miền núi liên tục đứng lên đấu tranh đòi dịch nhân dân được đem quế đổi muối về ăn, rìu rựa về sản xuất.

Phong trào đấu tranh của phụ nữ thị xã, thị trấn thời kỳ này cũng bắt đầu xuất hiện. Do bức xúc quyền lợi của mình, một số chị đã đứng lên đấu tranh chống mọi thủ đoạn cướp bóc, tống tiền, cưỡng hiếp của bọn lính và cảnh sát. Các cuộc đấu tranh đó luôn được quần chúng ủng hộ. Nhiều cuộc đấu tranh diễn ra rất quyết liệt, lôi kéo hàng trăm người tham gia như chống dịch bắt trẻ con tại thị xã vào ngày 13 tháng 9 năm 1956, chống dịch cướp tiền ở chợ Đồng Cát (Mộ Đức) vào ngày 28 tháng 12 năm 1956... Nhiều nơi dịch phải nhận lỗi và bồi thường thiệt hại. Đến năm 1956 ở thị xã Quảng Ngãi đã có một số cơ sở phụ nữ do ta xây dựng hoạt động tốt, đóng góp nhiều của cải, vật chất cho cách mạng, thông tin một số tình hình của dịch cho cán bộ, cơ sở ta.

Ở miền núi, tại một địa phương khi lính dịch về tịch thu tài sản của những người có liên quan với cách mạng, các chị liền giáo dục vợ lính làm công tác vận động. Các bà, các chị ngày đêm rĩ rả, phân giải phải trái với chồng, con. Có chị nói với chồng và tên sĩ quan chỉ huy trong nhà mình: "Các anh nghĩ xem, trước kia các anh theo Tây, đem Tây về bắt giết đồng bào, đốt nhà, phá tài sản của đồng bào, thế mà cán bộ Cụ Hồ không hề khùng bố gia đình các anh. Họ lại giúp đỡ cho gia đình làm nhà, giúp ruộng đất và công làm, dạy cho con các anh học tập, con cái các anh sống đến ngày nay là nhờ Cụ Hồ, cán bộ và nhân dân nuôi nấng. Ngày nay cán bộ, bộ đội đi tập kết là muốn hòa bình, không muốn đánh nhau nữa mà chết binh lính, chết

nhân dân. Nếu họ không đình chiến, chắc gì vợ chồng ta ngày nay còn gặp nhau, như thế các anh không biết ơn họ, lại còn tịch thu tài sản, khủng bố gia đình họ nữa". Mấy người lính và chỉ huy ở trong nhà nghe chị nói vậy, ra ngoài lại nghe đồng bào nói xa, nói gần nên lần lần họ hiểu ra. Như vậy người phụ nữ đã biết kết hợp được việc đấu tranh của quần chúng với việc thuyết phục gia đình binh lính, kết quả cảm hóa được binh lính, sĩ quan một phần, làm cho họ thấy được phải trái, hạn chế được sự khủng bố, tịch thu tài sản của dân. Nhiều nơi, phụ nữ đã biết cảm hóa, ly gián địch một cách tài tình, ly gián giữa cấp trên và cấp dưới, ly gián những tên đã cấu kết với nhau và biết dùng địch trị địch một cách linh hoạt.

Khi bắt đầu có hoạt động của các nhóm vũ trang thô sơ theo tập tục của đồng bào dân tộc như nhóm anh Luồng, anh Lang (Trà Bồng), Phó Nía (Sơn Tây), Vỏi Quýt (Sơn Hà), anh Hối (Ba tơ)...thì các mẹ, các chị đã mạnh dạn đứng lên chống lại bọn ngụy quyền tay sai. Họ thường nói: "Nhờ ơn Cụ Hồ trong kháng chiến nên đồng bào dân tộc miền núi không lạt muối, đói cơm như thời kỳ hiện nay ". Các chị lúc này lợi dụng đi rẫy, đi rừng để tiếp tế, liên lạc với cán bộ và đẩy mạnh đấu tranh trực diện với địch khi chúng chặn cướp heo, gà, lương thực. Chị em tham gia sôi nổi trong các cuộc đại hội đoàn kết phụ nữ buôn làng, giao ước thi đua xây dựng cơ sở cốt cán, chống địch bao vây kinh tế... Trong các cuộc học tập, khi địch bắt phải tố cáo tội ác của cộng sản, thì chị em nhiều nơi, nhất là ở Ba Tơ, Trà Bồng đã tố cáo rằng: "Trong kháng chiến, cộng sản bắt chúng tôi phải uống nước đun sôi để nguội, ăn dưa

hai đầu, phải làm cỏ, bón phân cho lúa "...Dịch vào nhà một số đồng bào ở Trà Bồng thấy ảnh Diệm để trên giàn bếp liền gặng hỏi tại sao để ảnh Ngô Tổng Thống chỗ này làm ảnh đen, nhem nhuộm hết. Các chị trả lời : "Chúng tôi thường đốt lửa cho sáng để thấy mặt Tổng thống, chỗ này thường nấu cơm, rau để Tổng thống được thấy, được ăn". Dịch duối lý không làm gì được. Chị em ở Ba Tơ, Sơn Hà đấu tranh cương quyết không cho dịch lấy lại ruộng đất được cách mạng cấp trong kháng chiến ⁽¹⁾.

Từ cuối năm 1956 trở đi, ở một số vùng miền núi, dịch chỉ tổ chức các cuộc hành quân lục soát từng đợt chứ không lập được tề ngụy xã, xóm. Đó là điều kiện thuận lợi cho phụ nữ hoạt động, góp công sức cho việc xây dựng căn cứ cho đến khi cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi nổ ra và hàng loạt xã ở các huyện miền Tây được giải phóng. Như vậy, từ năm 1956 đến năm 1959, vai trò trách nhiệm cũng như sự đóng góp, hoạt động cho cách mạng của phụ nữ miền núi rất lớn lao. Trong thời kỳ cách mạng gặp khó khăn, nhiều cán bộ ở các huyện đồng bằng và cán bộ tỉnh phải ở trên núi thì chị em ở đây là những người chị thân thương, người mẹ hiền, người em gái tận tụy, đã động viên, an ủi tinh thần, ngoài việc thường xuyên dẫn đường liên lạc, tiếp tế. Các mẹ, các chị góp sức xây dựng các trại bí mật bảo vệ cán bộ. Một số nữ thanh niên tự động kéo vào trại bí mật thoát ly theo Đảng. Nếu chị em

(1) Tư liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

ở đồng bằng giấu lương thực, thực phẩm tiếp tế cán bộ trong âm nước, trong gánh phân... thì chị em miền núi lại để trong xà lắc, trong gùi công cụ, trong khay trâu hoặc trong cà tu đem ra rừng cho cách mạng. Chị em cùng chồng con tích cực bố phòng, đào hầm, cắm chông, gài bẫy, gài mìn cung không cho địch vào làng, vào rẫy lùng sục, cắm lá kiềng cữ không cho phép địch vào nhà. Nhờ vậy mà nhiều cán bộ Đảng được bảo vệ, không lọt vào tay địch và phong trào cách mạng miền núi vẫn được giữ vững, hỗ trợ, cổ vũ phong trào ở đồng bằng.

Vừa mềm dẻo thuyết phục, phụ nữ Quảng Ngãi vừa quyết liệt chống lại sự ức hiếp của địch. Tại xã Sơn Thành (Sơn Hà), chị Di Bưởi còn nhỏ tuổi, cha bị đau không thể làm theo lệnh của địch. Một tên trung sĩ leo lên nhà chỉ vào mặt cha chị và nói: "Cha già này sao không đi?". Ông già vừa ngồi dậy thì tên trung sĩ bắn ông chết luôn. Quá uất ức, chị Di Bưởi xách rìu bổ vào đầu tên trung sĩ. Chị bị địch bắt lên quận tra hỏi, chị nói: Nó bắn chết cha tôi nên tôi giết nó chứ không ai bảo tôi. Địch buộc phải thả chị ra.

Ở nhiều nơi, các mẹ, các chị nắm tin tức, dẫn đường cho anh em diệt những tên ác ôn ngoan cố, rải truyền đơn, cáo trạng ghi rõ tội ác của những tên này làm cho ngụy quân, ngụy quyền rúng động, hoang mang.

Cuộc đấu tranh của phụ nữ Quảng Ngãi chống bầu cử của địch vào năm 1957 tuy hình thức không rầm rộ nhưng rất khôn khéo. Mặc dù địch tô son, trát phấn, cổ động, mua chuộc và dọa nạt suốt cả nửa năm, đến ngày bỏ phiếu

chúng còn cho lính đi lùng từng nhà, lừa từng người, nhưng tình hình diễn ra rất bí mật cho chúng. Chị này đắp chăn rên la, chị kia thì đau chân lê từng bước. Chúng lừa chị em đến thùng phiếu thì giữa đường chị em ôm bụng kêu đau, đòi cấp cứu. Đến nơi bỏ phiếu khi chúng nhắc : "Con xanh bỏ giỏ, con đỏ bỏ thùng" thì các mẹ, các chị làm ngược lại, hoặc bỏ cả xanh, đỏ vào giỏ.

Từ năm 1957, trong tình hình cách mạng miền Nam bắt đầu có những bước chuyển mới về đường lối đấu tranh thì các kết quả đấu tranh chính trị và vũ trang thô sơ để diệt ác, trừ gian của đồng bào Quảng Ngãi đã tạo nên không khí cách mạng phấn khởi khắp nơi trong tỉnh. Căn cứ cách mạng ở miền núi ngày càng được mở rộng, xu hướng đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang tự vệ của quần chúng ngày càng được thể hiện rõ. Chấp hành chỉ thị của trên, đối chiếu tình hình thực tế của tỉnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xác định nhiệm vụ trước mắt và căn bản của nhân dân toàn tỉnh là ra sức xây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng và củng cố căn cứ địa, chuẩn bị cho vũ trang khởi nghĩa khi có thời cơ và chủ trương. Tỉnh ủy nhận rõ là phải dùng bạo lực cách mạng của quần chúng, phải có vũ trang diệt ác ở chừng mực thì đấu tranh chính trị của quần chúng mới mạnh được, mới hạn chế sự đánh phá của địch, mới duy trì và phát triển được phong trào để giành thắng lợi sau này. Cuối năm 1957, Tỉnh ủy bắt đầu chỉ đạo tổ chức trại bí mật ở các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ và phát động diệt một số tên khét tiếng gian ác.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phụ nữ khắp nơi hăng hái góp sức người sức của để chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở, truyền đạt trong mọi tầng lớp nhân dân những nội dung đấu tranh mới.

Ngày 7 tháng 7 năm 1958, Đại hội Gò Rô bàn việc đoàn kết toàn dân đánh Mỹ - Diệt dã thú thể hiện tình đoàn kết, gắn bó và quyết tâm theo Đảng làm cách mạng của nhân dân các dân tộc miền Tây nói riêng, toàn tỉnh nói chung được tổ chức. Đại hội Gò Rô được coi là Hội nghị Diên Hồng chống Mỹ, cứu nước của các dân tộc anh em ở Quảng Ngãi, cũng là đại hội chuẩn bị tiền đề tiến lên làm cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây thắng lợi. Sau đại hội, chị em tích cực ra sức sản xuất, bố phòng, bảo vệ nương rẫy, chuẩn bị lương thực, muối, vải... Trong việc chuẩn bị này, nhiều xã vùng cao Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Ba Tơ, 2 xã Tịnh Giang (Sơn Tịnh) và Sơn Hạ (Sơn Hà) thực hiện rất xuất sắc. Trong đó có nhiều mẹ, nhiều chị nêu gương tiêu biểu như chị Đinh Thị Dỗi, chị Bé (Sơn Hạ), chị Phan Thị Loan, Trương Thị Thi (Cấm), chị Phạm Thị Hương, chị Bình (Tịnh Giang)...

Như vậy, trong những năm 1957, 1958 phong trào đấu tranh của chị em Quảng Ngãi, nhất là các huyện miền núi đã phát triển mạnh, ngấm ngấm sôi sục và trông chờ những chủ trương mới của Đảng. Đến lúc này, mặc dù cấp trên chưa có lệnh đấu tranh vũ trang công khai nhưng ở nhiều nơi, các chị cùng anh em bí mật trừng trị thắng tay một số tên tề xã áp hoặc dân vệ, bảo an gian ác. Những

hoạt động này làm cho bọn ác ôn nguy quyền hoang mang, lo sợ, quần chúng phấn khởi. Nhờ đó, các tổ chức quần chúng ở đồng bằng được củng cố nhiều hơn, việc tuyển chọn thanh niên thoát ly lên căn cứ tham gia các lực lượng cách mạng đạt được nhiều kết quả. Cùng với việc vận động thanh niên lên căn cứ, chị em hoạt động thể hợp pháp ngày càng vững, ngày càng mạnh dạn trong phong trào.

Phong trào đấu tranh chính trị của chị em ở nông thôn đồng bằng và thị xã, thị trấn có những bước tiến mới. Các khẩu hiệu: "Đánh đổ Mỹ - Diệm", "Đòi công điền công thổ", "Chống di dân" đã trở thành mục tiêu đấu tranh hàng ngày. Chị em tẩy chay các đoàn thể của địch, phá việc lập các tổ chức phụ nữ tay sai. Ở thị xã Quảng Ngãi và các thị trấn, chị em tiểu thương ở các chợ đấu tranh hằng ngày phản đối chế độ thuế khóa, phạt vạ nặng nề của chính quyền tay sai Mỹ và giúp đỡ một số chị em bị tù.

Tháng 1 năm 1959, trong không khí sục sôi căm thù địch của nhân dân miền Nam, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 họp tại thủ đô Hà Nội đã ra Nghị quyết lịch sử, khẳng định: "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh

đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân".⁽¹⁾

Nghị quyết 15 có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng miền Nam, là yếu tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Xác định rõ nhiệm vụ cấp bách củng cố vùng căn cứ và phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang, phụ nữ miền núi tích cực khai hoang vỡ hóa, làm rẫy, tích trữ lương thực, chuẩn bị thuốc men, vải, muối để đánh Mỹ. Ban đêm, chị em tham gia vót chông, làm ná bắn tự động, làm bẫy, thò, bố phòng chung quanh làng. Khi đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh (đơn vị 339) ra đời, chị em đã ủng hộ nhiều lương thực, quần áo cho chiến sĩ. Chị em bám sát theo dõi địch, nắm bắt âm mưu của chúng và thông tin kịp thời cho anh em phục kích diệt bọn lính gian ác về làng lũng sục. Nhiều chị chạy vào rừng, ra rẫy bắt hợp tác với địch. Chị em đã đảm nhận biết bao việc nặng nề từ cấy ruộng, tía rẫy, mang công lương thực, xây dựng kho tàng, tiếp tế, liên lạc, nắm tình hình địch để anh em lo công tác vũ trang chống địch. Các đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh có thanh niên ở đồng bằng và thanh niên ở miền núi được các mẹ, các chị che giấu, bảo vệ, trang bị đồ dùng và vận động đưa lên là nòng cốt cho các thắng lợi đấu tranh vũ

(1) Trích Nghị quyết TW 15 (mở rộng) - tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

địch

trang trong cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây của tỉnh cũng như thời gian sau này. Ở Bình Sơn, đến cuối năm 1958 các mẹ, các chị vận động được hơn 50 thanh niên đi thoát ly.

Tiếng nói "Đảng cho đánh rồi" xuất phát từ chị em liên lạc và đông đảo quần chúng miền núi làm cho khí thế cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa càng ngày càng dồn dập, khẩn trương. Trong cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, các mẹ, các chị cùng đồng bào vùng lên đấu tranh. Các chị cùng lực lượng vũ trang, du kích truy kích địch, khẩn trương truyền tin, tiếp tế, phá đường ngăn chặn địch. Các tổ thanh niên vừa đánh mō, vừa chạy từ làng này đến làng khác báo tin chiến thắng. Phụ nữ, trẻ em chặt nứa, vót chông, làm bẫy, tiếp tế cho bộ phận phá đường. Khi địch kéo đến rẫy, chị em thổi tù và, đánh mō chiêng lên khắp núi rừng, cùng anh em cầm giáo, mác, cung nỏ vây chặt địch. Nhiều đơn vị dân vệ của ngụy được các chị giác ngộ đã diệt tề xã rồi mang súng theo cách mạng như ở Sơn Thành, Sơn Rinh (Sơn Hà). Nhiều nơi khi địch bắt dân đi bầu cử, ta vận động chị em, trong đó có nhiều người trong gia đình binh sĩ nói chuyện với binh lính, gọi loa vào đồn, kêu gọi binh sĩ ủng hộ cách mạng, không đàn áp nhân dân. Do vậy dân không chịu đi, địch phải dùng dây cột 3 hoặc 4 người chung lại rồi lừa đi như ở xóm Tà Màu, xóm Gò Roi, Hải Giá, xóm Đèo...(Sơn Hà). Ta vừa kêu gọi đấu tranh không đi, kết hợp với phục kích, nổ súng vào những tên cầm đầu làm chúng bỏ chạy, tạo thế cho một số đồng bào trở về. Khi địch lừa được một số dân đến nơi bỏ phiếu,

các chị đấu tranh bằng cách gây mất trật tự. Như vậy, kết hợp với đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị của phụ nữ đã làm cho kế hoạch bầu cử Tổng thống của Mỹ - Diệm vào tháng 8.1959, tháng 9.1959 bị phá sản. Các mẹ, các chị cùng quần chúng tiến hành truy diệt những tên ác ôn, đập thủng phiếu, xé cờ 3 que, mở tòa án xử trị bọn tay sai của Diệm, triệt hạ ngục quyền, thành lập chính quyền tự quản trên một phạm vi rộng lớn ở miền núi, các mẹ, các chị đã vận động nhiều binh lính (đa số là lính Hrê) rẽ ngũ trong đó có nhiều người sau này tham gia công tác cách mạng. Nhiều chị được cử vào các ban tự quản như chị Hồ Thị Nhi được bầu làm Phó chủ tịch xã Trà Phong (Trà Bồng). Như vậy, trong thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi vai trò phụ nữ miền núi Quảng Ngãi rất to lớn, rất quan trọng.

Sau khi cuộc khởi nghĩa thắng lợi, phong trào diệt tề, trừ gian được đẩy lên một bước mới. Bọn tay sai nguy khắp nơi hoảng sợ, không dám ngông nghênh như trước. Phụ nữ Quảng Ngãi tiếp tục vận động thanh niên thoát ly gia nhập bộ đội, lực lượng vũ trang địa phương. Các đội công tác và du kích thôn xã ngày càng nhiều về số lượng, tốt về chất lượng. Cơ sở phụ nữ trong các khu đồn phát triển nhanh.

Ở các căn cứ miền núi, sau khởi nghĩa, phong trào sản xuất tự cấp tự túc của chị em phát triển mạnh. Chị em đều ở trong Hội sản xuất. Số chị em trẻ có trình độ thì tham gia vào tổ chức thanh niên lao động. Mỗi xã có 1 ban công tác phụ nữ chuyên đi sâu giáo dục chị em. Các chị cùng đồng

bào tổ chức cấm chông, gài mang cung, gài bẫy đá, gài tên độc ngăn chặn các cuộc hành quân lùng sục trả thù của địch và tổ chức liên tiếp nhiều cuộc đấu tranh chính trị, kéo vào các quận lý đòi cứu đói, cứu đau, đòi địch phải rút quân ra khỏi miền Tây để đồng bào đi làm rẫy, làm nương kiếm sống. Trước sự tấn công của lực lượng vũ trang và đấu tranh chính trị quyết liệt, có lý lẽ của đồng bào (mà nòng cốt là phụ nữ) ở nhiều nơi trên miền núi địch phải rút quân. Căn cứ cách mạng miền núi tạo nên thế đứng vững chắc cho cách mạng toàn tỉnh phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Cùng với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bông và miền Tây Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh của phụ nữ đồng bằng cũng đạt nhiều kết quả to lớn. Chị em các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ dẫn đầu các đoàn đấu tranh liên tiếp chống địch khủng bố, phản đối luật phát xít 10/59, chống địch cướp bóc, phá phách tài sản. Các chị ở các thị trấn, thị xã tổ chức nhiều đợt đấu tranh với nguy quyền phản đối thuế má nặng nề, chống địch bắt lính, đôn quân. Nhiều chị tham gia công tác bí mật rải truyền đơn, tuyên truyền thắng lợi và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Trà Bông và miền Tây Quảng Ngãi, phụ nữ ở hầu hết các xã vùng nông thôn đã vận động, giáo dục, nắm hầu hết Hội đồng Hương chính xã và hương vệ đoàn. Nhiều người trong hương vệ đoàn đã bảo vệ, dẫn đường cho cán bộ ta.

Giữa năm 1959 khi Trung ương bắt đầu tăng cường cán bộ cho cách mạng miền Nam, phụ nữ miền Tây Quảng

Ngãi tích cực, hăng hái tham gia xoi đường, tiếp tế, nuôi dưỡng cán bộ cấp trên, giao liên qua các trạm. Nhiều chị làm nhiệm vụ dẫn đường, vận chuyển thư từ, tài liệu vũ khí qua các trạm trên đường đây.

Đến cuối năm 1959, qua sự vận động, giáo dục và chuẩn bị chu đáo của các mẹ, các chị, thêm rất nhiều thanh niên nam nữ từ đồng bằng thoát ly lên căn cứ tham gia cách mạng (nhiều nhất là ở 2 huyện Đức Phổ, Bình Sơn). Chị em lên căn cứ tham gia vào các lớp đào tạo cán bộ, phục vụ các cơ quan của tỉnh, học may và các nghề thủ công, làm công tác mậu dịch, tích cực tham gia sản xuất lương thực (như vỡ ruộng, cấy lúa nước ở Trà Nâu (Trà Bồng), Sơn Tây, tạo nguồn lương thực, phát triển các ngành nghề thủ công như làm đường, bánh kẹo, đồ gốm, giấy, đan lưới... để góp phần cung cấp vật chất cho lực lượng vũ trang và các cơ quan của tỉnh.

Nhìn lại giai đoạn 1954-1959, Quảng Ngãi vốn là tỉnh tự do trong 9 năm kháng chiến, cho nên cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc nhiều và địch tập trung đánh phá ác liệt. Phụ nữ phải chịu nhiều bi thương, bị hành hạ, hy sinh không kể xiết. Hàng vạn chị em phải sống trong cảnh chia ly xa chồng con. Nhiều xã có hàng trăm chị em bị địch bắt tống giam. Kẻ địch mất hết nhân tính, đã dùng thân xác chị em để tái hiện các kiểu tra tấn, giết người thời trung cổ. Hàng ngàn chị em bị địch sát hại, bị làm cho tàn phế. Nhưng vốn mang truyền thống yêu nước, thương nòi của Bà Trưng, Bà Triệu, truyền thống đấu tranh cách mạng của Quảng Ngãi kiên cường, phụ nữ Quảng Ngãi đã nêu cao tinh thần bất

khuất, giữ vững niềm tin đối với Đảng, tích cực tham gia vào việc giữ gìn, xây dựng lực lượng cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu "tố cộng, diệt cộng" của Mỹ - Diệm.

Trong thời kỳ đen tối của cách mạng tỉnh nhà, chị em là lực lượng nòng cốt trong các cuộc đấu tranh chính trị đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, bảo vệ Đảng, hoạt động bí mật. Tấm lòng nhân hậu của chị em góp phần quan trọng trong việc cảm hóa, thuyết phục nguy quân, nguy quyền bớt tính hung hăng, tàn bạo. Không ngại cảnh bị tan nhà nát cửa, hy sinh tính mạng, bằng nhiều cách sáng tạo, chị em đã tích cực tham gia tiếp tế cho cách mạng, đưa chồng, con, em thoát ly lên căn cứ, góp sức xây dựng lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh; tham gia công tác giao thông liên lạc, trinh sát nắm địch tình, bố phòng thôn xóm ngăn chặn địch đi lùng sục, đánh phá...Nhiều chị em bị địch o ép mọi bề, tra tấn dã man vẫn giữ lòng thủy chung son sắt với cách mạng, nêu cao lòng tin vào Đảng, Bác Hồ và miền Bắc thân yêu.

Và chính phụ nữ Quảng Ngãi, nhất là phụ nữ miền núi là lực lượng cách mạng hùng hậu góp phần làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây lịch sử, đập tan nguy quân, nguy quyền, dựng nên chính quyền tự quản ở hầu khắp các xã vùng cao trong tỉnh, góp phần đưa cách mạng tỉnh nhà chuyển lên thế tấn công, làm cho chế độ Mỹ - Diệm mất thế ổn định tạm thời.

CHƯƠNG II:
TÍCH CỰC THAM GIA CÁC ĐỢT ĐỒNG KHỞI
GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI
CHIẾN LƯỢC " CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT "
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(1960 - 1965)

Dưới ánh sáng Nghị quyết 15, với thắng lợi của phong trào đồng khởi và các thắng lợi đấu tranh chính trị, vũ trang khắp nơi, cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công, đẩy chính quyền Ngô Đình Diệm vào thế mâu thuẫn nội bộ gay gắt, khủng hoảng chính trị trầm trọng.

Sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh của nhân dân tỉnh ta bước vào thời kỳ mới. Lực lượng vũ trang tỉnh, huyện được xây dựng và nhanh chóng trưởng thành, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quan trọng. Ta làm chủ được nhiều xã, thôn. Vùng căn cứ miền núi được củng cố vững chắc. Các tầng lớp nhân dân từ miền núi đến đồng bằng tham gia vào đội ngũ đấu tranh chống Mỹ - Diệm ngày càng đông.

Để đối phó với phong trào cách mạng của đồng bào miền Nam và cứu nguy cho chế độ tay sai Sài Gòn, đế quốc Mỹ bắt đầu áp dụng chiến lược chiến tranh mới mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt". Chiến lược này là một phần của chiến lược "phản ứng linh hoạt" phản cách mạng toàn cầu của Mỹ. Để thực hiện chiến lược này, Mỹ vạch ra

kế hoạch Stalay - Taylo với các nội dung chủ yếu: Tăng cường quân nguy và phương tiện chiến tranh dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ; bình định, gom dân lập ấp chiến lược (là xương sống của chiến lược "chiến tranh đặc biệt") hòng tách dân khỏi cách mạng, xua "việt cộng" lên núi để tiêu diệt; ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Ở Quảng Ngãi, Mỹ - Diệm áp dụng mọi biện pháp, thủ đoạn ranh ma, tàn bạo nhất quyết liệt chống phá phong trào cách mạng của tỉnh, nhằm thiết lập lại ách kim kẹp của chúng ở những vùng đất ta làm chủ. Chúng tập trung lực lượng mở nhiều cuộc hành quân, càn quét đánh phá vùng căn cứ của ta ở Trà Bồng và các vùng Sơn Hà nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng của địa phương. Trong 3 tháng đầu năm 1960 chúng mở 52 cuộc hành quân càn quét có qui mô từ 1 đại đội đến 2 trung đoàn, đánh phá các vùng giáp ranh liên tục, ra sức gom dân, lập ấp chiến lược, dựng lại bộ máy cai trị các nơi đã bị ta xóa bỏ. Dịch tiến hành bắt lính bổ sung cho lực lượng quân sự, tìm nắm các nhân tố quan trọng trong phong trào đấu tranh chính trị để mua chuộc, dọa dẫm quần chúng. Đi đến đâu, chúng cũng cướp bóc, đốt phá nhà cửa, phá hoại hoa màu của nhân dân. Cùng với càn quét, đánh phá và khủng bố, dịch triệt để bao vây kinh tế vùng ta làm chủ nhất là miền núi, cấm nhân dân đi lại mua bán, giao lưu giữa đồng bằng và miền núi, giữa vùng thấp và vùng cao. Nạn đói, lụt muối, bệnh tật ảnh hưởng xấu đến đời sống cán bộ, chiến sĩ và đồng bào vùng căn cứ.

Tuy vậy, nhìn toàn cục, thế và lực của cách mạng miền Nam có nhiều thuận lợi. Mỹ tiến hành chiến lược "chiến tranh đặc biệt" trong bối cảnh ở miền Nam "thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu, các hình thái du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện mở đầu cho cao trào cách mạng ngày càng lớn". Tình hình đó có tác dụng tích cực và căn bản thuận lợi cho phong trào cách mạng của tỉnh ta.

Vào tháng 2 năm 1960, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (trong kháng chiến chống Mỹ) đã họp kiểm điểm tình hình đấu tranh cách mạng giai đoạn 1954 - 1959 và đề ra các nhiệm vụ mới để chiến đấu chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch có hiệu quả. Đại hội xác định nhiệm vụ căn bản của tỉnh là phát động và tổ chức tốt việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến tranh du kích, vũ trang tuyên truyền thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thế kìm kẹp của địch ở bên dưới, phá các khu đồn dân, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ nông thôn.

Từ cuối năm 1959, đầu năm 1960, theo chủ trương của Trung ương Đảng, Hội liên hiệp phụ nữ cũng như các đoàn thể ở các tỉnh miền Bắc đã tổ chức kết nghĩa, giao ước thi đua với phụ nữ và đồng bào miền Nam với tình nghĩa thăm thiết. Năm 1972, tỉnh Quảng Ngãi nhận kết nghĩa với tỉnh Nghệ An. Phụ nữ và đồng bào Quảng Ngãi hết sức cảm động và phấn khởi. Cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc lần lượt trở về quê nhà trực tiếp tham gia và lãnh đạo kháng chiến

chống Mỹ - Diệm, mang lại cho chị em tình cảm ấm áp và niềm tin sâu sắc vào cách mạng.

Tiếp tục phát huy thắng lợi, thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, từ đầu năm 1960 đến năm 1962, phụ nữ Quảng Ngãi cùng quần chúng đấu tranh quyết liệt với địch, phá banh nhiều khu đồn, bắt tề điệp khắp các địa phương. Phụ nữ miền núi và số phụ nữ ở đồng bằng thoát ly hăng hái thi đua sản xuất, trồng nhiều mỳ, bắp đủ ăn và đóng góp nuôi cán bộ, chiến sĩ, tham gia canh gác bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, giúp đỡ bộ đội, di tản thương, tiếp tế giao liên, di làm công tác mở đường. Do địch đánh phá, ở nhiều nơi các chị phải làm ban đêm, bịt cả mặt mũi để chống muỗi và các loại côn trùng độc hại khác.

Qua nhiều cuộc đấu tranh chính trị, hàng trăm chị em ở Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Tịnh đã bị địch bắn chết tại chỗ, bị bắt giam, bị đánh đập dã man. Tuy nhiên, địch càng khủng bố điên cuồng thì số chị em tham gia đấu tranh càng mạnh mẽ, đông đảo hơn trước nhiều.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy về giải phóng miền núi, mở rộng căn cứ địa cách mạng, đêm 16 rạng ngày 17 tháng 10 năm 1960, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động quân và dân trong tỉnh tiến công địch ở tất cả các huyện miền núi và một số nơi ở đồng bằng (tây Sơn Tịnh, tây Đức Phổ, Bình Sơn). Ở Trà bồng, lực lượng vũ trang được các tổ chức quần chúng nhất là phụ nữ, phụ lão hỗ trợ đã đánh và làm chủ quận lỵ nhiều giờ, phá tan trụ sở của ngụy quyền ở xã Trà Phú, bức rút các đồn và các khu tập trung

dân ở Đá Líp, Tà Lạt, Eo Reo, một lần nữa giải phóng 16 xã vùng cao của huyện. Chị em phụ nữ phục vụ bộ đội chiến đấu, tiến công tiêu diệt địch ở đồn Hà Thành (Sơn Hà), Long Xuân (Minh Long), Bến Buôn (Ba Tơ), đưa số dân ở vùng giải phóng, vùng căn cứ miền Tây tỉnh đến cuối năm 1960 lên đến 54.000 người ở 52 xã ⁽¹⁾. Phụ nữ xã Phổ Cường (Đức Phổ) cùng đồng bào nổi dậy trong một đêm đồng thời phá banh 4 khu đồn, đốt sạch trụ sở tề xã, diệt và bắt một số tên ác ôn, một số tên tay sai đầu sỏ ngoan cố. Chị em khắp nơi được tôi luyện qua gian khổ, hiểm nguy trong đấu tranh chống địch càn quét, cướp phá, chống lập khu đồn và áp chiến lược.

Như vậy là trong năm 1960, vùng căn cứ ở các huyện miền núi được mở rộng và củng cố, phong trào tiến công địch ở vùng thấp và vùng giáp ranh được mở rộng, thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng và hoạt động của các đội vũ trang công tác đồng bằng.

Nhờ có phương pháp đấu tranh khéo léo phù hợp nên phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở đồng bằng, thị xã, thị trấn mà chủ yếu là phụ nữ tham gia có những chuyển biến đáng kể. Chị em xây dựng được một số cơ sở nòng cốt đấu tranh hợp pháp ở thị xã, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Đức Phổ hạn chế được phần nào tội ác của địch trong các cuộc lùng sục, bắt bớ cán bộ, hỗ trợ cho

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945-1975) tr 180.

phong trào diệt ác phá kìm ở vùng thấp, trong các khu đồn dân và phục vụ cho việc đánh phá giao thông của địch. Tất cả hoạt động trên đã gây cho địch nhiều thiệt hại.

Chị em còn tuyên truyền, động viên được nhiều con, em trong lứa tuổi thanh niên thoát ly, tham gia hoạt động cách mạng.

Phụ nữ ở vùng căn cứ và vùng giải phóng tích cực tham gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, làm công tác bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, sẵn sàng chống địch càn quét, động viên thanh niên vào bộ đội. Mọi mặt sinh hoạt, đời sống văn hóa, văn nghệ, giáo dục miền núi vui tươi hẳn lên. Tổ chức phụ nữ ở làng, xã, huyện dần dần được xây dựng, củng cố. Sinh hoạt của chị em có nề nếp hơn trước. Mỗi huyện có từ 1 đến 2 chị chuyên trách công tác phụ nữ. Nhiều phụ nữ cốt cán bắt đầu làm công tác chuyên trách đoàn thể, phụ nữ, các ngành của tỉnh, các đội công tác và các lực lượng vũ trang.

Trước ngày đồng khởi lần thứ nhất, trong toàn tỉnh có 4.800 chị em cơ sở, trong đó đến đầu năm 1961 có 1.700 chị bị giết hoặc bị tù dày, vậy mà hết thôn này đến xã khác số lượng chị em tham gia vào cơ sở ngày càng đông hơn, trưởng thành hơn trong việc vận dụng các hình thức đấu tranh chính trị với địch. Đến đầu năm 1962 trong đồng khởi và chống phản kích, chị em đã phối hợp với các lực lượng vũ trang, bán vũ trang và quần chúng bắt và xử trị 400 tên điệt, ác ôn trong dân vệ và bảo an. Có thể nói thời

kỳ 1960-1962 là một trong những thời kỳ sôi động nhất của phong trào cách mạng phụ nữ.

Thực hiện một trong những nội dung của Nghị quyết 15 " Đảng phải đẩy mạnh công tác dân vận, tiến tới thành lập một mặt trận thống nhất chống Mỹ - Diệm thật rộng rãi", ngày 20 tháng 12 năm 1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành (nay là huyện Tân Biên), trong vùng căn cứ tỉnh Tây Ninh, Đại hội Đại biểu quốc dân miền Nam họp, thành lập Mặt Trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương, thông qua tuyên ngôn, chương trình hành động 10 điểm, mà nội dung cơ bản là đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, xây dựng một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Tiếp sau đó, các tỉnh ở miền Nam lần lượt tổ chức đại hội thành lập Mặt trận tỉnh và các huyện.

Sự ra đời của Mặt trận là một thắng lợi trong thời kỳ cách mạng miền Nam đang chuyển sang giai đoạn mới.

Phụ nữ Quảng Ngãi vô cùng phấn khởi, chị em các huyện đồng bằng đến các huyện miền núi cùng nhân dân tổ chức hội họp, mít tinh chào mừng Mặt trận, bày tỏ lòng tin tưởng và quyết tâm thực hiện nội dung chương trình do Mặt trận đề ra.

Hoảng hốt trước nguy cơ thất bại hoàn toàn âm mưu xâm lược, đế quốc Mỹ thông qua chương trình chống nổi dậy ở miền Nam, quyết tâm trong vòng 18 tháng lập

17.000 áp chiến lược để gom hết dân nông thôn vào áp, tách cách mạng ra khỏi dân để dễ bề tiêu diệt. Ngô Đình Diệm gào thét "Hãy cứu lấy nông thôn", Ngô Đình Nhu ra Quảng Ngãi hò hét "Đạp lên oán hận của dân chúng, thực hiện cho kỳ được quốc sách áp chiến lược", ban bố "Đất nước trong tình trạng khẩn cấp" để bắt lính, dôn quân. Đối với Quảng Ngãi, địch xây dựng tỉnh thành đặc khu trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, lấy hai huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh làm thí điểm xây dựng các áp chiến lược kiểu 2 sông 3 núi, đêm đêm bắt những gia đình có người đi tập kết hoặc thoát ly làm cách mạng phải đốt đèn, cầm gậy, mõ thay nhau canh gác thường xuyên. Nhân dân sống trong vòng vây áp chiến lược phải chịu nhiều ràng buộc khắc nghiệt. Địch thi hành chế độ quân quản, sử dụng số đông lực lượng cộng hòa kết hợp với bọn địa phương quân, bảo an, dân vệ thực hiện bình định, đánh phá phong trào cách mạng ở cả 3 vùng vô cùng quyết liệt. Chúng xây dựng nhiều đồn bót, cứ điểm án ngữ những trục đường giao thông và những vùng giáp ranh quan trọng. Ở miền núi, chúng tiến hành càn quét liên miên, thực hiện đốt sạch, phá sạch, giết sạch kết hợp với bao vây kinh tế, và tung biệt kích, điệp báo, tuyên truyền chia rẽ đồng bào Kinh, thượng. Ở vùng tranh chấp, chúng mở các cuộc càn quét, khủng bố và kết hợp với việc rải truyền đơn chiêu an, chiêu hồi. Ở vùng địch kiểm soát chúng dùng biện pháp hành chính, kìm kẹp cộng với "tổ cộng", "diệt cộng", đồng thời tập trung sức dùng những thủ đoạn tàn

bạo để gom dân, lập ấp chiến lược và xây dựng lực lượng bảo an, dân vệ, biệt kích, thanh niên cộng hòa, thanh niên chiến đấu, phụ nữ liên đới để quân sự hóa phụ nữ. Ngoài ấp chiến lược, địch tổ chức ở các xã các trại giam giữ những người có liên quan tình nghi có tham gia cách mạng, cấm nhân dân tụ tập trong các ngày lễ: 19.8, 2.9, 20.7, kiểm soát gắt gao trục đường giao thông vùng giáp ranh, cấm các lò rèn bán nông cụ cho miền núi...

Thực hiện kế hoạch trên, đến đầu tháng 3 năm 1963, địch xây dựng trong toàn tỉnh 474 ấp chiến lược gom 450.000 dân (miền núi có trên 20.000 dân). Với quốc sách ấp chiến lược của địch, ruộng đồng nhiều nơi trong tỉnh bị bỏ hoang, cây cối trong vườn bị chặt sạch để làm ấp, mỏ mả bị đào lên để làm thành 2 sông 3 núi. Quần chúng bị thanh lọc, đảng viên bị truy tróc. Địch bắt chị em thuộc loại gia đình "liên quan với Việt cộng" dù mạnh khỏe hay đau ốm, bất kỳ già hay trẻ phải rào mỗi đoạn trong ấp và canh gác trong đêm. Nếu đoạn rào nào bị phá thì chị em phụ trách ở đó phải gánh chịu biết bao nhiêu đau khổ. Một số nơi địch bắt chị em phụ nữ tập quân sự như ở Hà Thành (Sơn Hà) có 100 người, Phổ Minh (Đức Phổ) có 39 người. Chúng ghép thành tiểu đội, trung đội bắt tập quân sự 5 ngày. Ở Tư Nghĩa, Nghĩa Hành trong một số xã có 5 đến 7 chị bị bắt đi học ở quận, tỉnh. Ở Tư Nghĩa địch mở một lớp cho 400 người, nhưng đi dự chỉ có 150 chị em. Bọn địch còn hăm hiếp phụ nữ để khủng bố đồng bào. Riêng thị xã Quảng Ngãi trong năm 1962 chúng hiếp 3 bà già từ 60 đến 75 tuổi, một bé gái 13 tuổi. Có tên ác ôn cộng hòa hiếp 17

chị, một tên Mỹ hiếp chết một vợ lính bảo an, một tên cướp vợ của một người dân ở Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa) ...

Do dịch tăng cường kim kẹp, cô lập đồng bằng với miền núi ngăn cấm đi lại, làm ăn giữa 2 vùng nên việc tiếp tế lương thực , thuốc men... của ta gặp nhiều khó khăn. Ở nhiều vùng miền núi, cán bộ, nhân dân bị đói, thiếu muối, thiếu thuốc men sinh ra bệnh tật.

Để phá thế kim kẹp của địch và đưa phong trào cách mạng tiếp tục tiến lên, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương đẩy mạnh tiến công vũ trang chống địch, kết hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng trong công tác phá ấp chiến lược, diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ. Về công tác đấu tranh chính trị, binh vận mà lực lượng nòng cốt là phụ nữ, Tỉnh ủy đề ra các nhiệm vụ :

- Vận động binh sĩ ngụy cùng nhân dân đấu tranh chống việc càn quét gom dân lập ấp chiến lược; xây dựng và phát triển cơ sở trong binh tề ngụy, hỗ trợ cùng lực lượng quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, phá thế kim kẹp, phá ấp chiến lược, mở mảng, giải phóng nông thôn đồng bằng.

- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, tranh thủ thời cơ phát triển cơ sở trong lòng địch, phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống Mỹ Diệm, làm cho địch khủng hoảng ngày thêm trầm trọng.

- Kết hợp 2 chân 3 mũi giáp công phá tan ấp chiến lược giải phóng nông thôn đồng bằng.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Mặt trận; xây dựng và củng cố bộ máy đấu tranh chính trị binh vận.

Trong suốt từ cuối năm 1960 đến năm 1962 phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Quảng Ngãi diễn ra quyết liệt, trong đó có những cuộc đấu tranh lớn như của 16.000 quần chúng ở Thạch Bi (Phổ Thạnh, Đức Phổ), 1000 chị em ở xã Phổ Khánh (Đức Phổ) và nhiều cuộc biểu tình khác nổ ra sôi nổi ở các huyện đồng bằng. Trong 4 tháng đầu năm 1961, phụ nữ các xã Bình Minh, Bình Khương, Bình Chánh, Bình Nguyên (Bình Sơn) phối hợp với các đội vũ trang công tác nổi dậy diệt ác ôn, phá rã lực lượng kìm kẹp của địch, làm chủ một mảng lớn ở phía tây bắc Bình Sơn. Các mẹ, các chị và cả các em thiếu nhi phấn khởi, hăng say công tác suốt ngày đêm, vừa đón tiếp bộ đội về làng, vừa lo cơm nước cho anh chị em du kích, đội công tác.

Phong trào đấu tranh chính trị của chị em thời gian này mang đậm nội dung, khẩu hiệu đòi tự do đi lại làm ăn, đòi trừng trị ác ôn, chống khủng bố đàn áp. Tháng 4 năm 1961 đại đa số chị em cả miền núi, cả đồng bằng và đô thị xuống đường đấu tranh chống bầu cử tổng thống của Diệm, phần lớn các điểm bầu cử bị tẩy chay, chị em không đi bầu, nhiều chị xé phiếu, xé ảnh Diệm. Các nội dung đấu tranh của chị em trong những tháng, năm này góp phần quyết định cùng đấu tranh vũ trang giành những thắng lợi quan trọng.

Mặt khác, có nơi cấp ủy không nắm vững khâu phát động tư tưởng quần chúng, ý lại vào lực lượng vũ trang, thiếu tin vào bạo lực cách mạng thông qua đấu tranh

chính trị của quần chúng, ngại ác liệt cho nên nhiều nơi để địch phản kích chiếm lại đất, dồn lại dân. Quần chúng Tây Sơn Tĩnh, Bình Sơn chạy bất hợp pháp lên núi hàng ngàn người. Quần chúng bị địch kìm kẹp trong các ấp phần lớn là phụ nữ và người già, nhiều cơ sở ở xã, ấp bị tổn thất nghiêm trọng, không liên lạc được với cấp trên.

Ngày 3 tháng 8 năm 1961, Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập tạo ra niềm vui và khí thế mới cho phụ nữ miền Nam. Nhiệm vụ của phụ nữ được đề ra cụ thể: " Chú trọng xây dựng thực lực, xây dựng tổ chức phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ, giáo dục động viên phụ nữ, xây dựng tinh đoàn kết tương trợ thôn xóm, huấn luyện lực lượng " đội quân tóc dài " chỉ huy đấu tranh chính trị, trực diện tiến công bằng 3 mũi giáp công ở 3 vùng, hỗ trợ đắc lực quân giải phóng ". Việc thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam là nguồn động viên, thúc đẩy mạnh mẽ mọi tầng lớp phụ nữ từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới với những quy mô to lớn hơn.

Cuối năm 1961, ở các vùng giải phóng, vùng căn cứ của tỉnh, mỗi xã đều có tổ chức Ban cán sự của Hội liên Hiệp phụ nữ Giải phóng, có điều lệ và chương trình hành động cụ thể. Trên cơ sở đó Hội phụ nữ Giải phóng tỉnh chính thức ra đời. Chị Nguyễn Thị Liên Hương phụ trách hội. Cũng cần nói rằng, cán bộ phụ nữ dân tộc của tỉnh bắt đầu có bước trưởng thành lớn từ những năm này. Các

huyện, thị đều có phụ nữ chuyên trách. Từ năm 1961, khi các Ban Bình vận huyện được thành lập thì nhiều chị tham gia vào công tác này. Tháng 3 năm 1962, Đại hội lần thứ nhất của Hội liên Hiệp phụ nữ Giải phóng tỉnh được triệu tập tại Khu VII (Sơn Tây). Có 26 đại biểu tham dự đại hội. Đại hội đã đánh giá lại toàn bộ giai đoạn vừa qua, phần khởi trước những thành tích chị em đã đạt được trong việc góp phần đấu tranh bảo vệ, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng tỉnh nhà. Đại hội đã đề ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ trong thời gian tới :

- Vận động phụ nữ toàn tỉnh trở thành hội viên Hội liên hiệp phụ nữ Giải phóng tỉnh.

- Thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Giải phóng các huyện, bố trí cán bộ phụ trách tổ chức phụ nữ xã.

- Thực hiện đấu tranh chống dịch theo phương châm 2 chân 3 mũi giáp công.

- Vận động đưa chồng con di thoát ly, gia nhập quân giải phóng.

- Vận động chị em đấu tranh chính trị hợp pháp, vận động binh lính quay súng trở về với cách mạng.

- Vận động chị em sản xuất, quyên góp tiền bạc, lúa gạo ủng hộ cho cách mạng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 chị, chị Nguyễn Thị Liên Hương được bầu làm Hội phó phụ trách hội. Đến năm 1964 chị Liên Hương về khu, chị Huỳnh Thị Hải thay.

Sau đại hội, các huyện Khu VII, khu VI, Ba Tơ, Trà Bồng, Đức Phổ, Sơn Tịnh đã tiến hành tổ chức Đại hội phụ nữ cấp huyện.

Trong điều kiện mới như vậy, nhiều chị em tự tin vào hoạt động của mình, trở thành cơ sở cốt cán trong các ấp chiến lược. Chị em xây dựng lại cơ sở bị vỡ, vận động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch thường xuyên, vừa tập dượt, rèn luyện trong thử thách, vừa rút kinh nghiệm trong thành công, thất bại. Trong tháng 10 và tháng 11 năm 1961, phụ nữ cùng nhân dân 2 xã Hành Tín và Hành Thiện (Nghĩa Hành) và hàng chục thôn ở Đức Phổ được lực lượng vũ trang tỉnh hỗ trợ đã nổi dậy diệt ác ôn, giải tán tề, làm chủ thôn, xã. Vào thời gian này nhân dân thôn Phước Nhơn (Đức Hòa, Mộ Đức) nổi dậy phá banh khu đồn, làm chủ quê nhà. Tiếp đó chị em tổ chức 2 cuộc đấu tranh chính trị, có hàng ngàn phụ nữ tham gia kéo lên đồn đòi trừng trị bọn ác ôn, đòi địch không được bắn phá, ngăn cản để nhân dân đi lại làm ăn. Trong cuộc đấu tranh thử thách ác liệt này đã xuất hiện những tấm gương của phụ nữ Quảng Ngãi rất ngoan cường như chị Nguyễn Thị Hồng Vân ở xã Phổ Cường (Đức Phổ) vừa đấu tranh chính trị vừa làm công tác binh vận lừa 1 tiểu đội địch vào nhà mình bố trí cho lực lượng vũ trang tiêu diệt 8 tên địch và chị đã hy sinh anh dũng. Chị Diệu ở xã Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) vận động được đơn vị tự vệ làm nội ứng để ta đánh địch ở các xã Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ. Chị Lãng phụ trách du kích mặt xã Nghĩa Lâm xây dựng cơ sở bên trong làm nội ứng để anh em đánh đồn Nghĩa Lâm trong các năm 1961, 1962. Chị Thoảng, chị Chìa và các chị em khác ở xã Đức Phong (Mộ Đức) đã khôn khéo giải thoát cho nhiều cán bộ, chiến sĩ tại địa đạo núi Ông Đọ

sau khi bị địch bao vây 11 ngày. Ở cuộc giải thoát này chị em hội ý nhau, một mặt vừa bình vận vừa đấu tranh chính trị, lừa địch; mặt khác chị em mua đậu xanh, đường, sữa, và thuốc cấp cứu chuẩn bị sẵn sàng nên cứu sống được toàn bộ anh em. Chị Đinh Thị Mai ở Long Thanh (Minh Long) là một cơ sở hợp pháp, dùng lựu đạn diệt cả mâm tề và không kịp thoát đi, bị địch bắt được, tra tấn dã man. Trước giờ địch xử bắn, chị đòi địch mở trói cho chị lấy trầu ăn và chửi thẳng vào mặt địch rồi hy sinh. Còn biết bao nhiêu tấm gương ngoan cường diệt địch và hy sinh anh dũng của chị em khác mà không thể kể, viết hết được.

Nhiều nơi ở miền núi, chị em phụ nữ tự trang bị giáo mác, dao rựa nổi dậy tham gia cùng du kích tấn công tiêu diệt địch và bức rút nhiều cứ điểm, đồn bót của chúng, thành lập chính quyền tự quản nhân dân.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, phụ nữ cùng quân chúng được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã nổi dậy phá áp chiến lược. Để tạo thời cơ đưa phong trào phá áp chiến lược lên cao, ta sử dụng một số cơ sở bị lộ chạy lên căn cứ để bồi dưỡng, huấn luyện, bổ sung vào các đội công tác đưa về cơ sở hoạt động. Kết hợp với đấu tranh tại chỗ chống phá áp chiến lược, hàng ngàn phụ nữ ở nhiều vùng nông thôn đồng bằng, thị xã, thị trấn tổ chức hàng trăm cuộc biểu tình lớn nhỏ kéo vào đồn bót, quận lỵ, tỉnh lỵ đấu tranh tố cáo địch thả bom, bắn pháo, giết người bừa bãi, chống đồn dân lập áp, chống bắt lính... Nhiều chị em khiêng người chết, người bị thương do bom, pháo địch gây ra đòi địch cứu chữa, bồi thường nhân mạng với khí thế quyết liệt.

Thời kỳ này, các mẹ, các chị bám chặt các tầng lớp quần chúng ngấm ngấm vận động và xây dựng, phát triển được nhiều cơ sở trong ấp chiến lược. Nhờ đó mà phong trào đấu tranh chính trị nổ ra liên tục, đạt chất lượng cao. Tổ nữ du kích mật xã Phổ Ninh (Đức Phổ) do chị Võ Thị Kim Thanh làm tổ trưởng đánh địch rất tốt, làm cho địch thất bại âm mưu lập ấp Thanh Lâm. Đội công tác vũ trang bên ngoài nổ súng hỗ trợ cho chị em bên trong. Vừa tấn công vũ trang bên ngoài, vừa đấu tranh chính trị bên trong ta đã trừng trị được nhiều tên điạ, đưa khí thế cách mạng quần chúng bên trong nổi lên mạnh mẽ. Phong trào diệt ác ôn diễn ra liên tục, đầu tiên nổ ra ở một số thôn của xã Tịnh Khê (Sơn Tịnh), Bình Đông (Bình Sơn), Đức Phong (Mộ Đức), Phổ Cường, Phổ Vinh (Đức Phổ) trong 6 tháng đầu năm 1962. Nhiều nơi phá xong ấp chiến lược, quần chúng giành quyền làm chủ như Đức Phú, Đức Hòa, (Mộ Đức), Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), Tịnh Đông (Sơn Tịnh)...

Ở vùng căn cứ miền núi, mặc dù địch phản ứng, đánh phá bằng phi pháo ác liệt, càn quét và tung biệt kích hoạt động dò xét nhưng phong trào cách mạng của chị em vẫn được giữ vững. Trong năm 1962, ở miền núi phong trào đấu tranh của phụ nữ và đồng bào các dân tộc chống gom dân vào các ấp chiến lược diễn ra liên tục, hơn 40 lần với 1.995 lượt người nổi lên đấu tranh trực diện với địch, 75 lần đưa kiến nghị, 89 cuộc mít tinh, biểu tình với 400.027 lượt người tham gia, đốt cháy 34 hình nộm Diệm -Nhu- Lê Xuân. Một số nơi khi địch đánh phá mạnh đồng bào chạy

vào rừng "bất hợp tác với địch" ⁽¹⁾. Cùng với đấu tranh chính trị, phụ nữ miền núi còn phối hợp với lực lượng vũ trang, du kích để đánh địch, đặc biệt là trong chiến thắng Nà Niêu vào tháng 8 năm 1962. Chị em tham gia công tác binh vận rất tích cực, làm cho lính rã ngũ từ lẻ tẻ đến tập thể. Tháng 4.1962 tại xã Sơn Thủy, khu VI, chị em bằng hình thức hát cà cho, cà lêu, đem cơm, trâu cau cho binh lính, cho vợ con lính trứng gà để cúng và từ đó vận động một trung đội lính do Đinh Xúa chỉ huy ở đồn Tà Ma mang súng trở về với nhân dân, với xóm làng.

Theo chủ trương của Tỉnh ủy "vừa đánh giặc, vừa sản xuất", ngoài các việc bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, di dân công phục vụ cho các chiến dịch, chăm sóc thương binh, đấu tranh chính trị và cả trực tiếp chiến đấu, thành tích nổi bật của phụ nữ miền núi lúc này là sản xuất tự túc và tiếp tế nuôi quân. Từng nóc, thôn, xã phụ nữ có các tổ thi đua sản xuất với khẩu hiệu "biến rừng hoang thành rẫy sản". Phụ nữ cùng đồng bào rất sẵn lòng ăn mỳ, ăn khoai, nhường lúa gạo đóng góp cho bộ đội ăn no, đánh thắng.

Khắp các nơi, dọc theo tuyến hành quân, giao liên của các lực lượng cách mạng, các mẹ và các chị đặt "hũ gạo Cụ Hồ", "hũ muối Cụ Hồ" để phục vụ cán bộ, chiến sĩ. Làm rẫy sản xuất ra hạt lúa đã khó, từ hạt lúa già ra hạt gạo

(1) *Lịch Sử Đảng Bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945 - 1975)* tr 188.

cũng không ít vất vả, thế mà chị em đã dùng đôi tay già hàng trăm tấn gạo cho cách mạng.

Hành lang vận tải đi ngang tỉnh phải qua nhiều trạm, mỗi trạm đi bộ phải mất thời gian rất lâu, có khi cả ngày mà ngày nào cũng có cán bộ, bộ đội qua lại, có lúc rất đông, hàng hóa phải vận chuyển đôn dập. Chị em không những đã góp công, góp sức để mở đường, bảo vệ đường, cung cấp lương thực, mà còn tham gia gùi công, vận chuyển vũ khí, hàng hóa, vượt qua đèo cao, suối sâu, vực thẳm. Nhiều chị công 50,70kg hàng hóa. Tuy địch đánh phá, bao vây kinh tế, chị em thiếu áo, thiếu chăn, thiếu cơm, thiếu muối nhưng cuộc sống của mỗi người, mỗi làng ở vùng căn cứ miền núi dần dần ổn định. Phần lớn nam nữ thanh niên và các em thiếu niên đều đi học chữ phổ thông và chữ dân tộc, tham gia các đội văn nghệ.

Ở vùng nông thôn đồng bằng, cơ sở phụ nữ trong các xã áp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, phát triển nhiều cơ sở bí mật mới làm lực lượng vững chắc cho thời kỳ sau. Chị em vận động hơn 2.000 thanh niên hăng hái tham gia vào các lực lượng vũ trang và bán vũ trang, thu mua hàng trăm tấn gạo, nông cụ chuyển lên căn cứ. Nhìn chung, ta làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở đồng bằng. Đức Phổ là huyện có phong trào đấu tranh chính trị mạnh nhất năm 1962, nhiều chính quyền xã, thôn bị tan rã. Tiêu biểu cho việc vận dụng phương châm "2 chân, 3 mũi giáp công" giành quyền làm chủ, giải phóng quê hương là xã Phổ Hiệp (Đức Phổ). Ngày 14.2.1962, đồng chí Quán (Trần Anh Tế) là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Đức Phổ phụ trách phía trước, đã

triệu tập 4 cán bộ xã Phổ Hiệp lên Thanh Sơn (xã Phổ Cường) để nhận mệnh lệnh kế hoạch nổi dậy. Tại đây, Ban đồng khởi xã Phổ Hiệp đã tuyên thệ trước cờ Mặt trận và đại diện Huyện ủy. Đúng 1 giờ sáng ngày 17.2.1962 ta cùng cơ sở nội ứng diệt 4 tên ác ôn gồm đoàn phó dân vệ xã, cảnh sát xã, bí thư phong trào cách mạng quốc gia và một dân vệ. Quân chúng nhất tề nổi dậy, làm chủ quê hương... Từ năm 1962 đến năm 1975 xã Phổ Hiệp không có ai đi lính cho địch, trừ 24 người do ta bố trí vào các loại lính để hoạt động nội tuyến ⁽¹⁾. Xã 223 (xã Phổ Hiệp) là xã tiêu biểu cho phong trào đấu tranh chính trị, có đội ngũ đấu tranh chính trị mạnh, là nơi cung cấp cán bộ cho Quảng Ngãi và các tỉnh bạn như chị Nguyễn Thị Lễ (tức chị Mười Minh, chị Phượng...). Quân chúng có ý thức tự giác, đoàn kết, sẵn sàng đấu tranh với địch trong bất cứ tình huống nào. Như ở Tịnh Thọ (Sơn Tịnh) địch bắt nhân dân di di dân, các mẹ và các chị quyết không đi, kéo nhau nằm trước xe không cho địch chở người đi và hô khẩu hiệu đả đảo bọn tay sai gian ác, đả đảo Ngô Đình Diệm.

Tính đến cuối năm 1962 toàn tỉnh có 6.500 chị tham gia vào tổ chức phụ nữ giải phóng. Phụ nữ giải phóng Tư Nghĩa có 26 tổ gồm 82 chị là hội viên, Ba Tơ có 299 hội viên phụ nữ giải phóng, Khu VI có 150 hội viên phụ nữ giải phóng và Khu VII có 1.241 chị. Ở miền núi, có xã có 1

(1) Báo cáo tổng kết công tác binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - tr 53,54.

trung đội du kích nữ, phần lớn mỗi xã có 1 tiểu đội du kích nữ. Chị em còn tham gia lực lượng du kích bán tập trung, tự vệ mật, du kích mật. Tuy vậy thời gian này, lực lượng du kích nữ chưa xây dựng đều khắp ở đồng bằng. Tuy bị địch đánh phá ác liệt, phụ nữ cùng đồng bào ở miền núi sản xuất được 48.820 ang lúa, 34.226 ang bắp, trồng trên 12.000.000 gốc mì. Các mẹ, các chị giữ vai trò chủ yếu tổ chức mua bán, trao đổi vải, muối trong vùng căn cứ. Chị em tham gia nhiều lớp bồi dưỡng lý luận, công tác do huyện, tỉnh mở.

Một số chị là giáo viên vỡ lòng ở cơ sở. Nhiều chị đã tận dụng khả năng của mình vận động đồng bào cứu đói, cứu đau cho một số nơi gặp nhiều khó khăn như Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà ...

Năm 1963 là năm nước rút của kế hoạch Stalay - Taylo. Địch đã tăng cường lực lượng quân sự mạnh kết hợp với lực lượng thanh niên chiến đấu, các đoàn binh định nông thôn đánh phá cách mạng. Chúng mở những cuộc càn quét lớn với qui mô từ một đại đội đến ba trung đoàn (210 cuộc ở đồng bằng, 165 cuộc ở miền núi). Chúng huy động các phương tiện máy bay, phi pháo, bom xăng, chất độc hóa học để bắn phá, hủy diệt vùng căn cứ, vùng giáp ranh đồng bằng. Chỉ riêng thôn Vĩnh Tuy xã Tịnh Hiệp (Sơn Tịnh) có 1.500 dân, trong 3 tháng phải hứng 9.000 quả pháo của địch.

Qua các trận càn, trong toàn tỉnh chúng bắn chết 220 người, bắt 1.906 người mà chủ yếu là người già, phụ nữ và trẻ em. Chúng cướp 55.053 ang lúa, đốt 2.895 nóc nhà, 2.979 nhà chứa lúa, 396.690 gốc mỳ, bắn chết và cướp đi 1.271 trâu, bò.

Mặc dù địch gây cho ta nhiều tổn thất, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và các Đảng bộ cơ sở, các lực lượng cách mạng trong tỉnh kiên trì vượt qua mọi khó khăn, đẩy mạnh tiến công nổi dậy phá ấp chiến lược, phát triển thế và lực ở đồng bằng, nhất là trong vùng địch còn kiểm soát.

Lực lượng vũ trang của tỉnh và các huyện được sự phối hợp của du kích xã, thôn và phụ nữ các nơi đã đánh loại khỏi vòng chiến đấu 11.536 tên địch. Tháng 3.1963, được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tỉnh ủy, Huyện ủy Mộ Đức quyết định mở chiến dịch " Hạ Sơn" (còn gọi là chiến dịch T 40) đánh xuống vùng đông nam Mộ Đức (Đức Phong, Đức Chánh, Đức Minh...) để mở rộng vùng giải phóng giành dân, giành chính quyền, làm chủ, tạo bàn đạp cho phong trào đồng khởi nông thôn đồng bằng sau này. Ngày 13.3.1963, lực lượng tham gia chiến dịch xuất phát hành quân từ Núi Lớn- Suối Chí, xuyên rừng xuống Đá Bàn- tập trung về Đức Phong thực hiện chiến dịch. Kết quả sau hơn một ngày đêm chiến đấu anh dũng, sáng tạo, được sự giúp đỡ của các mẹ, các chị và các em thiếu niên xã Đức Phong, quân dân trong xã, trong huyện cùng lực lượng của tỉnh, khu loại khỏi vòng chiến đấu 350 tên địch, bắn cháy 1 xe

tăng, thu 12 súng, diệt 1 số tên ác ôn, phá nhà hầm, điểm tựa Lâm Thượng của địch ⁽¹⁾.

Phong trào đấu tranh chính trị của chị em ở đồng bằng và đô thị diễn ra quyết liệt từ tháng 1 đến tháng 6.1963, nổi bật là phong trào Đức Phổ, chị em cùng quần chúng đấu tranh kiên trì với lực lượng quân sự của địch khi chúng dỡ nhà, đốt nhà, dồn dân, các chị níu kéo địch, nhất định không chịu dỡ nhà, có chị tự tay châm lửa đốt nhà mình để gây áp lực với địch (ở Phổ Cường, Đức Phổ). Ở thị trấn, thị xã tiêu biểu là chị em Phật tử tham gia phong trào đấu tranh của Phật giáo từ tháng 5 đến tháng 11.1963. Hàng ngàn chị em kéo về thị trấn, thị xã biểu tình, tuyệt thực, làm lễ cầu siêu cho người chết, chống bắt lính trong Phật tử, đòi ra sách báo công khai... Chị em tiểu thương, lao động nghèo tích cực tham gia đấu tranh suốt thời gian trước, trong và sau khi Diệm-Nhu bị lật đổ, làm hậu phương địch rối loạn, hỗ trợ trực tiếp phong trào đồng khởi nông thôn 1964. Phong trào đấu tranh của phụ nữ mạnh mẽ nhất là ở các huyện Đức Phổ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Mộ Đức đã không cho địch dỡ nhà, phá hoại tài sản. Ở Tư Nghĩa có những cuộc đấu tranh có vài trăm quần chúng mà đa số là phụ nữ tham gia như ở Phú Sơn, Phú Thuận chống địch kéo dài việc lập ấp Phú Khương, Phú Thọ. Chị Bùi Thị Cẩm bị địch bắt tra tấn tàn nhẫn sau khi

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Mộ Đức tập II (1954-1975) - tr 50,51,52

xăm hăm liên tục trong 14 ngày vào mỗi lúc gà gáy. Chị mới sinh con được 13 ngày nhưng cần rằng chịu đựng. Sau đó chị để 3 đứa con lại cho cơ sở và ôm đứa con mới sinh thoát ly hoạt động bất hợp pháp.

Quần chúng ở Ba Tơ có nhiều cuộc đấu tranh tập thể chống rào hào, làm áp chiến lược. Nhiều chị em đấu tranh đòi địch thả chồng, con, em đi lính và bồi thường cho mỗi gia đình 15.000đ.

Chị em đấu tranh vạch mặt trò hề bầu cử quốc hội của Diệm. Ở Đức Phổ có nhiều xã quần chúng không đi bỏ phiếu. Riêng các xã Phổ Châu, Phổ Thạnh địch thất bại hoàn toàn trong cuộc bầu cử là do ta có hoạt động vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị. Đặc biệt, phụ nữ miền núi tẩy chay bầu cử quốc hội của Diệm. Nhiều nơi trong vùng địch kiểm soát chị em không đi bỏ phiếu.

Thất bại của kế hoạch càn quét và lập áp chiến lược làm cho mâu thuẫn nội bộ giữa Mỹ - Diệm và các phần tử trong chính quyền Diệm ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến toàn bộ kế hoạch chiến lược của Mỹ tại miền Nam. Mỹ quyết định làm cuộc đảo chính 1.11.1963, lật đổ và giết chết anh em Diệm - Nhu, đưa Dương Văn Minh lên cầm quyền nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng của chế độ tay sai, nhưng hậu quả khủng hoảng lại trầm trọng hơn.

Thật vậy, ngay sau cuộc đảo chính 1.11.1963, phong trào đấu tranh của chị em phụ nữ khắp tỉnh lại nổi lên mạnh mẽ chưa từng có. Tỉnh ủy chủ trương "Chớp thời cơ thuận lợi, dốc toàn bộ lực lượng xuống đồng bằng phát triển phong trào đồng khởi giành thắng lợi to lớn", mở

rộng thêm nhiều vùng giải phóng từ Bình Sơn đến Đức Phổ. Quán triệt tinh thần tấn công địch, Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh tập trung sức động viên cán bộ, hội viên đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, công tác binh vận kết hợp chặt chẽ với tiến công quân sự, cùng toàn dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra.

Từ sau đảo chính 1.11.1963, hầu hết chính quyền địch ở thôn, xã bị tê liệt, bọn tay sai hoang mang lo sợ, thậm chí có tên tự sát. Phong trào đấu tranh chính trị trong toàn tỉnh dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ngày càng thêm mạnh mẽ. Tính đến cuối năm 1964, toàn tỉnh có 126.358 lượt quần chúng mà đông đảo là phụ nữ tham gia đấu tranh chính trị (trong đó Đức Phổ có 30.447 lượt người), 348 lần phá ấp chiến lược, tổ chức 1.040 cuộc mít tinh. Hàng vạn đồng bào các huyện Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Minh Long, Sơn Hà nổi dậy trừng trị bọn ác ôn, đòi chia lại công điền, công thổ, đòi bồi thường tính mạng cho những người bị giết, cho những gia đình có tài sản bị cướp. Tiêu biểu là 8 cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ thu hút trên hai vạn người tham gia.

Qua đấu tranh của quần chúng và tiến công của các lực lượng vũ trang, cơ sở ngụy quyền xã áp tan vỡ từng mảng, bọn bên trên lại cấu xé nhau kịch liệt. Một số tên tay sai và phản động bị quần chúng tước vũ khí.

Công tác binh vận phát triển mạnh, chị em phụ nữ Quảng Ngãi đóng vai trò chủ yếu và đã làm rõ ngũ 1.992 tên địch. Sau khi Diệm - Nhu bị đảo chính, thông qua chị em, cách mạng giải được nhiều cơ sở trong binh lính, vận động một số trung đội làm binh biến ở huyện Đức Phổ.

Nhiều chị em tham gia vào các tổ binh vận hợp pháp hoặc làm cơ sở đơn tuyến, vận động hàng chục đại đội bảo an, dân vệ tan rã, binh lính mang súng về với cách mạng.

Chị em tham gia tích cực vào việc giáo dục tù hàng binh và gia đình binh sĩ, nhận nhiệm vụ rải truyền đơn, dán áp phích, chuyển các bản tin, thư từ, báo chí của cách mạng về tận cơ sở, vào hàng ngũ địch.

Việc sản xuất tự túc phát triển nhanh khắp các huyện miền núi và ở Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức và Đức Phổ với việc phát triển chủ yếu là cây lương thực. Chị em đi lại, mua bán, trao đổi lâm thổ sản lấy các loại hàng hóa cần thiết, nhờ vậy đã góp phần giải quyết được một phần nhu cầu đời sống và sinh hoạt của nhân dân và cán bộ các vùng căn cứ. Trong những năm này, nhiều chị nhận nhiệm vụ trong đường dây chuyển tiền bạc của Trung ương Cục từ miền Nam về cho Khu V. Ở Phổ Cường (Đức Phổ) có chị Phạm Thị Thuần đóng vai trò tư sản, trực tiếp chuyển tiền bằng nhiều cách (máy bay, đi ghe đánh cá...). Việc bảo vệ sản xuất được coi trọng. Đầu năm 1964 khi địch càn và đốt mía ở Tân An (Đức Phong), các mẹ, các chị vác mía lên quận lỵ Mộ Đức đấu tranh. Địch bắt cơ sở ta là bà Bằng, bắt bà đội 2 hòn đá to trên đầu quỳ xuống, phơi nắng suốt ngày. Chị Trần Thị Chắt sinh con mới 1 tháng cũng đi đấu tranh, địch bắt chị nhốt và không để chị cho con bú. Còn số phụ nữ khác địch cũng bắt giam 3 ngày rồi thả về. Bà Bằng, chị Chắt... bị nhốt 1 tháng- Phụ nữ Đức Phong viết đơn đưa lên đấu tranh và buộc địch phải xin lỗi.

Từ đó về sau địch không dám càn đột nữa⁽¹⁾. Trong lúc địch ra sức ổn định tình hình cho bọn tay sai mới, củng cố lại các đảng phái phản động, mua chuộc bọn tay sai đội lốt tôn giáo để làm chỗ dựa. Bằng nhiều thủ đoạn bắn giết, tàn sát trong các cuộc hành quân, địch gom được nhiều dân về các ấp chiến lược mà chúng gọi là "ấp tân sinh", nhưng chúng không thể ổn định được tình hình. Do tinh thần binh lính hoang mang, quân số thiếu hụt cộng với sức mạnh của quần chúng bao vây tấn công liên tục bằng 2 chân 3 mũi giáp công, địch phải rút bỏ hàng loạt đồn bót khổng chế, án ngữ các vùng quan trọng.

Trước thời cơ thuận lợi, chấp hành đường lối trên đề ra, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chủ trương trong năm 1964, nửa đầu năm 1965 là "động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân khẩn trương liên tục tấn công địch, ra sức đánh phá ấp chiến lược" phá thế kìm kẹp, giành dân ở đồng bằng, tạo ra một số mảng làm chủ lớn, liên hoàn, ra sức xây dựng vùng giải phóng, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, xây dựng làng chiến đấu, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và binh vận; đồng thời tích cực xây dựng miền núi đủ sức về mọi mặt... Ra sức xây dựng cơ sở, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở thị trấn, thị xã; tích cực xây dựng lực lượng ta về mọi mặt, chuyển hướng phong trào trong tỉnh lên một bước mới, giành thắng lợi to lớn.

(1) Tài liệu xã Đức Phong hiện lưu tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Trong một thời gian ngắn lực lượng vũ trang tỉnh và các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ... đã liên tục tấn công phá banh hàng loạt ấp chiến lược, vây ép dồn bót địch.

Nữ du kích tự vệ không rời chiến hào, làm công tác tải thương, tiếp tế, liên lạc... Bộ phận khác khiêng thương, khiêng xác lên đồn trực diện đấu tranh. Có nơi, nữ du kích thay đổi quần áo trực diện khiêng thương lên đồn, vừa làm công tác binh vận, vừa tố cáo địch. Chị Đinh Thị Đào là đội phó đội công tác xã Tịnh Thọ, chỉ huy các đồng chí trong đội và nhân dân trong ấp chiến lược Trà Bình, Thượng Thọ (Tịnh Thọ) nổi dậy phá diệt ác ôn, bắt được tên Trương Tổng là ác ôn khét tiếng và là CIA của Mỹ, diệt làm tan rã 1 trung đội lính tân trang của địch.

Các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Giải phóng từ tỉnh xuống xã đã cử cán bộ của mình tham gia vào các ban đấu tranh chính trị tỉnh, huyện lãnh đạo chặt chẽ phong trào hơn trước. Qua mỗi đợt đấu tranh, các cấp Hội chú ý rút kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ và phát hiện những quần chúng tích cực để kết nạp vào hội, xây dựng lực lượng mới nòng cốt ở các nơi xung yếu, xung kích.

Lực lượng đấu tranh thường trực ở tỉnh và các huyện đều có những tổ chuyên trách như tổ trinh sát, tổ liên lạc, tổ xung kích, tổ binh vận, tổ hậu cần, tổ cứu thương. Tùy theo nhiệm vụ, chức năng của mình, mỗi tổ chọn người, bố trí nhiệm vụ cho phù hợp từng cuộc đấu tranh. Tổ xung kích là mũi nhọn tấn công chính trị thì có những chị em

thông minh, lanh lợi và gan dạ, có hiểu biết về chính trị, có uy tín trong các tầng lớp nhân dân, đối đáp giỏi để trực diện với địch. Thông qua các tổ chuyên trách trên, trước mỗi cuộc đấu tranh lớn, chị em đều được phổ biến yêu cầu, mục đích, khẩu hiệu và phương pháp, kế hoạch ứng phó, tiến thoái. Việc tổ chức lực lượng hậu cần tại xã thôn cũng được coi trọng, đảm bảo chăm sóc con cái nhà cửa, đề phòng phi pháo để chị em yên tâm đi đấu tranh và được đưa đón, động viên khi trở về.

Từ ngọn cờ đầu ở Đức Phổ (xã 233 - Phổ Hiệp) nhiều cuộc biểu tình của phụ nữ đấu tranh trực diện với địch mở ra đều khắp, mạnh mẽ. Trong năm 1964, có hơn một triệu lượt chị em cùng quần chúng đấu tranh nhập thị tăng 10 lần so với năm 1963. Đặc biệt tháng 7.1964 có 4 cuộc nhập thị lớn vào thị xã Quảng Ngãi và 15 cuộc nhập thị vào các quận lỵ với hơn hai mươi vạn người tham gia. Đức Phổ và Bình Sơn là hai huyện có phong trào mạnh nhất.

Chị em ở thị trấn, thị xã đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, hội họp để phối hợp với các cuộc nhập thị của đồng bào nông thôn. Cơ sở phụ nữ tuyên truyền, vận động, tổ chức cho học sinh các trường Bồ Đề, Trần Quốc Tuấn, Chân Hưng sôi nổi đấu tranh đòi tự do, dân chủ, quyền học hành, chống khủng bố, chống bắt lính. Ngày 5.9.1964 hơn một ngàn học sinh, thanh niên tham gia biểu tình chống bắt lính và hưởng ứng phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên Huế. Qua các cuộc đấu tranh chính trị, đông đảo quần chúng đã tập hợp chung quanh ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận đoàn kết dân tộc chống đế quốc Mỹ và tay sai.

Công tác binh vận trong năm 1964 đã đạt được kết quả tốt. Qua vận động của chị em, việc đào rã ngũ trong binh lính địch từ lẻ tẻ đã phát triển lên những đơn vị tập thể. Ở Mộ Đức bà Lê Thị On có máy gạo, chuyên xay gạo và tìm cách chuyển gạo cho một số xã giải phóng của ta. Bà On còn tổ chức quán ăn để cho cơ sở làm nơi liên lạc. Tân binh quân địch của sư đoàn 25 ngụy sau khi rã ngũ do ta làm công tác binh vận đã xuống đây ăn, nấu rồi được bà On đón xe cho về quê.

Với khí thế đồng khởi sôi nổi, trong năm 1964 chị em phụ nữ Quảng Ngãi đã nổi dậy cùng nhân dân phá banh 232 ấp chiến lược, làm chủ được 177 xã thôn. Nếu kể luôn số dân tranh chấp thì đến tháng 12.1964 ta nắm được và làm chủ gần 400.000 dân. Ở đồng bằng, vùng giải phóng được mở rộng kéo dài từ vùng giáp ranh miền núi đến sát ven biển từ Bình Thạnh (Bình Sơn) đến sông Trà Khúc và từ nam Sông Vệ đến đèo Bình Đê giáp Bình Định. Hội Liên hiệp phụ nữ Giải phóng tỉnh có 21.000 hội viên. Phụ nữ miền núi phát triển mạnh các tổ văn công, đối công, hợp tác tương trợ lao động gồm 57 tổ thường xuyên và 344 tổ từng vụ, nhằm đẩy mạnh sản xuất, tự túc lương thực để đối phó với âm mưu bao vây kinh tế của địch.

Năm 1964, đoàn văn công giải phóng Quảng Ngãi ra đời. Nhiều chị xuất thân từ con em lao động và học sinh các trường học cách mạng đã tham gia vào đoàn văn công. Các chị đã vượt qua mưa bom, bão đạn đem lời ca tiếng hát đến phục vụ các đơn vị, địa phương, cổ vũ tinh thần chiến đấu và lao động sản xuất của toàn thể cán bộ, chiến

sĩ và đồng bào cho đến ngày tỉnh nhà được hoàn toàn giải phóng.

Tháng 10 năm 1964, một trận lụt lớn chưa từng có xảy ra làm thiệt hại nhiều sinh mạng và của cải ở cả miền núi và đồng bằng. Trận lụt đã làm nhiều người chết, bị thương, nhà cửa bị sập, trâu bò bị chết. Nạn đói xảy ra ở một số nơi. Mỹ và chính quyền Sài Gòn cho trận lụt này có giá trị như một cuộc phản công của nhiều sư đoàn. Chúng lợi dụng thiên tai để càn quét, bắn phá hòng làm cho nhân dân không giúp đỡ được nhau, phải khuất phục chúng. Tỉnh ủy đã kịp thời phát động phong trào đoàn kết, giúp đỡ đồng bào bị nạn. Với tinh thần "lá lành đùm lá rách", chị em các huyện đã vận động quyên góp nhiều lúa, gạo, muối, khoai, sắn, tre, tranh, tiền bạc, quần áo và nhiều ngày công giúp đỡ người bị nạn. Nhờ vậy đời sống nhân dân ở các vùng bị tàn phá dần dần ổn định lại. Ngày 8.12.1964 hơn 700 chị ở huyện Đức Phổ biểu tình, bao vây quận lỵ đòi quyên quyền phải cứu trợ cho nạn nhân bão lụt.

Tiếp tục đấu tranh, chị em khắp nơi tham gia nhiều vào các cuộc hội họp, biểu tình đòi xóa bỏ áp chiến lược, đòi cổ vấn Mỹ rút về nước. Nhiều cuộc đấu tranh bị địch ra sức đàn áp dã man. Chúng bắn vào các đám biểu tình ở Sơn Tịnh, Mộ Đức. Có nơi địch vây bắt hàng chục chị em, cạo đầu, phơi nắng nhưng không dập tắt được phong trào. Nhiều cuộc đấu tranh của chị em được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang bên ngoài thành cuộc nổi dậy phá áp, triệt hạ bộ máy nguy quyền, giành quyền làm chủ. Chị em lợi dụng hoạt động của các tổ chức chính trị đối lập phối hợp cùng các lực lượng vũ trang, bán vũ trang nổi lên đánh

dưới nguy quyền tay sai, tịch thu tài sản ác ôn, tước vũ khí dân vệ, thanh niên tân trang... làm cho nguy quyền nhiều xã thôn chạy trốn, hoặc bỏ việc, nhiều tên ra đầu thú. Trước tình hình thuận lợi, ta tiếp tục mở ra vùng sau lưng địch như Đức Phong, Đức Minh, Đông Sơn. Lực lượng nam nữ du kích những xã giải phóng hóa trang thành bộ đội hỗ trợ những vùng khác tiến hành giải phóng như đông Mộ Đức, đông Tư Nghĩa.

Như vậy, sức mạnh to lớn của phong trào phụ nữ qua nhiều thử thách trước kẻ thù tàn bạo trở thành lực lượng quan trọng giành nhiều thắng lợi trong đấu tranh và xây dựng. Chị em phải chịu biết bao gian khổ, tủi nhục, đau thương để di đầu trong đội ngũ quần chúng nổi dậy, đối mặt với quân thù. Trong các phong trào cách mạng, chị em là những người nhận nhiều công việc khó khăn. Khi còn trong ấp thì nuôi giấu cán bộ, xây dựng cơ sở, che giấu thanh niên trốn lính, vận động chồng con thoát ly, khi lực lượng vũ trang ở bên ngoài vào thì cung cấp tình hình, dẫn đường cho các đội công tác diệt ác ôn, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho anh em. Các mẹ, các chị tham gia các cuộc đấu tranh chống gác áp, chống phát quang... lúc đầu mỗi ấp 3 đến 5 người, sau dần dần thành lực lượng lớn. Sau khi phá xong thì truy bắt tề điệt, trừng trị ác ôn, tịch thu tài sản, đốt phá hồ sơ tài liệu và cơ quan nguy, buộc địch bỏ súng, chỉ huy vận động đồng bào gồng gánh, sắp xếp đồ đạc, bồng bế trẻ con, lừa trâu bò trở về làng cũ. Nhiều nơi, dưới sự lãnh đạo của cơ sở Đảng chị em cùng đồng bào chuyển ấp chiến lược thành làng chiến đấu, xây dựng chính quyền, đoàn thể tự quản, vận động sản xuất, xây dựng các đội du kích xã thôn.

Từ đầu năm 1965, không để cho địch ổn định tình hình và phản kích phong trào cách mạng đang lan tràn khắp tỉnh, chấp hành Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần 2 (1.1965) lực lượng phụ nữ tỉnh tiếp tục xông lên cùng toàn dân công kích và phản kích liên tục vào hàng ngũ địch.

Qua các đợt tấn công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng, bộ máy tề điệp của địch nhiều nơi bị trừng trị, nhiều tên ra đầu thú. Nhiều cứ điểm bị ta bao vây, bức rút như các hệ thống cứ điểm Ba Khâm, Ba Động (Ba Tơ), Sơn Lăng (Sơn Hà). Vùng giải phóng mở ra rộng lớn và tạo nên một số hành lang từ đồng bằng đến miền núi. Vùng sâu Tư Nghĩa, Đông Sơn, bắc Mộ Đức, đông Nghĩa Hành, dọc theo ven biển từ Bình Sơn vào Đức Phổ ta làm chủ hoàn toàn. Hàng ngàn chị em tham gia đào địa đạo, rào làng chiến đấu khắp các huyện đồng bằng. Ngọn cờ 12 (Tỉnh Khê, Sơn Tịnh) xuất hiện trong đấu tranh của đội quân tóc dài. Trong thời gian này, chị em biểu lộ ý chí bạo lực tấn công địch, liên tục xuống đường nhập quân lỵ, tỉnh lỵ làm cho địch hết sức lúng túng lo sợ. Nếu tính đến giữa năm 1965 thì hàng ngàn tên tề điệp bị ta trừng trị hoặc chạy trốn, gần 3.000 lính bị ta loại khỏi vòng chiến đấu, 1.500 lính mang súng về với cách mạng. Phụ nữ đã vận động trên 8.000 nam nữ thanh niên thoát lỵ gia nhập các lực lượng vũ trang, bổ sung vào các đội công tác hoặc công tác trong chính quyền tự quản. Tổ chức phụ nữ được củng cố khắp nơi. Số nữ đảng viên của tỉnh chiếm tỉ lệ 15% trong tổng số đảng viên. Nhiều chị tham gia vào các

cấp ủy Đảng, xã đội, thôn đội. Nhiều chị là chủ tịch xã, là Đảng ủy viên, Huyện ủy viên.

Nhằm tiếp tục tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân nguy, phá áp chiến lược, mở tiếp vùng giải phóng, Bộ Tư lệnh Quân khu V chủ trương tập trung bộ đội chủ lực mở đợt hoạt động trên 4 hướng bắc Quảng Ngãi, nam Tây Nguyên, tây Gia Lai, bắc Kon Tum.

Trên hướng bắc Quảng Ngãi, trọng điểm của đợt hoạt động ở đồng bằng ta mở chiến dịch Ba Gia. Địa bàn chiến dịch gồm 3 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi. Ngoài quân chủ lực và lực lượng tập trung, ta huy động toàn bộ du kích và dân công ra phía trước chiến đấu và phục vụ chiến dịch. Từ đêm 28 rạng ngày 29.5.1965 các lực lượng của ta bắt đầu tiến công địch. Sau 3 ngày chiến đấu ròng rã, vận dụng các hình thức chiến thuật, ta tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 4 tiểu đoàn địch, bẻ gãy cuộc hành quân lớn của địch nhằm giải tỏa cho Ba Gia. Cụm cứ điểm Ba Gia bị ta tiêu diệt hoàn toàn.

Chiến thắng Ba Gia là kết quả của một quá trình chuẩn bị thực lực hết sức chu đáo, trong đó lực lượng phụ nữ của các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Bình Sơn đã góp phần quan trọng. Hàng trăm chị em đi dân công hàng tháng trời vận chuyển khí tài bảo đảm đủ cho chiến dịch. Chị em vừa thu mua vừa đóng góp gần 400 tấn gạo và thực phẩm cho chiến trường. 150 chị em tham gia công tác tải thương. Hàng ngàn con gà, vịt, nhiều đường, sữa, thuốc men được chị em vận động, đem đến kịp thời để nuôi dưỡng thương binh, ủy lạo cho bộ đội. Đặc biệt là hàng trăm gia đình chị

em các xã Tịnh Đông, Tịnh Giang, Tịnh Hiệp, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Sơn, Tịnh Bình (Sơn Tịnh) đã che giấu cả trung đoàn 1 chủ lực của Quân khu V một cách kín đáo, bí mật, đảm bảo cho trận đánh thắng lợi. Các mẹ, các chị ở Tịnh Minh đã tham gia tổ chức lễ truy điệu cho 5 đồng chí cảm tử quân trước khi đánh đồn Ba Gia. Chị em dẫn đường cho bộ đội tiến công địch. Những toán quân địch từ 20 đến 30 tên tan rã chạy trốn dưới suối, trong bụi rậm chờ chi viện bị chị em phát hiện báo cho bộ đội, du kích từng nơi, từng chỗ quét sạch. Nhiều mẹ, nhiều chị ở Nghĩa Lâm bảo vệ, nuôi dưỡng bộ đội, đào địa đạo cho E2, sư 2 trước khi đi đánh giặc và sau khi chiến thắng về lại chôn cất liệt sĩ, chăm sóc thương binh. Phụ nữ Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) phục vụ cho các chiến sĩ sư 2 đánh phản kích địch từ thị xã lên. Hàng chục chị em vác dao, rựa, liềm cắt cỏ rượt đuổi bắt, bao vây, truy bắt tàn quân, buộc địch phải đầu hàng, và biết bao công việc khác của chị em đã góp phần vào chiến thắng lịch sử của tỉnh nhà, đánh dấu sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" trên đất Quảng Ngãi.

Sau chiến thắng Ba Gia, Tỉnh ủy đã phát động phong trào đấu tranh chính trị rộng khắp trong toàn tỉnh để phát huy và tuyên truyền chiến thắng vào tận thị xã, thị trấn, buộc địch phải giải quyết nhiều yêu sách của đồng bào và hỗ trợ cho các cuộc tiến công của lực lượng vũ trang. Ngày 3.6.1965, 10 vạn dân, đi đầu và chiếm số đông là phụ nữ các vùng quanh thị xã và xung quanh các quận lỵ Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức kéo đến các trung tâm trụ sở ngụy quyền đấu tranh, nhiều chị

trong gia đình binh sĩ đội khăn tang, bồng bế con nhỏ, lăn lóc thăm thiết đòi tìm xác chết, đòi tin tức chồng con, đòi trả chồng con về với gia đình để khỏi chết trận, đòi trợ cấp cho các gia đình binh sĩ bị thiệt mạng ... làm náo loạn ở thị xã và các thị trấn và làm cho nguy quân, nguy quyền ở Quảng Ngãi càng thêm lúng túng. Sau đó phụ nữ các nơi đã liên hệ vận động tổ chức nhiều lớp học tập cho các binh sĩ, tổ chức "Đại hội gia đình binh sĩ, yêu nước" hoặc "Hội nghị các gia đình binh sĩ". Cứ mỗi dịp xuân về, phụ nữ Quảng Ngãi cùng đồng bào tổ chức các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ, tặng quà cho sĩ quan, binh sĩ nguy, tạo ra quan hệ tốt đẹp giữa những người cùng chung đất nước, quê hương, dân tộc... Các hoạt động vui xuân, những trò chơi như hát sắc bùa, múa dân tộc, bài chòi, lô tô, bắn cung, kéo co, vật... đậm đà bản sắc dân tộc, có tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của nhiều binh sĩ ⁽¹⁾.

Tính đến giữa năm 1965, ở đồng bằng Quảng Ngãi ta đã giải phóng và làm chủ 29 xã, 90 thôn với gần 443.665 dân (nếu tính cả miền núi 76.840 dân thì số dân vùng giải phóng và làm chủ toàn tỉnh lên đến 520.505 dân). Đây là thời kỳ làm chủ, giành dân cao nhất trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Như vậy, sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây, Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh và nhất là sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, cách mạng miền Nam chuyển lên thế tấn công địch, Hội phụ nữ Giải phóng được thành lập tiếp tục sự nghiệp

(1) Báo cáo Tổng kết công tác Bình vận ... tr 60.

của Hội phụ nữ cứu quốc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau mấy năm khó khăn, từ thời kỳ này phụ nữ Quảng Ngãi đã có đoàn thể cách mạng của mình, tổ chức hội từ tỉnh xuống cơ sở được xây dựng ngày càng mạnh, hội viên phát triển ngày càng đông, thể hợp pháp ngày càng vững. Đây là lực lượng nòng cốt, vận động tập hợp đông đảo phụ nữ Kinh Thượng, lương, giáo dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng và ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, phát huy sức mạnh của nữ giới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Phụ nữ trở thành lực lượng chính của đội quân đấu tranh chính trị và binh vận, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang. Đã có khá nhiều phụ nữ cầm súng cùng nam giới liên tục tấn công và nổi dậy diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược của địch, mở rộng và xây dựng vùng căn cứ miền núi, vùng giải phóng rộng lớn ở nông thôn đồng bằng, đẩy địch vào thế bị bao vây cô lập trong thị xã, thị trấn, đồn bót, cứ điểm.

Chị em cũng là lực lượng lao động chính, tích cực tham gia sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, là lực lượng chính trọng chăm sóc, nuôi dưỡng thương bệnh binh, là lực lượng hùng hậu trên mặt trận hậu cần, giao liên, vận tải phục vụ cho phía trước, cho tiền tuyến.

Phụ nữ Quảng Ngãi rất tự hào đã góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, cùng với toàn miền làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

CHƯƠNG III:
CÙNG DÂN QUÂN CẢ TỈNH PHÁT HUY
THỂ MẠNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN,
THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC
"CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(1965 - 1968)

Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ tại miền Nam nước ta căn bản bị phá sản vào giữa năm 1965. Thế và lực của cách mạng miền Nam được củng cố và ngày càng phát triển vững chắc. Trước những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng miền Nam và những thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vô cùng nô nức, phấn khởi.

Về phía kẻ thù, để tiếp tục thực hiện âm mưu thôn tính đất nước ta, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, chúng khẩn trương vạch ra kiểu chiến tranh mới thay cho chiến lược cũ bị phá sản. Vào tháng 3 năm 1965, quân đội Mỹ vào Đà Nẵng trực tiếp tham gia cuộc chiến tranh xâm lược đất nước ta. Ngày 9.7.1965 Tổng thống Giôn Xơn chuẩn y kế hoạch giành thắng lợi trong vòng từ một năm đến một năm rưỡi của tướng Oet Morolen. Chiến lược "chiến tranh cục bộ" chính thức được áp dụng vào Việt Nam.

Với chiến lược này, Mỹ thực hiện ý đồ đánh gãy xương sống của Việt cộng tức là tiêu diệt quân giải phóng chủ lực và tiến hành "binh định nông thôn", loại trừ vĩnh viễn những lực lượng cộng sản trong các vùng ở miền Nam, đồng thời áp dụng chiến lược leo thang bằng sức mạnh của

không quân và hải quân đánh phá miền Bắc theo kế hoạch có qui mô lớn gọi là "sấm rền".

Tại miền Nam, Mỹ sử dụng một lúc hai lực lượng chiến lược là quân Mỹ và quân ngụy Sài Gòn, trong đó quân đội Mỹ đóng vai trò nòng cốt. Chúng tập trung từ 20 vạn đến nửa triệu quân Mỹ và chư hầu vào nhiệm vụ tìm diệt, liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân với qui mô lớn để tiêu diệt quân giải phóng cách mạng.

Đến giữa năm 1965, lực lượng quân đội Mỹ và bọn tay sai có mặt ở tỉnh ta với số lượng lớn. Chúng thực hiện mọi thủ đoạn man rợ, xảo quyệt nhất để tàn sát, khủng bố đồng bào ta. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, nhân dân bị tù đày, chém giết, mổ bụng, moi gan, chôn sống. Với sự tiếp tay, hỗ trợ của quân Mỹ, quân ngụy đã mở nhiều cuộc hành quân càn quét, bắn giết đẫm máu trong vùng giải phóng của ta. Chúng tiến hành thực hiện các chiến dịch bình định nông thôn như "chim ưng", "về làng" ở đồng bằng, "Trường sơn" ở miền núi nhằm mục đích chiếm lại những vùng đã mất. Chúng càn quét, xức tát dân ở 77 thôn xóm, giết chết 700 người, làm bị thương 605 người, 1.229 người bị bắt, 9.831 nóc nhà bị cháy, hàng ngàn trâu bò, gia súc gia cầm bị giết, bị cướp, hàng ngàn tấn thóc bị thiêu cháy. Dịch còn dùng máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm nhiều lần vào các vùng căn cứ của ta ở Nà Niêu, Suối Tó, Đá Vách, Núi Dầu, một số xã ở tây Sơn Tĩnh và tây Tư Nghĩa...

Với các thủ đoạn trên, dịch đã cưỡng bức hơn 50.000 dân ta phải rời làng, bỏ xóm, bỏ quê hương vào các khu

dồn dân của chúng, nhất là ở Bình Sơn, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh. Từ tháng 7.1965 trở đi, các cuộc hành quân của Mỹ càng tăng lên. Ngoài các cuộc càn lớn, các cuộc càn với qui mô 1 tiểu đoàn Mỹ ở các huyện cánh bắc tỉnh ngày càng gia tăng. Trong chiến dịch "về làng" dịch kết hợp giữa phi pháo và bộ binh chiếm lại một số nơi ở vùng đông Tư Nghĩa, 1 số xã ở Sơn Tịnh, Mộ Đức, Ba Tơ... Chỉ trong trận càn vào xã Bình Đông (Bình Sơn) vào tháng 9.1965 dịch bắn chết 7 người, trong đó có 3 chị phụ nữ. Dã man hơn cả là chúng bắn chết 1 chị đang mang thai sắp sinh, móc túi chị lấy 21.000đ, lột quần áo chị để trần truồng rồi đốt luôn nhà chị, cháy ra tro cả mẹ lẫn con. Chúng bắn chết vợ chồng ông Phát tại nhà rồi đốt luôn, hai vợ chồng bị thêm một lần chết cháy nữa⁽¹⁾. Có thể nói, bất cứ chỗ nào quân Mỹ đến thì có chuyện đốt nhà, đốt lúa, bắn chết người và súc vật.

Nhìn chung, trong thời kỳ đầu của chiến lược "chiến tranh cục bộ", Mỹ chủ trương giải quyết nhanh để gỡ thế thất bại cho quân đội nguy quyền tay sai. Chỉ tính từ tháng 5 đến tháng 8.1965, dịch đã đốt sạch hơn 4.000 nóc nhà của đồng bào ở một số nơi, giết và làm bị thương 1.600 người, bắt 80 cán bộ, cơ sở của ta giết và giam cầm, tra tấn. Tư tưởng của các tầng lớp nhân dân lúc này từng lúc, từng nơi diễn biến phức tạp. Phong trào phụ nữ gặp nhiều khó khăn, phức tạp mới. "Mỹ vào có đấu tranh

(1) Tư liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

chính trị được không, ngôn ngữ bất đồng và hành động đã man của chúng thì làm sao ta có cách đấu tranh hợp pháp được" là những suy nghĩ, lo âu của chị em.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ đã đề ra chủ trương đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của địch. Trung ương Đảng chỉ thị cho các cấp ủy Đảng ở miền Nam quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược dù cho lâu dài và gian khổ đến đâu, kiên định phương châm 2 chân 3mũi giáp công, lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn, kết hợp vũ khí hiện đại và vũ khí thô sơ đánh giặc.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có chỉ thị hướng dẫn các cấp các ngành, các đoàn thể quần chúng, cán bộ đảng viên trong tỉnh triển khai công tác giáo dục tư tưởng, động viên mọi người nâng cao trình độ nhận thức về tính chất và nhiệm vụ của cuộc chiến tranh cách mạng, nỗ lực tham gia tiến công địch, không sợ hy sinh gian khổ, sẵn sàng đối phó mọi tình huống phức tạp. Tỉnh ủy đã mở nhiều lớp tập huấn, nhằm giáo dục tinh thần chiến đấu ngoan cường của toàn dân trong tỉnh, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng quân Mỹ trong bất kỳ tình huống nào; chiến tranh nào cũng đánh, đối tượng nào cũng đánh, đông bao nhiêu cũng đánh, lâu dài bao nhiêu cũng đánh. Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy phía bắc tỉnh phải tổ chức cho nhân dân xây dựng vành đai diệt Mỹ, tập trung dân đấu tranh chính trị chống Mỹ quanh vành đai đó.

Chị em phụ nữ Quảng Ngãi hăng hái vận động đồng bào tham gia phong trào "Nhà nhà đón thư Đảng, bàn việc

đánh Mỹ, cứu nước". Cuộc vận động đó đã nâng cao lòng yêu nước, lòng căm thù địch, đoàn kết nội bộ, phát triển thêm nhiều hội viên mới. Nam nữ thanh niên xung phong phục vụ tiền tuyến, xây dựng làng chiến đấu. Nhiều phụ nữ hăng hái vào du kích, gia nhập quân giải phóng. Ở một số nơi chị em tham gia vào các đội quyết tử diệt Mỹ.

Hội phụ nữ tỉnh giáo dục hội viên phát huy truyền thống, động viên chị em kiên định phương châm đấu tranh, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Tổ chức phụ nữ từ huyện xuống cơ sở sôi nổi đẩy lên phong trào "nhà nhà bàn việc đánh Mỹ, cứu nước". Nhiều hội nghị "hiến kế diệt Mỹ", phát động phong trào "thi đua diệt Mỹ" được tổ chức từ cơ sở lên tỉnh. Ở các vùng Mỹ đóng quân, chị em giữ thế hợp pháp, kiên quyết bám trụ đấu tranh với Mỹ, giữ quyền làm chủ. Nhiều chị em tích cực học tiếng Anh để tiếp xúc và trực diện đấu tranh với Mỹ. Nhất là phụ nữ Bình Đông (Bình Sơn), mặc dù giặc Mỹ đàn áp, gây khó khăn ác liệt nhưng các chị quyết bám trụ ruộng vườn, giữ thế hợp pháp, tạo mọi điều kiện để sinh hoạt, hội họp, thực hiện các chủ trương công tác của Đảng, của Mặt trận, của hội đề ra. Quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ nhanh chóng biến thành hành động cụ thể của mọi tầng lớp phụ nữ Quảng Ngãi.

Chị em đã xung phong gánh vác mọi công việc, mọi trách nhiệm từ lãnh đạo tổ chức cơ sở Đảng, đội du kích, đội công tác đến các công việc giao liên, tổ chức cửa khẩu mua hàng tiếp tế cho căn cứ, cho bộ đội. Phụ nữ xã Hành Thịnh (Nghĩa Hành) cùng đồng bào kiên cường trụ bám,

một tấc không di, một ly không rời để bảo vệ quê hương, làng xóm mình và nhất là bảo vệ đường hành lang lên xuống của 2 cửa khẩu An Ba và Mỹ Hưng là 2 cửa khẩu có vai trò quan trọng trong việc cung cấp lương thực, hàng hóa, thuốc men cho một số cơ quan, đơn vị. Chị em ở vùng giải phóng nông thôn đồng bằng tự nguyện đóng 10% sản lượng lương thực thu hoạch cho cách mạng nuôi quân. Chị em ở miền núi lúc khó khăn ăn rau rừng trừ bữa để dành lúa, bắp, mì cho bộ đội. Phát huy khí thế học tập thư Đảng, các cấp Hội phụ nữ Quảng Ngãi đã ra sức xây dựng được hàng vạn hội viên phụ nữ giải phóng và phát động phong trào " phụ nữ 4 đảm đang ", vận động các mẹ, các chị vừa đảm đang việc nhà, vừa tích cực vận động chồng, con, em tham gia kháng chiến và đấu tranh chống Mỹ - Ngụy, quyết không sợ Mỹ, sẵn sàng đấu tranh trực diện với chúng.

Ở khắp nơi, chị em đã tham gia nhiều trận đánh xuất sắc của bộ đội, lực lượng vũ trang, du kích xã, thôn. Trong chiến thắng của quân , dân ta tại Gò Cao (Sơn Tịnh) vào tháng 7.1965, 1.105 chị các xã Tịnh Minh, Tịnh Đông, Tịnh Sơn, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Giang, Tịnh Trà, Tịnh Bình tham gia chuyển vũ khí, bắt tù binh, vận động 1.000.000 đồng, 20.000 quả trứng trực tiếp nuôi thương binh ở trạm phẫu thuật của tỉnh. Địa đạo A.100 (trạm phẫu thuật tiền phương của Khu V và của tỉnh) nằm ở thôn Phú Quý (Bình Châu, Bình Sơn) là nơi tiếp thương và an dưỡng của thương bệnh binh. Các nhà dân nằm ở vùng này cũng là cơ sở phẫu thuật an dưỡng cho thương binh . Các mẹ,

các chị chia nhau chăm sóc và nuôi mẹ, nhiều chị cũng cùng với con, em của mình đủ Bắc, Trung, Nam cùng nằm chung trong lòng đất lạnh khi giặc đánh sập địa đạo ⁽¹⁾. Chị em các trạm ở xã Tịnh Hiệp, Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Thọ, Tịnh Trà đóng góp, vận động được nhiều trứng, 885 muổng đường để nuôi thương binh, mỗi ngày có 12 chị thay phiên nhau nuôi dưỡng anh em suốt một tháng trời. Chị Ngô Thị Lệ (Tịnh Bình) đã dũng cảm ngăn cản không cho địch ném lựu đạn vào hầm, cứu 10 đồng chí bộ đội không bị địch bắt, chị hy sinh ngay tại cửa hầm. Ở xã Tịnh Bình có chị có chồng là lính nguy, trong nhà chị nuôi 2 hộ lý và 8 anh em thương binh. Khi Mỹ vào lục soát thì chị chặn đón trước cửa hầm, cứu thoát được 6 anh em ra khỏi vòng vây của Mỹ. Ở xã Tịnh Kỳ, khi xe tăng địch càn ủi vào thôn xóm, chị Phạm Thị Xe và nhiều chị em khác ra cản đầu xe và chị bị chà chết tại chỗ. Chị em khác tiếp tục đấu tranh giành giật 50 thanh niên buộc địch phải thả, phải nhận tội. Trong đợt đó chị em làm công tác binh vận vận động được 188 binh lính địch trở về với nhân dân.

Trong các trận đánh xuất sắc mà chị em phụ nữ tham gia thì trận tiểu đội "quyết tử diệt Mỹ" của xã Bình Đông có chị Ngô Thị Tuyết tham gia bắn chìm 1 ca nô, diệt 7 tên Mỹ tại chỗ, thu được súng vào tháng 6.1965 là trận điển hình. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên trên đất Quảng Ngãi, mở ra cho quân dân Quảng Ngãi khả năng mới và phong

(1) Báo Nhân dân, ngày 7.9.1997

trào thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Vì vậy nên nay còn vang các câu ca dao:

"Bình Đông có tiếng đánh Tây

Có gan đánh Mỹ bao vây mấy lần"

..." Địch đốt nhà lớn ta làm lại lều tranh

Địch đốt ghe mình ta sắm thùng di cưu"

Đến ngày 18.8.1965 quân dân tỉnh nhà lại tham gia đánh phản công địch, làm nên chiến thắng Vạn Tường (Bình Sơn) lịch sử, mở đầu cho cao trào diệt Mỹ ở tỉnh ta. Chiến thắng này đã loại khỏi vòng chiến đấu 919 tên Mỹ, bắn cháy, bắn hỏng 22 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 13 máy bay và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Trong chiến thắng Vạn Tường, phụ nữ Quảng Ngãi mà cụ thể là phụ nữ Bình Sơn đã đóng góp nhiều công sức, bảo vệ, che giấu và tiếp tế lương thực cho bộ đội chủ lực, dẫn đường cho các mũi quân đánh địch, bám sát phục vụ anh em chiến sĩ đánh giặc, có 4 chị tay không bắt 1 lính Mỹ giao nộp cho xã đội Bình Đông. Các mẹ như mẹ Hòa, mẹ Bưởi, mẹ Bi, mẹ Anh chôn cất liệt sĩ, nuôi giấu thương binh, cất giữ ba lô, ruột ghé và nhiều đồ dùng của anh em, sau khi Mỹ rút quân thì trả lại.

Hoạt động vũ trang thắng lợi khắp nơi đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị trực diện quyết liệt của phụ nữ Quảng Ngãi với lính Mỹ. Các hệ thống địa đạo nối liền các thôn, xóm với nhau nhất là ở vùng đông Bình Sơn, đông Sơn Tịnh, đông Mộ Đức. Nhiều phụ nữ Tịnh Khê hy sinh cả vườn dứa cho du kích đón để xây dựng địa đạo trên vùng cát. Địa đạo có thể chứa được hàng ngàn người, có

chỗ dự trữ lương thực, đạn dược, vũ khí, có trạm cứu thương. Phong trào đóng góp sức người, sức của xây dựng làng xã chiến đấu giỏi ở Tĩnh Khê (Sơn Tĩnh), phong trào chiến đấu giỏi, sản xuất tốt của miền núi như xã Sơn Thủy (Sơn Hà) được đề cao.

Kinh nghiệm du kích đánh Mỹ, đấu tranh chính trị của phụ nữ ở Bình Sơn được truyền đi khắp tỉnh. Ngọn cờ "quyết thắng" (Bình Đông) lá cờ đấu đánh Mỹ xuất hiện. Từ kinh nghiệm thực tiễn qua đấu tranh, Ban Chấp hành Tỉnh Hội đi sâu sát, giáo dục học tập, phát động chị em, phổ biến kinh nghiệm đấu tranh chính trị trực diện cho chị em khắp nơi. Nhiều nơi xây dựng tổ nòng cốt đấu tranh của chị em, tổ chức ăn thẻ quyết tâm trụ bám đấu tranh với Mỹ "một tác không đi, một ly không rời".

Trong năm 1965, toàn tỉnh có 716.475 lượt chị em tham gia 2.581 cuộc đấu tranh chính trị trực diện với quân Mỹ, quân ngụy. Nổi bật là chị em các huyện Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Tĩnh đứng lên đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống gom dân, lập ấp, cướp đoạt tài sản của nhân dân. Ở các xã Phổ An, Phổ Quang, Phổ Văn, Phổ Thuận, Phổ Phong (Đức Phổ), phụ nữ cùng đồng bào kéo đến Trà Câu, đưa đơn cho bọn chỉ huy, tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai. Trước sức mạnh của quần chúng, bọn lính hốt hoảng bỏ chạy. Các chị lại tổ chức biểu tình tuần hành, trưng băng, cờ, khẩu hiệu vừa đi vừa hô vang "Đả đảo đế quốc Mỹ và tay sai". Một số lính ngoan cố dùng súng bắn huy hiếp tinh thần nhưng các chị không hề nao núng, vẫn tiếp tục biểu tình phát huy thắng lợi và biểu dương lực

lượng. Ở Mộ Đức, bọn ác ôn vô cớ bắn chết một lúc 4 đồng bào ta, trong đó có vợ một binh sĩ ngụy. Lập tức hơn một nghìn quân chúng khiêng xác đến quận lỵ đấu tranh vạch tội chúng. Được nhân dân vận động, một số binh lính đồng tình, cuộc đấu tranh kéo dài bốn ngày liền. Tên quận trưởng sợ hãi phải đứng ra làm lễ chôn cất và buộc tên ác ôn giết người phải bồi thường cho những người bị chúng giết hại. Ở Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, nhân dân kéo lên núi Tròn, đưa đơn đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào xóm làng để nhân dân tự do đi lại làm ăn, buộc địch phải bồi thường cho những người bị thương. Trước sự đấu tranh quyết liệt của quần chúng, bọn địch ở đây phải bồi thường tiền bạc cho những gia đình có người chết và cứu chữa cho 18 người bị thương. Ở các xã Bình Đông, Bình Thạnh, Bình Chánh (Bình Sơn), nhân dân thông qua bọn phiên dịch trực diện đấu tranh với lính Mỹ, không cho Mỹ ủi nhà cửa, ruộng vườn. Nhân dân buộc Mỹ phải làm theo ý dân, bắt những tên Mỹ có hành động cướp phá đứng ngoài nắng, buộc chúng phải xin lỗi... Nhân dân Bình Thuận kéo đến bao vây bọn Mỹ, giành lại được 40 thanh niên bị chúng bắt. Tương tự như vậy, ở Bình Trị, Bình Hải, nhân dân cũng đấu tranh quyết liệt giành lại hàng trăm thanh niên bị chúng bắt lính ⁽¹⁾. Vào lúc 12 giờ đêm, ngày 20.7.1965 ở tại thôn Hải Ninh, xã Bình Thanh Mỹ kéo

(1) *Quảng Ngãi, lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945-1975) - tr 267,268.*

xuống xóm đi vào nhà chị Nguyễn Thị Xế định hiếp dâm chị. Chị cương quyết, chống cự, chúng bắt chị bị thương. Cầm thù giặc, sáng hôm sau các mẹ, các chị ở đây được sự hướng dẫn của cơ sở Đảng, tổ chức đoàn đấu tranh với 500 người. Các mẹ, các chị khiêng chị Xế lên sân bay của Mỹ bắt chúng phải nuôi cơm thuốc. Trước sự đấu tranh quyết liệt của quần chúng, giặc phải dùng máy bay chở chị Xế vào bệnh viện tỉnh nuôi cơm thuốc và hứa với đồng bào là không để xảy ra việc như vậy nữa⁽¹⁾. Khắp các địa phương chị em đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng các Ban chỉ huy đấu tranh chính trị và binh vận, tuyên truyền rộng rãi các chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng cho binh lính và sĩ quan địch, vận động gia đình họ đòi chồng con trở về, tấn phát truyền đơn, áp phích, kêu gọi binh lính địch phản chiến trở về với nhân dân. Tính đến cuối năm 1965, với sự tham gia đông đảo của mình, chị em góp phần xây dựng trong toàn tỉnh 11 xã dứt điểm về công tác binh vận và hàng chục cơ sở hoạt động nội tuyến ở thị xã, thị trấn.

Qua nửa năm đối đầu trực tiếp với quân Mỹ, thế trận chiến tranh nhân dân tỉnh nhà được giữ vững. Tư tưởng không sợ Mỹ, dám đánh Mỹ và quyết thắng Mỹ đã được chị em xác định vững chắc.

Vào cuối năm 1965, Mỹ tập trung lực lượng cơ động mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 - 1966) với mục tiêu là tiêu diệt một bộ phận quan trọng

(1) Tư liệu lưu tại Hội Liên Hiệp Phụ Nữ tỉnh.

quân chủ lực giải phóng, phá căn cứ, kho tàng, không chế hành lang của ta nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường, mở rộng vùng chiếm đóng của chúng, khai thông các tuyến đường chiến lược, chặn đứng sự sụp đổ và tan rã của ngụy quyền, ngụy quân. Ở Quảng Ngãi, Mỹ ngụy mở cuộc hành quân "Điều Hâu dôi" với 5 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ và 8 tiểu đoàn quân ngụy đánh vào 4 huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và Ba Tơ mà trọng điểm là Đức Phổ. Ngoài ra ở khắp nơi trong tỉnh, địch tăng cường đàn áp, khủng bố, bắt bớ, bắn giết. Ở các vùng miền núi, địch tăng cường dùng B52, B57 thả bom và rải chất độc hóa học, ra sức phá hoại kinh tế kháng chiến.

Từ đầu năm 1966 đến đầu năm 1967 địch đã mở 1.511 cuộc càn quét lớn nhỏ trên khắp các địa phương tỉnh ta. Trong vòng từ tháng 4 đến tháng 7.1966 chúng liên tục dùng B52, B57 thả bom vào các xã ở miền núi làm hư nhiều diện tích lúa rẫy và hoa màu. Tại Phổ Văn (Đức Phổ) địch dùng B57 ngày đêm quần đi đảo lại thả bom giết chết 3 chị, làm bị thương 4 chị khác. Cũng tại Đức Phổ, địch bắn vào trường học làm chết 6 em học sinh vô tội. Từ ngày 9.9 đến 14.9.1966 bọn lính đánh thuê Nam Triều Tiên càn vào xã Tịnh Trà (Sơn Tịnh) đã giết chết 49 người tại chỗ và thiêu hủy 202 nhà (trong số bị chết đa số là phụ nữ). Từ ngày 27.8 đến 10.9.1966 bọn lính Nam Triều Tiên đã tàn sát 120 đồng bào ở thôn Bình Bắc và Vĩnh Lộc (Tịnh Bình), phần lớn là phụ nữ. Từ ngày 9 đến 13.10 chúng tàn sát 180 người ở các thôn Phước Bình, Diên Niên, An Thọ (Tịnh Sơn), trong đó có 108 phụ nữ, 22

trẻ em từ 5 đến 10 tuổi, 4 cháu gái từ 14 đến 16 tuổi bị hãm hiếp rồi bị đâm chết. Sau đó chúng còn tàn sát 81 người ở xã Tịnh Thiện, 60 người ở xã Tịnh Kỳ. Ngày 25.9.1966, bọn lính Nam Triều Tiên càn vào xã Bình Châu (Bình Sơn) giết chết 51 đồng bào, hiếp dâm 8 phụ nữ. Tại xã Bình Phước (Bình Sơn) ngày 1.11.1966 lũ giặc càn vào xóm Hóc Mua giết chết 52 người, tất cả là bà già, phụ nữ và trẻ em, có em bé mới sinh hai tháng. Tại thôn Văn Hà xã Đức Phong (Mộ Đức) vào tháng 9.1966 một trung đoàn cả Mỹ và ngụy càn vào đây, thực hiện chính sách đốt sạch, cướp sạch, phá sạch. Toàn bộ thôn Văn Hà thành tro bụi, tất cả nhân dân bị lừa vào vùng chúng chiếm đóng. Cuối tháng 10 tại xã Bình Mỹ (Bình Sơn) bọn Nam Triều Tiên càn vào giết chết 23 người, hiếp dâm 19 phụ nữ, dùng vật cứng móc vào cửa mình một chị có thai 8 tháng làm chết cả 2 mẹ con... Nhiều gia đình bị chúng giết sạch.

Từ ngày 9.11 đến 29.11.1966 lính Mỹ, ngụy và Nam Triều Tiên càn vào phía tây hai huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa đốt 400 nóc nhà, cướp tiền bạc, tài sản của nhân dân trên 100.000 đồng, bắt lừa đi trên 500 đồng bào về trại định cư của chúng, điển hình là lừa dân vào khu đồn Bàu Giang- Đá Chẽ. Trục thăng của Mỹ thường xuyên lùng sục bắn phá dọc 2 bên sông Trà Khúc, đổ quân xuống thôn 4 Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa) tàn sát toàn bộ nhiều gia đình mà phần lớn là phụ nữ và trẻ em. Đặc biệt là bọn Nam Triều Tiên, chúng hầu như không còn mang bản chất con người,

mà mang tính chất của loài thú dữ man rợ. Chúng di đến đâu là nhà cửa bị cháy trụi và người bị giết chết thê thảm. Đau thương cho đồng bào ta hơn cả là hai ngày 5 và 6.12.1966, lũ đoàn Rồng Xanh Nam Triều Tiên đã càn vào xã Bình Hòa (Bình Sơn) tàn sát 400 người, hầu hết là phụ nữ và trẻ em. Trong đó có một cụ bà 80 tuổi bị chặt đầu bêu giữa đồng còn thân cụ thì dịch ném vào căn nhà đang cháy để thiêu đốt luôn. Riêng ngày 6.12 chúng càn vào thôn An Phước đốt sạch nhà cửa, bắt tất cả đồng bào tập trung tại một chỗ và lục soát lấy hết tiền bạc của cải của chị em, bà con rồi dùng đại liên bắn xối xả vào họ. Hàng mấy trăm người ngã gục, thân chết chồng lên nhau, máu chảy ngập cả một vùng rất rộng. Tàn bạo hơn, dịch còn ném lựu đạn vào xác chết làm các thi thể văng từng miếng vụn, di lật xác từng người nếu thấy ai còn cựa quậy thì bắn thêm một loạt hoặc lấy lê đâm cho chết hẳn. Giết xong chúng vùi nhận xác nhiều người xuống bùn. Chỉ trong vòng 4 tiếng đồng hồ mà chúng giết chết 392 người dân thường phần lớn là bà già, phụ nữ và trẻ em.

Nỗi đau thương và lòng uất hận của nhân dân Bình Hòa nói riêng, của huyện Bình Sơn và cả tỉnh nói chung đã được ghi sâu vào trong lòng mỗi chị em. Tháng 2.1967, buổi lễ phát động căm thù được tổ chức tại Trường An Phước, đồng chí Trịnh Thị Huyền, thay mặt phụ nữ xã, đã cất máu viết lên khăn tang, kêu gọi du kích, bộ đội trả thù cho bà con Bình Hòa, kèm theo bức thư vô cùng thống thiết, có đoạn viết:

"Cùng toàn thể anh em yêu quý!

Lòng chúng tôi vô cùng ghen ngào, cảm động, vì nghĩ bao nhiêu chị em phụ nữ chúng tôi bị giặc Nam Triều Tiên sát hại. Nghe ngào vì còn sống sót, giờ đây anh em được nghe kể nỗi hờn căm. Cảm bút, chúng tôi hình dung tới anh em, những đứa em trai xa quê hương, lúc trở về gia đình gặp tai họa hiểm nghèo. Vì vậy nửa mừng, nửa tủi. Dù có bình tĩnh nhưng nước mắt vẫn tuôn trào... Ai giết phụ nữ chúng tôi? Ai gây nên tình cảnh đau thương này? Phải chăng bọn cướp nước từ bên kia Thái Bình Dương mang bom đạn vào đây giết hại bà con chúng tôi, phải chăng bọn tay sai bán nước, vì chút sữa cặn, bơ thừa, cam tâm củi dầu, công rấn cấn gà nhà, rước voi về giày má tổ?...⁽¹⁾

Bài thơ "Mối thù không nguôi" được viết lên sau đó đã thấm sâu trong trí não mỗi người. Bài thơ có đoạn:

"Ai về Bình Hòa, Lạc Sơn, An Phước

Ghé vô Nam Yên, Lộc Tự, Xóm Cầu

Hồn oan, dầu gọi trả dầu

Là người dân Việt, phải khắc sâu mối thù này "

Tại xã Bình Châu (Bình Sơn) địch bắt 20 nữ thanh niên định hiếp dâm, các chị đấu tranh, chúng liền lấy dao găm khoét vào cửa mình một chị và lấy cối đá chặn lên cửa mình của một chị khác. Trước sự tàn bạo, đê hèn của kẻ thù, hai chị đã chết nhưng đôi mắt vẫn mở trừng trừng mang sự căm hờn và nguyện rửa quân bạo ngược. Tại xã

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Bình Sơn (1930-1975) - tr 146

Bình Phú chúng dùng lưới lê đâm chết hai bà mẹ già rồi quăng xác vào lửa đang bốc cháy. Tại xã Bình Phước chúng bắt ép một chị xuống địa đạo, hiếp dâm xong rồi cho nổ mìn giết chết ngay tại chỗ. Bọn Nam Triều Tiên càn lên xã Tịnh Bình (Sơn Tịnh) bắt một số chị em đem cắt tai, cắt mũi, mổ bụng, moi gan xỏ râu mang đi, có tên ăn sống gan người để uống rượu.

Và còn nhiều vụ giặc giết chị em ta rồi quăng xác xuống giếng, cắt đầu bêu lên ngọn cây, chặt đầu bỏ vào túi nilon. Có những chị em đang mang thai bị chúng giết chết rồi lôi con ra ngoài, có những em bé bị chúng bằm đầu, quăng xác... Đây là thời kỳ mà phụ nữ và thiếu nhi Quảng Ngãi bị giết hại dã man nhất, nhiều nhất, như câu ca dao: *"Ngàn năm phụ nữ quê này: Chưa từng đau khổ như ngày Mỹ sang"*. Tội ác của địch không thể nào kể xiết được.

Đối phó với kẻ thù có bản chất hung bạo như vậy, rõ ràng là phụ nữ Quảng Ngãi phải chống chọi lại với muôn ngàn khó khăn, gian khổ và có thể bị hy sinh bất cứ lúc nào. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Tỉnh Hội phụ nữ Quảng Ngãi đã lãnh đạo và phát động chị em nêu gương hy sinh anh dũng, chuẩn bị tinh thần, của cải, đào địa đạo, hầm bí mật... để sẵn sàng chống địch dài ngày. Hội phụ nữ các cấp kiểm tra, chấn chỉnh tổ chức lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận. Ở nhiều nơi trong tỉnh, các mẹ nói với bộ đội, du kích "Chúng mày bằm đánh Mỹ thì chúng tao cũng bằm Mỹ đấu tranh, bằm chúng mày lo cơm, lo nước".

Tháng 4.1966 Đại hội Hội liên Hiệp phụ nữ Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II được tổ chức. Đại hội đã nghe báo cáo, thảo luận của các đại biểu về tình hình hoạt động và phong trào phụ nữ thời gian qua. Đại hội đề ra nhiệm vụ liên tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, làm tốt công tác binh vận, xáp vào lính Mỹ và chư hầu để đánh, làm công tác vận động, sản xuất tốt, đóng góp nhiều lương thực kịp thời cho cách mạng và cho tiền tuyến. Đại hội đã bầu 15 chị vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới (13 chị chính thức, 2 chị dự khuyết). Chị Hồ Thị Xuân được bầu làm Hội phó phụ trách, đến tháng 5.1967 chị được bầu làm Hội trưởng.

Sau đại hội, nhiều cuộc mít tinh của quần chúng đã nổ ra khắp các địa phương, nâng cao khí thế căm thù địch trong quần chúng. Chị em hưởng ứng đợt phát động căm thù của Tỉnh ủy, thề "Xé xác Rồng Xanh, phanh thây giặc Mỹ", "Thề quyết tử cho tổ quốc quyết sinh". Chị em đã học tập lời kêu gọi của Bác Hồ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", thư kêu gọi của Tỉnh ủy, phối hợp cùng các lực lượng vũ trang, bán vũ trang trút căm hờn lên mũi lê, nòng súng, tới tấp tiến công địch, diệt thật nhiều giặc Mỹ, bọn ác ôn Nam Triều Tiên trả thù cho đồng bào bị chúng sát hại.

Giương cao ngọn cờ thắng Mỹ oanh liệt ở Vạn Tường, quân và dân tỉnh ta với phương châm 2 chân 3 mũi giáp công tiến công địch khắp các vùng, quyết đánh bại các cuộc hành quân của lính thủy đánh bộ Mỹ.

Nhân dân Đức Phổ đã sát cánh cùng các đơn vị tập trung và lực lượng du kích hỗ trợ chiến đấu diệt và loại

khỏi vòng chiến đấu 1.500 tên Mỹ, ngụy, bắn rơi nhiều máy bay. Tại tây Sơn Tĩnh, quân và dân ta tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ - ngụy. Tại các huyện Nghĩa Hành, Bình Sơn quân dân ta đánh cho địch tan tác. Qua chiến đấu ác liệt, lực lượng ta không ngừng lớn mạnh về số lượng, đánh ngày càng có hiệu quả. Vùng giải phóng của tỉnh không những được củng cố mà còn được mở rộng, tăng thêm nhiều tiềm lực cho cuộc kháng chiến. Ngụy quân, ngụy quyền suy yếu hơn trước nhiều, mất lòng tin vào quân Mỹ.

Bên cạnh những thắng lợi về hoạt động vũ trang, trong giai đoạn này chúng ta thấy rõ hơn vai trò đội quân tóc dài của chị em phụ nữ Quảng Ngãi. Phong trào đấu tranh chính trị, binh địch vận của chị em từ đấu tranh lẻ tẻ đến qui mô được tổ chức, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, buộc địch phải chấp nhận và thực hiện nhiều yêu sách của quần chúng.

Nội dung và khẩu hiệu đấu tranh của chị em lúc này là :

- Chống cướp của giết người bừa bãi.
- Đòi tự do đi lại làm ăn bình thường.
- Đòi bồi thường tính mạng và tài sản cho nhân dân.
- Đòi chồng con đi lính trở về.
- Đả đảo Mỹ và bè lũ tay sai bán nước.
- Mỹ rút khỏi miền Nam.

So với năm 1965, phong trào đấu tranh chính trị của chị em phụ nữ có nhiều tiến bộ mới, có tác dụng mạnh và thu

nhiều thắng lợi lớn. Phong trào phát triển đều và rộng, thể hiện được niềm tin, khả năng đánh Mỹ và thắng Mỹ không những ở các huyện đồng bằng mà ngay cả ở miền núi. Phong trào đấu tranh chống Mỹ đã phổ biến rộng khắp, chị em đã đấu tranh quyết liệt để bảo vệ và gìn giữ thực lực cách mạng. Nơi nào càng ác liệt thì chị em đấu tranh càng thu được thắng lợi lớn. Khá nhất là phong trào của chị em Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và Ba Tơ. Phong trào đấu tranh của chị em chống quân lính Nam Triều Tiên cũng xuất hiện ở nhiều nơi. Những vùng có bọn Nam Triều Tiên đóng quân, lúc đầu chị em hoang mang lo sợ việc bị tàn sát, khủng bố, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn nhờ sự lãnh đạo, phát động kịp thời của các cấp hội, chị em lần lượt cùng quần chúng trở về, xáp mặt với chúng, bám chắc ruộng vườn sản xuất, bền bỉ đấu tranh giành thắng lợi.

Chị em ở các xã Phổ An, Phổ Hiệp, Phổ Cường, (Đức Phổ), Đức Phong (Mộ Đức), Tịnh Minh, Tịnh Sơn, Tịnh Bình (Sơn Tịnh), Bình Đông, Bình Chương, Bình Trung, Bình Minh (Bình Sơn)... nêu gương tiêu biểu trong đấu tranh chính trị trực diện với lính Mỹ trong chống càn. Qua đấu tranh với Mỹ, chị em rút ra nhiều bài học phong phú, các chị có con mọn, các mẹ trở thành lực lượng nòng cốt trụ bám đấu tranh buộc địch phải nhượng bộ nhiều lần. Chị em các tổ đấu tranh chính trị trực diện chặn tay Mỹ đốt nhà, đập phá tài sản, công sự làng chiến đấu. Phụ nữ xã Phổ Minh đấu tranh không cho lính phá nhà cửa, khiêng

người bị thương đến dồn bóat đòi Mỹ cứu chữa. Hàng chục thiếu niên xã Phổ Quang đòi lính Mỹ không phá phách. Qua 20 ngày chống Mỹ, 14 xã của Đức Phổ được quân khu khen thưởng là đơn vị "Anh dũng diệt Mỹ". Nữ cứu thương Nguyễn Thị Nga (xã Phổ Phong) bắn gục 3 tên Mỹ, được phong là Dũng sĩ diệt Mỹ. Ở xã Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa), các chị dùng mưu kế không cho địch lục soát, bảo vệ một số súng cối 81 và đại liên, bảo vệ 15 thương binh an toàn và chôn cất liệt sĩ sau trận Gò Huỳnh.

Từ ngày 12 đến ngày 30.6.1966 phụ nữ cùng nhân dân và học sinh ở các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn...đã nhiều lần kéo vào thị xã, thị trấn đấu tranh, hô vang khẩu hiệu "Đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, không được can thiệp vào nội bộ của người Việt Nam", "Đả đảo Thiệu - Kỳ bán nước". Chị em đưa bản kiến nghị, tố cáo tội ác của lính Mỹ đã thảm sát giết hại 30 học sinh ở Bình Liên (Bình Sơn), 75 người ở Đức Minh (Mộ Đức), 45 người ở Phổ Quang (Đức Phổ)... Ở Bình Sơn, chị em chiếm số đông trong 7.000 nhân dân ở núi Rú, tham gia biểu tình kéo lên quận lý phản đối bọn lính Nam Triều Tiên tàn sát dã man đồng bào ta. Đây là cuộc đấu tranh khá điển hình, có tiếng vang lớn. Ở các nơi có Mỹ đóng, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, nhân dân mà phần lớn là phụ nữ, thiếu nhi đã kéo vào đấu tranh trực diện với lính Mỹ, vận động lôi

-kéo, không cho chúng cướp bóc, phá phách, giết hại nhân dân⁽¹⁾.

Tháng 7.1966, quân Mỹ từ sân bay Chu Lai trở vào Bình Chánh, Bình Thạnh qua Bình Đông tàn phá đốt nhà cửa, giết người một cách tàn nhẫn bằng xe bọc thép, xe lội nước, máy bay trực thăng. Chị em ở các xã này đã thể hiện dũng khí quyết chiến, quyết thắng bất cứ kẻ thù nào, dù có đông cho máy cũng đánh nên chuẩn bị lực lượng đấu tranh, gài mìn, cắm chông. Chị Nguyễn Thị Tươi gài mìn nhưng Mỹ đi qua mìn không nổ. Chị chạy đến sửa lại quả mìn, thấy quả mìn sắp nổ chị sợ chị em hy sinh nên liều mình ôm quả mìn và mìn nổ, chị hy sinh. Chị em liền chia lực lượng ra, một số khiêng chị Tươi lên đôn buộc dịch bồi thường tính mạng và tố cáo tội ác của Mỹ, còn một số ở lại ngăn không cho Mỹ đến chỗ mìn nổ để xóa vết mìn nổ. Cuộc đấu tranh này nói lên tinh thần kiên trung bất khuất, quyết liệt và sự thông minh, anh dũng, dám nghĩ, dám làm trong những ngày đầu trực tiếp đánh Mỹ.

Bám lấy lực lượng vũ trang, bán vũ trang, các mẹ, các chị bắt chấp mưa bom bão đạn đã bảo đảm công tác hậu cần, từ tiếp tế cơm nước, súng đạn cho bộ đội du kích đánh địch đến chuyển tải, chăm sóc thương binh, thu dọn chiến lợi phẩm. Dù hết sức thiếu thốn, nhiều chị nhường cơm cho bộ đội, du kích ăn để đánh giặc.

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945-1975)- tr 248.

Ngay sau các thắng lợi của hoạt động vũ trang, mọi khó khăn, tổn thất phần lớn chị em phải chịu trách nhiệm giải quyết. Chị em lo chôn cất người chết, giải quyết việc dựng lại nhà cháy, cất giấu thương binh và chuyển thương binh về trạm xá an toàn, khiêng người bị thương, bị chết đến đồn, đến quận lý đấu tranh bắt cứu chữa, đòi bồi thường nhân mạng. Mặt khác, chị em lo ra đồng sản xuất, thu hoạch, cày cấy cho kịp thời vụ.

Sau khi địch bị thất bại trong việc thực hiện cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất, các mặt hoạt động của quân và dân Quảng Ngãi ngày càng mạnh mẽ và sôi nổi hơn.

Tính từ ngày 27.8.1966 đến cuối năm 1966 chị em đã tham gia 610 cuộc đấu tranh với 23.000 lượt người tham gia đòi cứu thương, chống bắn pháo. Chị em đấu tranh tại chỗ chống càn quét, chặn được nhiều đợt xe tăng M.113 càn phá, ủi hoa màu và giành được nhiều cán bộ, thanh niên du kích, thương binh từ tay giặc.

Đầu tháng 8.1966 địch bắn pháo vào xã Đức Thạnh (Mộ Đức) làm chết vợ chồng anh Thành. Chị em đã kịp thời tổ chức đội ngũ 10 chị (có 1 chỉ huy xã, 2 nòng cốt và có dẫn theo 3 cháu con anh Thành) đi đấu tranh. Đến quận lý, các chị tố cáo tội ác của giặc và vận động, thuyết phục binh lính vào báo cho quận trưởng. Tên quận trưởng phải bồi thường sau khi các chị tỏ thái độ cương quyết. Tối đó chị em ở lại quận lý tranh thủ binh lính và sáng hôm sau các chị tiếp tục đấu tranh vạch mặt gian ác của kẻ thù.

Tại Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 10 .1966 bọn địch đem 3 xe cảnh sát về bắt thanh niên vào lính. Bà T cương quyết đấu tranh không cho địch dẫn thanh niên đi. Mặc dù địch hù dọa đòi bắn chết nhưng bà và gia đình không sợ và đã giằng co quyết liệt giành được 2 thanh niên.

Tại Sơn Hà, các cuộc đấu tranh của đồng bào kéo dài nhiều ngày. Có cuộc đấu tranh, các cụ già và chị em phụ nữ khiêng người đau, bệnh, mang cả lúa, bắp, đậu bị chết vì chất độc hóa học đến đấu tranh với bọn Mỹ, nguy tại quận lỵ. Bọn Mỹ, nguy phải nhận cứu chữa khỏi bệnh cho 120 người, hứa không rải chất độc và bắn pháo, cối bừa bãi. Chúng phải thả một thanh niên và một nông dân ở Sơn Thành sắp bị xử bắn; bồi thường, cứu đói, cứu lụt cho dân 20.730 lon gạo, 270 lon muối, 1.390.000 đồng ⁽¹⁾. Đối với bọn lính Nam Triều Tiên, chị em đấu tranh khôn khéo nhưng không kém phần quyết liệt. Ngày 20.8.1966 chị M ở xã Tịnh Thọ (Sơn Tịnh) đi chăn bò bị bọn lính Nam Triều Tiên trên đồn xuống bắt. Chị giằng co không chịu đi, tức thì chúng dùng súng đánh chị rồi đòi bắn chị. Chị tỏ thái độ căm tức và nhìn trừng trừng vào mặt chúng. Sau một hồi giằng co quyết liệt, địch không bắt được chị và phải rút lui. Chị T ở xã Tịnh Thọ bị bọn Nam Triều Tiên định hiếp dâm. Mẹ chị nhào vào lối con ra và cùng con đấu tranh với giặc, tỏ thái độ không sợ chết. Địch phải bỏ đi. Cũng ở xã Tịnh Thọ, bọn Nam Triều Tiên bắt 6 phụ

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Hà 1945-1990 (Sơ thảo) - tr 208,209

nữ và chúng gọi là "Vi Ci ". Chị em đấu tranh bắt chúng phải chấp tay, quì gối xin lỗi vì bắt nhầm.

Trước tội ác của giặc ở Bình Hòa, chị em cầm thù sôi sục, thề khắc cốt, ghi xương trả thù cho đồng bào bị địch sát hại. Ngày 20.1.1967 gần 40.000 quân chúng mà đa số là chị em của các huyện đã kéo vào thị xã, thị trấn tố cáo tội ác của giặc Mỹ và Nam Triều Tiên. Trên 10 ngàn người kéo ra đường số 1 chặn đầu xe, hét to vào mặt quân Mỹ: "Bọn xâm lược Mỹ rút đi" . Hội phụ nữ giải phóng xã Bình Hòa đã viết thư gửi cho bộ đội, đồng bào tố cáo tội ác của quân Mỹ và Nam Triều Tiên, kêu gọi các lực lượng vũ trang, bán vũ trang trả thù cho đồng bào bị sát hại. Cầm hồn sự tàn bạo của địch, ba thứ quân của ta đánh tiêu diệt một tiểu đoàn của lữ đoàn Rừng Xanh tại đồi tranh Quang Thạnh (Tịnh Thọ , Sơn Tịnh) gây rúng động mạnh trong hàng ngũ lính Nam Triều Tiên. Từ đó bọn lính này bắt đầu lo sợ, có tư tưởng phản chiến, đào ngũ, một số nơi mang súng đi tìm du kích để nộp. Nhiều nơi, lính Nam Triều Tiên cố thủ trong đồn, bót hung hãn.

Trong năm 1966, phụ nữ đã giành nhiều thắng lợi trong công tác binh vận. Chị em nhận thức sâu sắc công tác binh địch vận và đã tích cực phát động, giáo dục, lôi kéo binh sĩ về với nhân dân, với cách mạng. Công tác này là hoạt động thường xuyên của chị em phụ nữ, góp phần làm cho hàng ngũ địch hoang mang, tan rã.

Từ đầu năm 1966, phong trào Hội mẹ chiến sĩ phát triển ngày càng rộng rãi. Các mẹ tham gia nhiều mặt công tác

có tác dụng tích cực và to lớn đến các phong trào của mọi tầng lớp nhân dân. Các mẹ đóng vai trò quyết định trong trực diện đấu tranh chống địch càn quét, đốt phá, hãm hiếp, nhất là đối với lính Nam Triều Tiên man rợ, tích cực vận động thanh niên xung phong, thanh niên tòng quân giết giặc và cố vũ cho lực lượng vũ trang, bắn vũ trang hăng say chiến đấu. Các mẹ làm tốt công tác động viên, thăm viếng, giúp đỡ các anh em thương binh, các đơn vị bộ đội. Ở khắp các nơi, vượt qua khó khăn do tuổi cao, các mẹ đã phân công nhau trực đêm để đón tiếp thương binh. Nhiều nơi trong chiến đấu, các mẹ và các chị trong đêm mưa, gió, rét mướt đã chuyển hàng chục thương binh an toàn về nơi nghỉ ngơi, điều dưỡng. Có nhiều mẹ dù thiếu thốn vật chất nhưng cũng nhận thương binh về nuôi nấng chăm nom rất tận tình.

Nhiều mẹ xung phong đi đầu trong hàng ngũ đấu tranh chính trị, đấu tranh quyết liệt không cho địch phá hoa màu. Nhiều mẹ đã hy sinh đến người con cuối cùng của mình cho cách mạng. Tất cả những tấm lòng, thành tích của các mẹ là tấm gương sáng của truyền thống cách mạng anh hùng, động viên mọi tầng lớp nhân dân quên mình hy sinh cho sự nghiệp vĩ đại của dân tộc.

Xuất phát từ yêu cầu của cách mạng, Tỉnh Hội phụ nữ Quảng Ngãi đã phát động và lãnh đạo thực hiện phong trào xây dựng gia đình vẻ vang. Phong trào này có ý nghĩa hết sức quan trọng, là một hoạt động tốt có tác dụng to lớn trong việc động viên quần chúng dốc sức người, sức của cho cách mạng.

Sau khi phát động xây dựng gia đình về vang thì tất cả các mặt công tác khác đều khá hơn trước, ta đã động viên được thanh niên lên đường đông hơn, tham gia xây dựng làng chiến đấu tốt hơn và tăng gia sản xuất giỏi gấp bội. Trong học tập đã có trên 1.000 gia đình xung phong đăng ký và hứa quyết tâm thực hiện đúng gia đình về vang. Trong phong trào này, một số xã của các huyện đồng bằng và các xã của huyện Ba Tư đã thực hiện có kết quả tốt. Tổng cộng toàn tỉnh xây dựng được 219 gia đình về vang đặc biệt, 902 gia đình về vang xuất sắc, 1.204 gia đình về vang, 93 gia đình có công với cách mạng.

Thực hiện nội dung nghị quyết của phụ vận khu, Tỉnh Hội Quảng Ngãi tổ chức một cuộc họp phụ vận tỉnh nghe báo cáo điển hình và tiếp tục phát động phong trào 4 đảm đang.

Qua học tập, chị em càng phấn khởi, tin tưởng khả năng của mình. Tuy phong trào 4 đảm đang chưa thật sôi nổi nhưng phần lớn hội viên đã nhận thức được nhiệm vụ. Nhiều chị hăng hái học cày bừa, đánh tranh lợp nhà... Ở Bình Sơn, có 60% chị em các xã Bình Tân, Bình Châu, Bình Thanh đã biết cày bừa. Đặc biệt, 50% chị em Bình Đông đã biết làm biển. 480 chị trên tổng số 960 hội viên xã Phổ Cường (Đức Phổ) đã biết cày bừa thay thế nam giới. Ở Sơn Tịnh, 30% chị em phụ nữ xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình biết cày bừa, 35% biết đánh tranh lợp nhà. Ban Chấp hành phụ nữ xã Tịnh Bình có 9 chị, thì 8 chị đã biết cày bừa và đánh tranh lợp nhà.

Ngoài ra chị em Quảng Ngãi còn làm phân xanh, phân chuồng, thâm canh tăng năng suất lúa và khai hoang, vỡ hóa để sản xuất.

Trong phong trào nhân dân du kích chiến tranh tại Bình Sơn, nữ du kích Bình Đông đã diệt 54 tên Mỹ, phá hủy 2 xe GMC. Nữ du kích Bình Thuận đã diệt 7 tên Mỹ và bắn hư 1 chiếc xe. Nữ du kích Bình Trị diệt 2 tên Mỹ. Chị em ở Đức Phổ luôn luôn bám sát các cuộc hành quân càn quét của địch và phối hợp chặt chẽ cùng nam du kích chiến đấu. Và còn nhiều nơi khác chị em đã tham gia có kết quả trong phong trào nhân dân du kích chiến tranh.

Chị em thu mua lương thực, đóng đám phụ, chuyển lương thực đến tận các đơn vị, cơ quan. Đường hành lang vận chuyển có nhiều khó khăn, nguy hiểm, hàng trăm quả pháo cối, bom dội xuống mặt đường, nhiều mẹ, nhiều chị đã ngã xuống nhưng với tinh thần yêu nước, suốt mấy tháng liền ngày đêm chị em có mặt trên đường chuyển hàng trăm tấn gạo về kho cất giấu. Lực lượng nữ thanh niên xung phong đã thể hiện vai trò nòng cốt, gương mẫu. Mặc dù đường trơn, suối dốc, bình quân mỗi chị công 30 kg gạo mỗi lần đi. Trong những đợt đợt xuất có chị công từ 60 đến 83 ký gạo. Thời gian này, trên hành lang tỉnh có 307 nữ thanh niên xung phong công tác rất hăng hái, nhiệt tình. Trạm giao bưu Quân khu V gồm 9 cô gái phần lớn là người Quảng Ngãi do chị Ngà làm trạm trưởng (trạm này thường gọi là trạm chín cô hay trạm cô Ngà), nhiều năm đóng quân giữa rừng già huyện Sơn Tây. Các chị mỗi ngày đi về 20 km, vượt suối băng ngàn, chuyển công văn, đưa khách ra vào an toàn, kịp thời. Hoạt động cách mạng rất khó khăn, gian khổ mà các chị vẫn vui tươi, tự hào vì

làm tròn nhiệm vụ. Đến cuối năm 1966 toàn tỉnh có 2.720 nữ du kích thôn, 1.130 nữ du kích xã, 99 nữ du kích mật, 520 nữ tự vệ, 150 thôn đội phó, 81 xã đội phó, 2 nữ trợ lý và 3 huyện đội phó là nữ.

Chị em miền núi vượt qua mọi khó khăn do địch phá hoại và bao vây kinh tế, đã phát huy tinh thần sản xuất giỏi, tiết kiệm tốt và quyết tâm bám lấy ruộng vườn để sản xuất lương thực, đủ đáp ứng đời sống cho mình và góp phần quan trọng cho kháng chiến. Nhiều chị trồng từ 3000 gốc mì, tía từ 60 đến 100 lon giống lúa rẫy, thu hoạch dành phần lớn cho cách mạng. Ở các đại hội, hội nghị khu, tỉnh, huyện chị em đảm bảo cung cấp lương thực, heo, gà, rau, củ. Phụ nữ đồng bằng đóng góp ngày càng nhiều. Phụ nữ thị xã, thị trấn bằng mọi cách che mắt địch để thu mua, quyên góp và đưa ra vùng giải phóng khá nhiều hàng hóa, nhu yếu phẩm cho cách mạng.

Chị em thực hiện tốt tiết kiệm để nuôi du kích, bộ đội. Các chị ở Phố Cường, Phố Khánh, Phố Thạnh, Phố Châu (Đức Phổ) hạn chế làm bánh tráng bằng gạo. Phát huy tinh thần tích cực chống Mỹ, nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 chị em Quảng Ngãi tổ chức một ngày đồng tâm lấy gạo ủng hộ cho vành đai chống Mỹ.

Về công tác chăm sóc phụ nữ và thiếu nhi cũng có nhiều thành tích nổi bật. Trong điều kiện phần lớn nam giới phải dốc sức cho tiền tuyến thì mọi công tác ở hậu phương đều do phụ nữ đảm nhận. Chị em đã thấy được rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia các công tác văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế trong vùng giải phóng. Các cấp hội tiếp tục vận động mở trường học và tham gia dạy

chữ cho con em ở hầu hết các vùng giải phóng. Trong ngành y tế, từ bệnh xá, xưởng được đến trạm xá huyện, xã phần lớn cán bộ, nhân viên là phụ nữ. Đội ngũ nữ hộ sinh của ta nhiệt tình chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đảm bảo việc sinh nở thuận lợi, góp phần tích cực điều trị cho anh em chiến sĩ và du kích. Công tác xã hội, y tế nhìn chung có nhiều tiến bộ hơn trước. Chị em miền núi biết giữ gìn vệ sinh, uống nước chín và đã giảm bớt cúng tế...

Về công tác tổ chức hội cũng có những bước phát triển mới. Khắp các huyện đồng bằng, miền núi đều có tổ chức phụ nữ cơ sở và ngày càng được củng cố. Cán bộ phụ nữ các cấp đã có lẽ lỗi làm việc ngăn nắp hơn trước. Số đông cán bộ phụ nữ đã trở thành cốt cán cho phong trào và nhiều chị được bầu chọn vào các cấp ủy đảng, lãnh đạo các đoàn thể. Nhiều phụ nữ Quảng Ngãi tập kết ra miền Bắc được đào tạo thành trí thức XHCN đã trở về quê hương, phục vụ cách mạng. Ở các cơ quan, đơn vị của tỉnh, huyện khá đông phụ nữ vừa công tác tốt, vừa sản xuất tự túc tốt, vừa là lực lượng hậu cần đắc lực. Đến cuối năm 1966 toàn tỉnh có 48.300 hội viên phụ nữ giải phóng, 495 ban cán sự phụ nữ thôn, 137 ban chấp hành xã, 12 ban chấp hành huyện, 697 hội mẹ chiến sĩ. Các mẹ đã động viên con cháu tòng quân, giết giặc, giữ làng⁽¹⁾.

(1) *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945 - 1975)* tr 257.

Bị thất bại nặng nề trong năm 1966, đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng quân sự hùng đánh bẹp quân dân ta giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Từ tháng 1.1967 chỉ trong một thời gian ngắn, Mỹ đã đưa vào tỉnh ta 4 lữ đoàn thiện chiến, lấy Gò Hội, Phổ Minh (Đức Phổ) làm cứ điểm then chốt, làm kho hậu cần ở Phổ Vinh, lấy quân nguy làm lực lượng phía sau tấn công ta bằng chiến thuật vét dầu loang. Chúng tăng cường dội bom, nã pháo triệt hạ xóm làng, càn quét, chà di sát lại bằng bộ binh rất dai dẳng ở các vùng giải phóng làm cho hàng chục vạn quần chúng không có nhà ở, không có gạo ăn phải bỏ đồng ruộng, thôn xóm chạy đi nơi, một số bị cưỡng ép vào các khu đồn. Từ tháng 3 đến tháng 5.1967 chúng đánh phá có tính hủy diệt lớn ở hầu hết các xã của huyện Đức Phổ, đốt cháy 4.000 nóc nhà, 10.000 ang lúa, lừa 12.000 dân ra nhốt tại khu đồn Gò Hội, 3.000 trâu bò bị bắn chết, 400 đồng bào phần lớn phụ nữ và trẻ em bị giết và bị thương. Từ Đức Phổ, địch chuyển ra đánh phá càn quét Mộ Đức. Chúng đốt trên 10.000 ngôi nhà, lừa 15.000 người vào vùng chúng kiểm soát. Chỉ tính trong 4 xã phía nam Mộ Đức, chúng đã giết chết 300 người và trên 1.000 trâu bò trong tháng 7.1967. Ở Bình Sơn, lính Nam Triều Tiên càn ra sức càn quét các xã quanh các đồn bót, cứ điểm và tiếp tục tàn sát quần chúng. "Tháng 2.1967 quân Nam Triều Tiên càn vào thôn Nhơn Hòa (xóm Phú Vinh và xóm Bình An), chúng tập trung bắn xối xả vào đám đồng dân lương thiện của chúng tôi làm chết hơn 60 người: gồm có thiếu nhi, cụ già, các bà mẹ mang thai, trẻ

em miệng còn hôi sữa. Chúng còn đốt sạch hai xóm nhà này là 100 cái và bán hàng loạt 30 con bò" (1). Tháng 4.1967 chúng giết tại Ba Làng An 56 người; giết 39 người tại Bình Châu vào tháng 10.1967; ngày 6.11.1967 giết tại Tịnh Hòa 58 người mà hầu hết là ông bà già, phụ nữ và trẻ em.

Dịch gây cho ta nhiều tổn thất. Một số cơ quan, kho tàng bị phá hủy, vùng căn cứ, giáp ranh bị chất độc hóa học hủy diệt hoa màu. Nhiều thôn xóm bị đánh trụi không còn một nóc nhà, một bụi tre như thôn Văn Hà (Đức Phong, Mộ Đức) và một số thôn khác ở Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Tịnh.

Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy, quân và dân Quảng Ngãi đã biến đau thương thành hành động cách mạng, liên tiếp giáng những đòn sấm sét vào Mỹ - ngụy và bọn lính đánh thuê Nam Triều Tiên, lập nên những chiến công vang dội ở Tịnh Sơn; đồi ông Râu, An Điền (Bình Chương, Bình Sơn)... vào cuối năm 1966, đầu năm 1967.

Những hoạt động vũ trang của ta làm cho lính Mỹ, lính ngụy và bọn chư hầu vô cùng khiếp sợ. Phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ trong đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 của địch, có kinh nghiệm, già dặn hơn trước nhiều. Chị em cùng hơn 1.000 đồng bào ở thôn

(1) Trích Bản kiến nghị của UBND tự quản xã Bình Tân, ký ngày 15.4.1967. Tài liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Thượng Hòa (Bình Đông, Bình Sơn) đấu tranh giải thoát cho hơn 100 thanh niên khỏi bị địch bắt lính. Hàng trăm chị em phụ nữ ở Bình Trị (Bình Sơn) đấu tranh giáp mặt với địch, chặn xe bọc thép không cho địch cày ủi phá hoại hoa màu của dân. Phụ nữ ở các xã Phổ An, Phổ Hiệp (Đức Phổ) nắm tay nhau giằng co không cho địch đưa bà con lên trục thẳng chở vào khu đồn dân ở quận lỵ. Phụ nữ Sơn Tịnh, Tư Nghĩa đấu tranh chống địch cướp phá tài sản của dân, phá bờ xe nước, đòi đi lại tự do làm ăn. Phụ nữ Nghĩa Hành cùng đồng bào đấu tranh giành lại được 1.300 con bò bị cướp. Hàng ngàn lượt chị em xáp vào chặn tay giặc không cho chúng đốt nhà, không cho hiếp dâm, lăn xả vào đám quân địch giành lại thanh niên, cán bộ. Có mẹ, có chị xách chổi, xách quần đập vào đầu quân Mỹ trong lúc chúng liều lĩnh hiếp dâm. Có mẹ mưu trí tham gia diệt địch như mẹ Nguyễn Thị Rơi (85 tuổi) ở thôn Phú Quý (Bình Châu, Bình Sơn) bị lính Nam Triều Tiên bắt định giết. Anh em du kích kịp thời cứu mẹ thoát khỏi tay giặc. Mẹ tình nguyện cùng du kích đánh giặc. Mẹ bố trí 1 quả mìn diệt được 7 tên và được Mặt trận tuyên dương là dũng sĩ diệt Nam Hàn (dũng sĩ 85) ⁽¹⁾. Các mẹ, các chị vừa nói tiếng Việt, chen vào một vài tiếng Mỹ, vừa thông qua phiên dịch, vừa chỉ trở ra hiệu, lúc tỏ thái độ cứng rắn, lúc mềm dẻo bắt buộc Mỹ làm theo ý mình. Chị em cương quyết trụ bám, đấu tranh với giặc hết ngày này đến ngày

(1) Tài liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

khác, không cho lừa dân vào khu đồn, bị lừa thì đấu tranh đòi về, không nhận viện trợ của Mỹ, khi về thì đòi được cứu chữa cho người bị thương. Lúc về đến thôn, xã thì nhà cửa bị cháy sạch, heo, trâu, bò chết thiêu, lúa gạo trong đồng tro tàn đang ngùn. Thế là chị em động viên nhau lo cứu chữa người bị thương, chôn cất liệt sĩ, khiêng người bị thương đến đồn bó đấu tranh đòi cứu chữa.

Tháng 2.1967 chị Đinh Thị Đào (lúc này là Bí thư xã Tịnh Thọ) trực tiếp chỉ huy cuộc đấu tranh chính trị vụ hồi. Chị Đào với tinh thần dám nghĩ dám làm, không ngại hy sinh đã dũng cảm, cố tạo điều kiện cho dân đi lại, làm ăn hợp pháp với lính Nam Triều Tiên, để giữ nhà, giữ tài sản, tính mạng và duy trì sản xuất. Khi bọn lính Nam Triều Tiên đến Gò Tranh xã Tịnh Thọ đóng đồn, chị Đào tổ chức họp dân, vận động nhân dân hợp pháp với địch. Nhưng lo sợ việc tàn sát của Nam Triều Tiên nên đồng bào lẩn tránh việc ra đồng, không dám gặp địch để hợp pháp. Chị Đào một mình vac cuộc ra đồng sản xuất. Lính Nam Triều Tiên đến nói, hỏi gì chị cứ lắc đầu, khoát tay và bọn chúng phải đi. Chị về dẫn một chị cùng đi, dắt bò, vac cày, cuộc ra đồng cày bừa. Cứ như vậy càng ngày chị em tham gia càng đông. Qua việc làm này, chị rút kinh nghiệm và lãnh đạo nhân dân trong xã, nhất là phụ nữ trụ bám đấu tranh chống nhiều cuộc tàn sát, tàn sát của bọn Nam Triều Tiên rất quyết liệt và đạt nhiều kết quả. Khi lực lượng vũ trang nổ súng tấn công quân Nam Triều Tiên thì chị trực tiếp chỉ huy khoảng 1.000 người, chủ yếu là phụ nữ của xóm Gò

Đồn và lân cận gồng gánh đồ đạc, dắt bò, heo, mang theo trẻ em, người già kéo đến quận lỵ đòi quận trưởng can thiệp với bọn Nam Triều Tiên để khi bộ đội ta đánh xong, bà con về không bị lính Nam Triều Tiên giết hại. Tên quận trưởng phải gọi điện cho đồn này làm theo yêu sách của dân. Ở khắp nơi, phụ nữ đã hỗ trợ, phối hợp với lực lượng vũ trang, bán vũ trang và nhân dân phá banh nhiều ấp chiến lược của địch, có ấp bị phá đi phá lại nhiều lần như Vĩnh An, Trung An, Hải Ninh (Bình Thạnh), An Lộc (Bình Trị), Phú Lộc, Tiên Đào, Chí Nguyễn, Phước Thuận (Bình Trung) ở Bình Sơn; Hòa Bản (Tịnh Thiện), Trà Sơn (Tịnh Án) ở Sơn Tịnh, Hành Dũng (Nghĩa Hành), Đức Thắng (Mộ Đức)... tạo điều kiện cho hàng ngàn người bung ra, trở về quê cũ làm ăn. Một trong những nét mới thời gian này là phụ nữ tham gia xây dựng vành đai bình vận xung quanh các thị trấn, thị xã, quận lỵ, các cứ điểm của Mỹ - ngụy, Nam Triều Tiên, tạo thành mạng lưới có lợi cho cách mạng.

Trong hoạt động Thu 1967, chị em ở các huyện Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức và thị xã đã hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, du kích tấn công địch trên 37 mục tiêu, trong đó có 18 mục tiêu ngay tại thị xã, diệt 1.000 tên, phá 2 nhà lao tại thị xã giải thoát tù chính trị và một số tù nhân khác bị địch bắt giữ. Chị em ở nội thị, vùng ven hết sức thương yêu, giúp đỡ tận tình cho những người thoát nạn, cho quà bánh, thực phẩm, cho quần áo để cải trang, che giấu anh em chạy lạc khỏi sự truy bắt của địch.

Để chống trò hề bầu cử của địch, từ ngày 30.8 đến ngày 7.9, chị em tổ chức 3 cuộc nhập thị lớn gồm 35.000 lượt người tham gia với hình thức đấu tranh trực diện đưa đơn kiến nghị, hô hào tẩy chay. Chị em trương băng, cờ rầm rập xông tới, đập phá cơ quan bầu cử. Hưởng ứng cùng chị em, hàng vạn quần chúng, học sinh, Phật tử trong các thị trấn, thị xã cũng đẩy lên phong trào đấu tranh, tổ chức hội thảo, cầu siêu, dán bích chương chống trò hề bầu cử. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng bên trong, lẫn bên ngoài, hàng trăm lính nguy dao động bỏ ngũ, lính Mỹ, lính Nam Triều Tiên cũng hoang mang.

Vào ngày 20.5.1967, tại xã Trà Bình (Trà Bồng) chị Thái Thị Nhung bế đứa con nhỏ và 5 cán bộ huyện đã chạy kịp xuống hầm bí mật lúc địch đang càn. Địch đổ quân trên miệng hầm. Đồng chí Bình là Thường vụ Huyện ủy nói với chị: Chị Nhung giữ cháu đừng để cháu khóc, bị lộ, thì địch ném lựu đạn và anh em sẽ hy sinh hết. Chị Nhung phải bóp mũi đứa con gái 2 tuổi để cứu 5 đồng chí cán bộ⁽¹⁾.

Ngày 2.8.1967 tàu không số của ta chở vũ khí từ miền Bắc vào đến vùng biển Quy Thiện, Phổ Hiệp (Đức Phổ) thì bị địch phát hiện và bắn. Các đồng chí trên tàu cho nổ tàu và 13 đồng chí lợi vào bờ. Chị em ở đây nuôi giấu, cứu chữa anh em bị thương xong đưa về căn cứ an toàn.

(1) Tài liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Từ tháng 10.1967, sau khi học tập các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Tỉnh Hội phụ nữ liền phổ biến, giáo dục cho toàn thể hội viên và giới phụ nữ trong tỉnh thấy rõ thắng lợi của ta và sự thất bại nặng nề của giặc. Đồng thời hội cũng chuẩn bị tư tưởng cho toàn thể chị em sẵn sàng tham gia nổi dậy tổng công kích. Qua học tập, chị em hết sức phấn khởi và xác định nhiệm vụ của mình phải gánh vác mọi công tác cách mạng. Chấp hành chủ trương của Bộ Chính Trị về việc mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào dịp tết Mậu Thân 1968 nhằm giáng một đòn quyết định vào ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ, tinh thần và khí thế của chị em phụ nữ sôi nổi hơn bao giờ hết. Từ cán bộ bất hợp pháp, hợp pháp đến hội viên quần chúng đều chuẩn bị xuống đường, tiến lên phía trước với quyết tâm giành thắng lợi to lớn. Ban Chấp hành phụ nữ tỉnh, các huyện, xã tập trung lo kiểm tra sắp xếp lại lực lượng đấu tranh. Nhiều chị ở tỉnh, huyện được phân công xuống tận cơ sở để lãnh đạo, tổ chức đội ngũ. Mỗi huyện đều thành lập khung tiểu đoàn, đại đội, trung đội vũ trang khởi nghĩa và tổ chức lực lượng xung kích, các tổ liên lạc, trinh sát tải thương, cứu thương sẵn sàng chờ lệnh. Nhiều cán bộ phụ nữ được giao nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy. Đến cuối tháng 12.1967 toàn bộ lực lượng phụ nữ tỉnh được tổ chức tham gia trong 98 tiểu đoàn đấu tranh chính trị gồm có 396.000 người (phụ nữ chiếm 75%) và có chuẩn bị sẵn cờ, băng, guơm, dao, rìu, gậy để tập dượt và xuống đường. Trong tháng 12.1967 có 70 cuộc xuống đường khắp các huyện, thị trong tỉnh với trên 100.000 chị em tham gia vừa

dấu tranh chống địch càn quét đánh phá, vừa tập dượt để kiểm tra thực lực, chuẩn bị cho Tết Mậu Thân. Nhiều chị thoát ly bất hợp pháp hàng chục năm, nay lại hợp pháp vào thị xã, thị trấn, đồn địch, xáp vào vận động binh lính, nguy quyền.

Phát huy khí thế của người dân Quảng Ngãi có Ba Tư anh hùng, có Trà Bồng quật khởi, nhiều chị em tuyên thệ trước cờ: Tôi xin hứa làm xong nhiệm vụ, nếu nhiệm vụ chưa xong thì quyết chưa trở về. Trong lúc làm nhiệm vụ, có chị hy sinh, như chị Nguyễn Thị Liên là cán bộ binh vận. Trong khi chuẩn bị tiến công Xuân Mậu Thân, chị tổ chức vận động binh sĩ trên đồn Núi Tròn (Sơn Tịnh). Địch hứa sẽ giao đồn, nhưng khi chị Liên lên, một số tên thấy việc chiếm lĩnh thị xã của ta khó khăn nên đã lật lọng và bắt giết chị, cho đến nay vẫn chưa tìm ra nơi chôn cất chị.

Chị em miền núi, vùng giải phóng đồng bằng tích cực đi dân công, khẩn trương đắp đường, làm cầu, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra phía trước, đảm đang công việc gia đình, đồng áng và phần lớn công việc các ngành, đoàn thể ở hậu phương. Nam nữ thanh niên hăng hái tình nguyện vào bộ đội, dân quân du kích, thanh niên xung phong ... Các cấp hội tổ chức cho chị em học tập chủ trương của Tỉnh ủy phải khẩn trương đẩy mạnh sản xuất tự cấp, tự túc, sản xuất và chiến đấu, có sản xuất giỏi thì chiến đấu mới tốt; bộ đội, cán bộ không có lương thực ăn thì không thể nào bảo đảm thắng lợi. Ở huyện Bình Sơn, Mỹ vào đông nhưng các mẹ, các chị cùng đồng bào vẫn bảo đảm sản xuất, sản lượng lương thực bình quân không

tụt mà còn cao hơn, nhất là cây bắp. Ở vùng tây Sơn Tĩnh, tây Tư Nghĩa bị pháo bắn phá suốt ngày, chị em vẫn cày, cấy hết diện tích. Địch bắn phá ban ngày thì ban đêm các chị cùng bà con ra đồng cày cấy. Ở các huyện Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, diện tích gieo trồng hết vụ này đến vụ khác vẫn được bảo đảm. Mặc dù khó khăn nhưng phong trào thi đua nộp đủ, nộp vượt, nộp trước quỹ đảm phụ nuôi quân, bán thêm lương thực, hiến trâu, bò, heo, gà... rất sôi nổi. Trên các đường hành lang từ miền núi đến vùng giải phóng đồng bằng, chị em đi dân công rất đông đảo với khí thế hồ hởi, phấn khởi.

Ở các thị trấn, thị xã một số chị em được tăng cường đã xây dựng nhiều cơ sở từ bên trong. Nhiều chị em bên ngoài đưa vũ khí, lương thực, thuốc men và những vật dụng cần thiết vào cho chị em tại chỗ cất giấu. Chị em cơ sở bên trong xây dựng sẵn các kho, hầm để đón nhận vũ khí, hàng hóa từ ngoài vào, may cờ, viết khẩu hiệu, truyền đơn, ủng hộ vải vóc, quần áo, tiền bạc, ủng hộ gỗ ván làm thêm hầm hào, công sự và chuẩn bị trạm liên lạc, phương tiện vận tải để đón lực lượng từ bên ngoài vào.

Sáng ngày 29 tháng chạp âm lịch, hàng trăm phụ nữ, những chiến sĩ nòng cốt đấu tranh chính trị dưới hình thức đi chợ tết đã lần lượt đi vào chốt theo đúng kế hoạch ở các thị trấn, thị xã. Hàng chục vạn quân chúng ở khắp nơi hàng ngũ sẵn sàng, chờ giờ hành động.

Đúng 2 giờ 30 phút ngày 31.1.1968, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh đồng loạt nổ súng, tiến công địch ở các thị trấn, thị xã và các vùng phụ cận, mở

màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 trên chiến trường Quảng Ngãi.

Ngay trong ngày 31.1.1968 lực lượng đấu tranh chính trị phần lớn là chị em đã xuống đường. Hơn 15.000 người từ Sơn Tịnh, Đông Sơn, Bình Sơn kéo vào thị xã Quảng Ngãi phối hợp cùng lực lượng vũ trang tiến công địch. Trong đoàn quân này có 2.000 chị em phụ nữ nòng cốt, 5.802 chị và 1.539 em thiếu nhi chiến sĩ mang đủ cờ, băng, trống, mõ, hô vang các khẩu hiệu chống địch trên đường đi. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của chị em và quân chúng bọn địch hoảng sợ, lúng túng. Bọn lính ở đầu cầu Trà Khúc dùng súng bắn xả vào đội hình nhưng đoàn quân đấu tranh vẫn ở tại chỗ, giữ vững hàng ngũ, quyết tiến chứ không lùi. Bốn đợt phát cờ tiến lên là 4 lần bị địch bắn xả vào đội hình. Người trước ngã, người sau xông tới chiếm lĩnh đầu cầu, giật súng của địch. Trong cuộc đấu tranh này chị Nguyễn Thị Hạnh (Tịnh Phong, Sơn Tịnh) xung phong cầm cờ đi đầu, bọn địch gian ác bắt chị tra hỏi, chị trả lời rất cương quyết: "Chúng tôi đi cướp chính quyền, đuổi Mỹ, các anh nên quay súng trở về với nhân dân". Chị vừa nói dứt lời thì địch bắn chị và chị hy sinh ngay tại chỗ, thật là khí thế anh dũng của người nữ chiến sĩ vừa tròn 18 tuổi. Kết thúc cuộc đấu tranh này, quân chúng đã vây bắt 100 tên ác ôn, thu 20 súng các loại.

Đoàn quân đấu tranh của quần chúng Mộ Đức trên 5.000 người, trong đó có 3.612 nữ. Đúng ngày giờ đã định, chị em cùng đồng bào tiến vào các vị trí. Trên đường tiến công gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm, qua sông nước lớn

nên có 5 phụ nữ và 3 em thiếu nhi đã trôi chết theo dòng sông. Nhưng với tinh thần cương quyết nhiều chị giương cao cờ, băng, dẫn đầu đoàn quân tiến về quận lỵ. Dịch ở quận lỵ hoảng sợ bắn xối xả vào đoàn quân làm 22 chị bị chết, 28 chị bị thương, 50 chị bị bắt giam. Trong 4 ngày dịch tra hỏi đủ điều các chị em đã khẳng khái trả lời: ". Chúng tôi đi kêu các anh trở về cùng nhân dân đánh Mỹ, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân ". Bọn dịch tỏ thái độ hung hăng, dọa nạt. Chị em dùng lời lẽ thuyết phục, tranh thủ một số binh lính đồng tình. Trong cuộc đấu tranh này, chị Đinh Thị Trung, người con gái xã Đức Chánh bị dịch bắn chết và chị đã tỏ rõ ý chí của người phụ nữ Quảng Ngãi trước giờ phút hy sinh. Chị đã hô to khẩu hiệu thúc giục chị em tiếp tục tiến lên "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Ở Tư Nghĩa, hàng chục ngàn quần chúng mà số đông là phụ nữ từ phía đông kéo lên, phía tây kéo xuống đổ về thị xã với giáo mác, gậy gộc, băng, cờ, biểu ngữ. Súng đạn của quân thù không cản được ý chí đấu tranh và sự vùng dậy mãnh liệt như trào dâng thác đổ của nhân dân ⁽¹⁾.

Ở khắp các nơi, bất chấp sự đàn áp của địch, chị em xông lên bắt tề diệt, diệt ác ôn với khẩu hiệu vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Đông đảo chị em lương giáo, Kinh, Thượng, kéo nhau vào các quận lỵ đấu tranh quyết

(1) *Quảng Ngãi Lịch sử chiến tranh Nhân dân 30 năm (1945-1975) - tr 311*

liệt với địch, nhất là các huyện Đức Phổ, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Bình Sơn. Chị em đã diệt hàng trăm tên ác ôn, thu hàng trăm súng, phá banh nhiều ấp chiến lược, khu đồn, giải phóng hàng vạn dân. Hàng chục cuộc biểu tình bị địch đàn áp và xả súng bắn chết nhiều người, có nơi vài người, có nơi năm, bảy người. Đoàn biểu tình của chị em Phổ An (Đức Phổ) mới đi được nửa đường đã bị địch xả súng bắn chết 28 chị, làm 7 chị bị thương. Người trước ngã, người sau xông lên giật súng, đỡ nòng đại liên cho địch bắn lên trời. Sau đó, một mặt chị em giải quyết số thương vong, mặt khác chị em xông tới đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Ở Ba Tơ, tinh thần đấu tranh của chị em cũng rất ngoan cường. Địch bắn xối xả vào đoàn biểu tình, chị em và quần chúng tiếp tục xông lên đấu tranh. Chị Mai (xã Ba Đình) đã xông vào đám lính, lấy cà tu nhét vào nòng súng, hất nòng súng trung liên lên trời cho đồng bào xông lên đấu tranh. Bọn địch ngoan cố tập trung 2 trung liên nhả đạn, chị lại xông vào 2 tên ác ôn, giằng co với bọn chúng và giật 2 khẩu trung liên đó.

Nhiều cuộc xô xát ác liệt giữa chị em và binh lính diễn ra khắp nơi. Ta đã dùng sức mạnh của phương châm 2 chân 3 mũi giáp công thực hiện khởi nghĩa giành chính quyền nông thôn, giành quyền làm chủ vùng địch kiểm soát, đưa vùng làm chủ của ta, tiến vào sát nách thị xã, thị trấn. Địch vô cùng hoang mang, bối rối.

Ở các thị trấn, thị xã, trong đợt tấn công đầu xuân 1968, nhiều chị em hết sức nhiệt tình với nhiệm vụ tiếp tế, liên lạc, ủng hộ bộ đội, thương binh, làm nhiệm vụ dẫn đường,

nắm tình hình địch để về vùng giải phóng báo cáo cho cách mạng suốt mấy ngày đêm liền quên ăn, không ngủ với tinh thần hăng hái, phấn khởi.

Qua đợt đấu tranh này nhiều chị em được tuyên dương và được đề nghị khen thưởng.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy xuân 1968 ở Quảng Ngãi đã góp phần cùng toàn miền làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải từ bỏ chiến lược "tìm diệt" thay bằng chiến lược "quét và giữ", từng bước thực hiện "phi Mỹ hóa chiến tranh", giảm dần sự dính líu trên bộ của Mỹ ở miền Nam. Quân số địch trên chiến trường Quảng Ngãi giảm đi nhiều. Địch cố thủ bên trong thị xã, thị trấn, khi cần chúng nống ra bên ngoài để tạo thành vành đai trắng xung quanh thị xã, thị trấn. Chúng mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá các hành lang và bản đạp của ta nhằm ngăn chặn ta tiến công vào các căn cứ của chúng ở thị xã, thị trấn và cả vùng ven.

Mặt khác, trước nguy cơ thất bại và sụp đổ, địch giã vĩa diên cuồng, tìm mọi âm mưu thủ đoạn để hòng kéo dài ngày tận số diệt vong của chúng. Chúng tiếp tục thực hiện việc càn trắng, xúc tát dân, phá hoại kinh tế một cách diên cuồng, làm cho thừa dân, trắng đất để gây cho nhân dân trong tỉnh nói chung, phụ nữ nói riêng phải thiếu thốn đói khổ, làm cho tinh thần cách mạng của chị em sa sút để đánh tàn lụi dần phong trào cách mạng.

Chúng tăng cường thực hiện chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng và thường xuyên tung gián điệp, biệt kích, phao tin đồn nhảm, rải truyền đơn, rao loa để lung lạc, gây hoang mang trong chị em. Mặt khác, chúng gây ra sự nghi

ngờ, mất đoàn kết nội bộ ở nông thôn, rải rác có một số chị em thiếu an tâm sản xuất hoặc không dám trụ bám ruộng vườn, chạy vào vùng địch còn tạm thời kiểm soát.

Tại thị xã Quảng Ngãi chúng bày trò mở chiến dịch "khai phong" bắt 49 phụ nữ tra tấn một cách tàn nhẫn. Nhưng chị em biết âm mưu địch nên quyết thà chết không khai báo đầu hàng. Một số chị em trở về nhà mang thương tật nặng nề.

Đế quốc Mỹ dùng bọn lính Nam Triều Tiên gây ra nhiều vụ tàn sát điển hình ở mọi nơi chúng đóng quân. Trong cuộc hành quân giải tỏa vùng ven thị xã ngày 16.3.1968, sư đoàn American Mỹ đã gây ra vụ thảm sát Sơn Mỹ, giết chết một lúc 504 đồng bào ta, trong đó có 182 phụ nữ (17 chị đang mang thai) và nhiều trẻ em (56 em dưới 5 tháng tuổi). Nhiều chị bị hiếp dâm rồi bị giết chết, xác bị quăng vào lửa. Nhiều thân chết của chị em không còn nguyên vẹn, thân mẹ nằm trên xác con, thân bà nằm trên thân cháu, máu chảy loang đỏ cả dòng kênh. Đây là một cuộc thảm sát đẫm máu mà nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân và phụ nữ Quảng Ngãi nói riêng, đời đời ghi xương khắc cốt đối với giặc Mỹ xâm lược. "Nợ máu phải trả bằng máu", đó là ý chí, là quyết tâm hành động của những người đang sống và cầm súng chiến đấu chống kẻ xâm lược, mất hết tính người. Tội ác của giặc Mỹ đã gây ra sự căm phẫn của lương tri nhân loại toàn thế giới. Nhiều cuộc biểu tình, tố cáo vụ thảm sát Sơn Mỹ được tổ chức ở khắp nơi. Em Võ Thị Liên, nhân chứng còn sống sót trong vụ thảm sát này, thay mặt cho người dân Sơn Mỹ

nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung di nhiều nơi trên thế giới tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ.

Dịch thường xuyên dùng thủ đoạn đê hèn để làm ô nhục thanh danh chị em phụ nữ, làm một số chị em thân tàn ma dại. Tại Mộ Đức ngày 14.7.1968 bọn lính Mỹ đi càn bắt phụ nữ hãm hiếp, nhiều mẹ, chị đã xách cây, xách chổi đánh vào đầu Mỹ và đấu tranh quyết liệt, lũ giặc hổ thẹn đánh một bà già bị thương nặng và bắn một chị chết ngay tại chỗ. Mấy hôm sau bà già do bị thương quá nặng cũng chết luôn. Tại Đức Phổ dịch thực hiện âm mưu càn quét, bắt phụ nữ và thiếu nhi đánh đập tàn nhẫn để truy tróc cán bộ, hầm bí mật. Chị em quyết tâm chịu đựng, thà chết không khai báo, chúng không khai thác được gì liền bắn một chị chết ngay tại chỗ.

Giặc Mỹ và bọn tay sai còn thực hiện âm mưu truy lạc hóa phụ nữ, sử dụng một số nữ thanh niên làm trò chơi cho bọn lính viễn chinh và chú hầu. Mặt khác chúng lợi dụng một số chị em để biến họ làm tay sai, gián điệp cho chúng. Ở thị xã Quảng Ngãi chúng đào tạo một số thanh niên làm cảnh vệ canh gác những ngã đường, những nơi quan trọng của chúng.

Ngày 14.10.1968 dịch đã cho từng tốp máy bay B52 thả bom vào trong các xóm của xã Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) giết chết 57 người, trong đó có 35 thiếu nhi, 7 phụ nữ và làm bị thương 30 người hầu hết là phụ nữ, thiếu nhi. Có chị đang bồng con cho bú bị mảnh bom xén đứt chết cả mẹ lẫn con. Nhiều cháu thiếu nhi chết gục dọc đường không còn nguyên vẹn thân thể. Có 5 gia đình chết không còn một người nào.

Bất chấp dịch khủng bố, chị em phụ nữ vẫn bám trụ ở vùng giải phóng để tiếp tế, liên lạc, chăm sóc thương bệnh binh... Do phi pháo, chất độc hóa học của địch tàn phá nên nhiều nơi đồng bào phải sống cảnh màn trời chiếu đất, một số ăn, ở ngoài hốc hủ, bụi bờ rất thiếu thốn, và sinh ra bệnh tật. Ở vùng ven thị trấn, thị xã, dân tập trung đông, giá cả sinh hoạt đắt đỏ, hàng ngày bị dọa nạt, thuế khóa nặng nề nên đời sống cũng rất khó khăn. Chị em ở vành đai diệt Mỹ thường xuyên bị địch lùng ráp cướp phá, phải trực diện chiến đấu giằng co quyết liệt hàng ngày mới bảo vệ được tính mạng và tài sản nên sản xuất hạn chế, có nơi bị đói nhiều ngày.

Dù phải trải qua vô vàng khó khăn, nhưng chị em vẫn vững lòng tin theo Đảng, theo cách mạng đến cùng. Đời sống tuy khó khăn, thiếu thốn nhưng thiết tha với tự do, độc lập, chị em sẵn sàng hy sinh tất cả.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi kịp thời phát động, giáo dục, giải quyết tư tưởng cho quân dân trong tỉnh, giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang tiếp tục đánh cho địch những đòn đau hơn nữa. Sau vụ thăm sát Sơn Mỹ Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ nữ xuống Sơn Mỹ để thăm viếng và ổn định tình hình tư tưởng cho nhân dân. Đoàn cán bộ đã ở đây 2 tháng trời, đến động viên, thăm hỏi từng gia đình, giúp nhân dân dựng lại nhà cửa. Tỉnh Hội phụ nữ tổ chức phát động căm thù trong quân chúng và một số trong ngũ quân, ngũ quyền. Chị em sôi nổi hưởng ứng lời kêu gọi, phát động của các cấp lãnh đạo, của Bác Hồ nhân ngày

20.7.1968. Phụ nữ tham gia các đợt học tập từ 75% trở lên, có xã đạt từ 90% đến 95% .

Trong từng đợt phát động, các cấp hội có tổ chức đăng ký thi đua với khí thế hào hứng, sôi nổi. Các mẹ, các chị mạnh dạn đăng ký cho con em lên đường, đăng ký học tập, cày bừa, sản xuất ...

Nhiều mẹ, nhiều chị đã trở thành những tấm gương tiêu biểu cho phong trào đóng góp của cải vật chất, đã nộp đủ định mức và còn xung phong bán thêm, ủng hộ thêm cho cách mạng nhiều lúa, nhiều khoai mì. Nhiều mẹ, nhiều chị lấy lúa dự trữ của mình đem đóng góp cho cách mạng. Chị em ở các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ thu mua hàng ngàn tấn gạo, muối vượt chỉ tiêu và vượt thời gian qui định.

Trong đợt 2 và 3 của tổng tấn công và nổi dậy, được sự hỗ trợ của phong trào đấu tranh chính trị, lực lượng vũ trang và bán vũ trang tỉnh ta đã đánh cho địch thiệt hại nặng về sinh lực và phương tiện, diệt nhiều tên ác ôn đầu sỏ, hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy phá rã từng mảng kim kẹp của địch bên dưới. Cuối tháng 3.1968, cùng một lúc 3 tổ trình sát vũ trang đánh vào ấp Phú Mỹ Hạ, ấp Thạch Bích, ấp Tàu Tượng (Tư Nghĩa) tiêu diệt 12 tên ác ôn, bắt sống 60 tên khác, thu nhiều súng đạn và tài liệu. Trong cuộc tiến công ấp Thạch Bích, chị Trần Thị Bình, nữ y tá đã luôn bám sát đội hình tiến công vừa tận tình cứu chữa thương binh vừa kiên cường chiến đấu và đã hy sinh dũng cảm khi mới 19 tuổi. Ở huyện Bình Sơn vào tháng 6.1968 chỉ trong 7 ngày lực lượng của huyện đã đánh 3 trận liên,

diệt một trung đội Mỹ, một đại đội bảo an nguy, một tiểu đoàn dân vệ trong các trận đánh, những bà mẹ như mẹ Âu, mẹ Tài, mẹ Điền, mẹ Rành, mẹ Tân, mẹ Tiếp... đã nhiệt tình nuôi dưỡng thương binh ⁽¹⁾. Tháng 8.1968 được sự hỗ trợ của các chị, một đội vũ trang tuyên truyền tiến vào thị trấn Sông Vệ (Tư Nghĩa) cắm cờ tại chợ, rải hàng ngàn truyền đơn. Cùng lúc tại khu đồn Bàu Giang- Đá Chẽ có 100 cơ sở và 40 gia đình dân tộc H'rê nổi dậy đấu tranh đòi về, đòi cấp gạo ăn, không ăn gạo mục.

Chị em phụ nữ khắp nơi trực diện đấu tranh chống địch. Trong đấu tranh, chị em giữ vững và phát triển qui mô lực lượng, đưa phong trào lên đều khắp 3 vùng. Nhiều cuộc đấu tranh mang nội dung đòi dân sinh dân chủ, đòi quan hệ bình thường, chống khủng bố, chống chế độ độc tài... Chị em tổ chức 5 cuộc đấu tranh lớn ở thị xã với truyền đơn, khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc Mỹ, đả đảo chế độ độc tài" và gây ra một vụ nổ ban ngày ngay trong thị xã làm cho nguy quân, nguy quyền hoang mang, hoảng sợ.

Ở vùng miền núi dù bị địch đánh phá bằng phi pháo, B52, B57, bị rải chất độc, bị càn di sát lại nhiều lần, nhất là ở Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng song chị em vẫn xác định nhiệm vụ hàng đầu là phải góp phần xây dựng căn cứ miền núi vững mạnh, góp thêm nhân tài, vật lực cho cách mạng. Chị em Trà Bồng sẵn sàng tạo mọi điều kiện phương tiện, góp hết tài sản của mình nuôi bộ đội hành quân giết giặc.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Bình Sơn (Sơ thảo) - tr 157, 158

Chị em các huyện Sơn Tây, Minh Long tích cực tham gia công tác dân công chuyển vũ khí trong tình trạng lúc đi mà chưa gặt được lúa. Chị em xay, giã hàng trăm tấn gạo phục vụ cho chiến dịch Thu Đông 1968. Lúc giã gạo, chị em ăn khoai, rau, mặc dù đói quyết không động đến một hạt gạo nuôi quân, giã gạo xong thì chị em công nộp vào kho cho bộ đội. Chị em còn ủng hộ và vận động đóng góp cho bộ đội hàng ngàn con gà, vịt, heo, ủy lạo cho bộ đội hàng trăm lít mật ong trộn với hàng trăm cân bột bắp làm lương khô, mặc dù trong lúc gia đình không còn hạt gạo để ăn

Tính đến tháng 12.1968, phụ nữ miền núi đóng góp cho cách mạng 300.775 ký gạo, 884.850 đồng. Tiêu biểu là chị em các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, trong đó các xã Sơn Bua, Sơn Lăng, Trà Phong nộp vượt mức qui định. Chị em góp 207.335 công dân công.

Ở các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, chị em đã phát hiện báo cho chính quyền cách mạng bắt giữ 81 tên gián điệp, ác ôn làm tay sai cho địch. Chị em các huyện tích cực thu mua lương thực cung cấp cho tiền tuyến. Ở vùng ven thị xã (thôn Xuân Phổ, An Hội Nam (Nghĩa Kỳ), Phú Sơn, Phú Thuận) hình thành cửa khẩu mua bán, vận chuyển, cất giấu lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Nhiều chị bị địch bắt, bị tù đày và nhiều chị hy sinh. Trên dọc các sông Trà Khúc, Trà Bồng chị em tổ chức sẵn những đoàn ghe để chở thương binh từ tiền tuyến về hậu phương. Các mẹ chiến sĩ đã mua sẵn hàng trăm hộp sữa để bồi dưỡng cho thương binh.

Các mẹ, các chị cũng làm tốt công tác binh dịch vận. Chị em đã giáo dục, giác ngộ nhiều sĩ quan, binh lính thấy được chính nghĩa, thấy được kẻ xâm lược bán nước nhất định thất bại. Trong công tác này nhiều chị phải hy sinh danh dự của mình, hóa thân làm chiêu đãi viên, đi ở thuê, đi bán hàng rong, thậm chí có trường hợp phải hứa hẹn tình duyên với địch...

Tháng 10.1968 Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng tỉnh lần thứ III được tổ chức tại Sơn Cao (Sơn Hà). Đại hội đã phần khởi đánh giá cao những thành tích mà chị em đã vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh ác liệt, mồ hôi và nước mắt để cùng quân, dân trong tỉnh làm nên những chiến công oanh liệt trong những năm chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của địch. Đại hội kiểm điểm toàn bộ các mặt công tác mà Tỉnh Hội phát động và lãnh đạo thực hiện. Đại hội tuyên dương nhiều mẹ, nhiều chị, nhiều đơn vị, tập thể đã dũng cảm quyết chiến và quyết thắng. Về phần tồn tại, Đại hội nhận thấy rằng công tác phát động tư tưởng từng lúc, từng nơi chưa đạt yêu cầu, phát động có lúc chưa đều khắp, chưa thật sâu, có khi bỏ lỡ; trong phong trào đấu tranh có nơi đội ngũ chưa sẵn sàng, chất lượng phong trào chưa đều, các bộ môn phục vụ và chỉ huy từng cuộc có khi chưa nhạy bén nên chưa đạt yêu cầu đặt ra; công tác binh vận chưa trở thành phong trào sâu rộng trong quần chúng, phụ nữ; chất lượng chiến đấu tăng nhưng số lượng nữ du kích phát triển chậm, không đều ở các địa phương; về mặt đảm đang sản xuất, hội có phát động liên tục nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới do chị Võ Thị Ba làm Hội trưởng. Đến năm 1969 chị Lương Thị Bá được chỉ định làm Hội trưởng.

Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi luôn đánh giá cao vai trò của lực lượng phụ nữ trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai. Tại Đại hội lần thứ III của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (10.1968). Phong trào cách mạng của phụ nữ Quảng Ngãi được trang trọng tuyên dương trước đại hội.

Trong giai đoạn chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của địch, phụ nữ Quảng Ngãi tiếp tục phát huy vai trò quan trọng của mình trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Vị trí của lực lượng phụ nữ ngày càng rõ nét hơn trong thực hiện phương châm 2 chân 3 mũi giáp công đánh địch.

Đây là giai đoạn cực kỳ khó khăn vì quân Mỹ và chư hầu vào, gây ra những tội ác dã man không sao kể hết được. Người phụ nữ Quảng Ngãi kiên trinh, bất khuất, bất chấp khó khăn nguy hiểm để tiếp xúc và đấu tranh với một đội quân hung hãn tàn bạo, không cùng tiếng nói. Nhiều gương hy sinh anh dũng của các mẹ, các chị, các em trong giai đoạn này viết thêm những trang sử vàng của Đảng bộ và nhân dân địa phương. Mức độ đấu tranh của chị em trước kẻ thù ngày càng cao, càng quyết liệt ở cả 3 vùng. Chị em thoát ly tham gia các lực lượng cách mạng, các cơ quan ngày càng đông. Từ việc góp phần làm nên chiến thắng Vạn Tường oanh liệt, đánh bại các cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch đến việc chuẩn bị lực lượng hùng hậu để tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968 đã nói lên rất rõ vai trò của người phụ nữ Quảng Ngãi.

CHƯƠNG IV :
KIÊN TRÌ TRỤ BẮM, THAM GIA PHÁT TRIỂN
LỰC LƯỢNG, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN
LƯỢC "VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH "
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(1969-1972)

Trong năm 1968, Mỹ -Thiệu thất bại thảm hại khắp nơi trên chiến trường miền Nam và chúng đã phải gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng, phải chuyển chiến lược từ "bình định và tìm diệt" sang "quét và giữ". Vào tháng 12 năm 1968 chúng phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris. Mặt khác, chúng lại âm mưu thực hiện việc xuống thang trên thế mạnh thông qua việc điều chỉnh lực lượng của chúng và cố gắng ổn định tình hình miền Nam.

Sau khi lên nắm quyền ở Mỹ, Ních Xơn tiếp tục đẩy mạnh việc xâm lược nước ta bằng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Mục tiêu của chiến lược này là giành quyền kiểm soát dân với ta và làm cho cuộc chiến tranh cách mạng của đồng bào ta "tàn lụi dần". Về lực lượng quân sự chiến lược, Ních Xơn không cưỡng lại được xu thế phải rút quân Mỹ về nước, nhưng âm mưu rút quân nhỏ giọt để tiếp tục kéo dài chiến tranh. Đội quân viễn chinh Mỹ tiếp tục làm chỗ dựa cho cuộc chiến tranh mới và quân đội ngụy được ra sức xây dựng trở thành xương sống cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", thấy máu da trên xác chết cho quân đội Mỹ, về biện pháp, chúng lấy "bình định nông thôn" làm chủ yếu.

Bắt đầu từ năm 1969, khắp tỉnh Quảng Ngãi, Mỹ - nguy tập trung toàn bộ lực lượng quân sự liên tiếp mở các cuộc hành quân "bình định nông thôn" lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Chúng tập trung đánh phá vùng căn cứ giáp ranh giữa đồng bằng và miền núi, dùng máy bay rải chất độc màu da cam bắn phá khai quang các vùng đông Minh Long, bắc Trà Bồng, tây Nghĩa Hành, tây Tư Nghĩa, Đức Phổ. Chúng cho nhiều tốp máy bay B52 ném bom rải thảm ở các xã Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), Tịnh Đông, Tịnh Giang, Tịnh Minh, Tịnh Sơn (Sơn Tịnh), Đức Phú (Mộ Đức) và các huyện Ba Tơ, Sơn Hà. Các vùng giáp ranh bị chúng biến thành vùng đất tro bụi, hoang vắng.

Ở vùng ven biển giữa hai huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh vào ngày 13 tháng 1 năm 1969 địch sử dụng 8.000 quân cơ động mở cuộc hành quân càn quét mang tên "Liên kết" đánh vào khu vực Ba Làng An. Trong cuộc càn quét này, chúng đã dã man tàn sát 1.500 đồng bào hùng uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân ta.

Chúng cho xe cày ủi, phục kích các hành lang đi lại, đổ chụp quân nhanh, cho trực thăng, tàu rọ dùng đèn pha bắn phá ban đêm, cho máy bay rải truyền đơn dùng loa gọi chiêu hồi, tung tin thất thiệt gây hoang mang trong dân chúng. Chúng tổ chức những cuộc càn quét đánh sâu vào các vùng căn cứ của ta, gây mất ổn định trong nhân dân nhằm hỗ trợ cho việc bình định của chúng ở phía trước và ngăn chặn các cuộc tấn công của ta vào các hậu cứ của chúng.

Chúng dùng chất độc hóa học hủy hoại môi trường sống, hủy hoại hoa màu, phá hại sản xuất của nhân dân. Hàng ngàn hecta lúa, ngô, khoai, sản của nhân dân bị hư hại. Chúng phong toả các cửa khẩu ta thu mua, tiếp tế lương thực. Nhiều lần chúng cho biệt kích đánh úp các đội công tác, các tổ thu mua lương thực. Bọn biệt kích lũng súc sâu vào vùng ta, đốt phá kho tàng, nhà cửa, nương rẫy của đồng bào. Máy bay B57, pháo tọa độ từ các cứ điểm của chúng ngày đêm bắn vào giữa sông, vào các hành lang di chuyển quân và vận chuyển lương thực của ta.

Chúng cố sức gom dân vào các khu đồn để kìm kẹp, lập nhiều lớp hàng rào, đồng bào ra vào rất khó khăn. Dân đã vào khu đồn thì chúng phân loại, thanh lọc để phát hiện cơ sở cốt cán, gia đình có liên quan với cách mạng. Ở thị xã, các quận lỵ chúng củng cố lại hệ thống chính quyền cơ sở, chia lại khu phố, ấp, khóm để dễ quản lý, thành lập mỗi liên gia có 5 gia đình gọi là "ngũ gia liên bảo" để kiểm soát lẫn nhau. Đây là những thủ đoạn nham hiểm và xảo quyệt trong chính sách "bình định nông thôn" của Ních Xơn.

Chúng trắng trợn bắt nam nữ thanh niên đi lính. Nhiều nơi chúng chặn các ngã đường bắt cả người 40 tuổi.

Tất cả những việc làm trên của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất và khó khăn. Thiệt hại về người và tài sản rất nhiều. Đời sống của toàn thể đồng bào mà nhất là người già, phụ nữ và trẻ em vô cùng gian khổ.

Đối với phụ nữ Quảng Ngãi, địch tỏ ra hết sức dã man, hung bạo. Chúng ra sức bắt các chị đưa vào các đội phòng

vệ dân sự, cảnh sát. Chúng tung củ cải, vật chất mua chuộc, đầu độc, lừa phỉnh, trụy lạc hóa phụ nữ và trẻ em bằng nền văn hóa đồi trụy, phản động. Chúng cưỡng bức, khủng bố, khống chế và đưa nhiều chị em vào con đường hư hỏng, làm đồ chơi cho quân Mỹ, nguy mà nhất là chị em trong vùng ven thị trấn, thị xã...

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong năm 1969 kẻ thù đã gây thiệt hại cho phụ nữ và nhân dân Quảng Ngãi như sau:

- Chúng đã giết 2.129 chị, bắn bị thương 453 chị, bắt 808 chị giam cầm, tra tấn.

- Chúng đốt cháy 15.240 nóc nhà, cướp của chị em 25.555 ang lúa gạo, giết và cướp 3.375 con trâu, bò, 8.878 con heo, cướp 37 máy bơm nước.

- Nhiều tài sản, tiền bạc bị chúng cướp, lấy đi...

Những hành động dã man, giết người theo thú tính của kẻ địch diễn ra khắp nơi, nhiều vụ giết người hàng loạt có tính điển hình đã xảy ra. Ngoài vụ giết 1.500 đồng bào ta ở Ba Làng An, địch đã tàn sát một lúc 64 người tại thôn Khánh Giang (Hành Tín, Nghĩa Hành) mà chủ yếu là phụ nữ và người già. Chúng lừa cả hàng ngàn chị em vào khu đồn Văn Thánh (Sơn Tịnh) vào khu đồn Bàu Giang - Đá Chẽ (Tư Nghĩa). Ở Ba Động (Ba Tơ) ngày 2 tháng 4, chúng bắn chết 1 phụ nữ, 2 thiếu nhi rồi đốt xác, sau đó lùng sục bắt tiếp 4 em nữa. Ở Ba Lang (Ba Tơ) chúng bắt một em thiếu niên trời, bắn chết xong mổ bụng, đâm lê nát cả người. Chúng càn sâu vào Ba Ngạc đốt phá tài sản và giết trong một đêm 16 người ở thôn Cà Rinh mà đa phần là

phụ nữ và trẻ em. Tháng 5.1969 chúng tàn sát một lúc 7 cụ già, 5 phụ nữ và thiếu nhi ở xã Phổ Cường (Đức Phổ) hùng uy hiếp tinh thần dân Phổ Cường có tiếng gan dạ từ lâu "một tác không đi, một ly không rời". Chúng dùng xe phun lửa đốt trụi nhiều làng mạc, nhà cửa của chị em như ở các thôn Phú Yên I, Phú Yên II ngay sát nách thị xã làm cháy rất nhiều nhà cửa, chết nhiều trâu, bò và nhiều tài sản khác.

Giết chóc, cướp bóc chưa vừa, địch còn giở trò hãm hiếp phụ nữ không kể người già trên 50, 60 tuổi hay trẻ em 12 tuổi. Trong năm 1969 chúng đã hãm hiếp 157 chị em phụ nữ.

Tính mạng và đời sống chị em luôn bị đe dọa, bị chết chóc, bị tù tội, bị hãm hiếp, gia đình nhiều chị bị tan nát, mất chồng, mất con... Tội ác của địch chất chồng cao hơn núi, trời không dung, đất không tha, cả quê hương sôi sục lòng căm thù giặc.

Ngày 1.1.1969 trong thư chúc tết đầu Xuân Kỷ Dậu, Bác Hồ kêu gọi toàn dân "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào". Tháng 4.1969 Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trước mắt toàn Đảng, toàn dân là "tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa", "Phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện liên tục và mạnh mẽ", đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã phát động và lãnh đạo toàn quân, toàn dân vượt qua mọi thử

thách, khó khăn, với quyết tâm "thừa thắng xông lên" giáng cho địch những đòn quyết định.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh đã lãnh đạo chị em khắc phục gian khổ, quyết tâm bám trụ, sẵn sàng tiến công địch và hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang bảo đảm giành thắng lợi trong mọi tình huống. Chị em phụ nữ đã phát huy truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" đã có sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao, ra sức thi đua thực hiện phong trào 4 đảm đang chống Mỹ, cứu nước, cùng với quân dân toàn tỉnh tấn công địch khắp cả các vùng, vừa tấn công địch vừa tham gia xây dựng và phát triển tiềm lực, vừa lo việc nước, vừa lo việc nhà.

Tỉnh Hội phụ nữ đã đề ra nhiệm vụ hết sức cụ thể cho các phong trào của chị em: "Ra sức động viên và đoàn kết các tầng lớp phụ nữ khắp cả 3 vùng, triệt để tham gia các cao trào của vũ trang, chính trị, binh địch vận, liên tục tấn công địch quyết liệt; tích cực đẩy mạnh phong trào 4 đảm đang, phục vụ tiền tuyến, trực tiếp thay thế nam giới làm công tác hậu phương. Xây dựng và phát triển hội vững mạnh về tư tưởng và tổ chức ở 3 vùng, chú ý công tác Hội mẹ chiến sĩ và tổ chức phụ nữ ở các vùng thị trấn, thị xã; khẩn trương đào tạo cán bộ, chủ yếu là cán bộ thôn, xã và chăm lo đời sống của phụ nữ và thiếu nhi". Đặc biệt, Tỉnh Hội chủ trương đẩy mạnh chiến dịch binh địch vận, mở một đợt vận động lớn phá rã phụ quân, phục vụ diệt kẹp, giành dân của ta.

Hầu hết chị em cả đồng bằng và miền núi đã tham gia phong trào nhân dân du kích chiến tranh, làm mọi nhiệm

vụ góp phần đánh giặc, giữ làng, giữ dân, bảo vệ vùng giải phóng, diệt ác phá kìm mở ra giành dân trong các vùng địch tạm thời kiểm soát, phụ nữ trong các khu đồn dân trọng điểm của địch sát cánh cùng nam giới tham gia các trận đánh giết giặc. Nhiều chị vào bộ đội, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang, vào dân quân du kích, làm nhiệm vụ nắm địch tình, làm liên lạc, tiếp tế cho anh em đánh địch, trở thành an ninh mật, du kích mật, biệt động ở thị xã, thị trấn, có nhiều chị tham gia trong các đơn vị pháo binh, công binh, đặc công...

Ngày 13.1.1969 khi địch cho một tiểu đoàn lính cộng hòa và 2 đại đội bảo an tiến vào xã Tịnh Khê (Sơn Tịnh) lũng sục, bắn phá, chị em phụ nữ ở đây đã giúp đỡ, phối hợp với tiểu đoàn 48 của tỉnh và anh em du kích địa phương dựa vào làng chiến đấu liên tục đánh diệt hơn 100 tên, bắn cháy xe bọc thép M 113. Chị em đã dẫn đường cho các đại đội đặc công cho trinh sát vũ trang và cơ sở bên trong đánh địch ở trung tâm thị xã, tiêu diệt nhiều tên ác ôn, cảnh sát đầu sỏ, hỗ trợ cho du kích tổ chức nhiều trận tập kích diệt hàng chục tên địch trong khu đồn dân Văn Thánh, tạo thế cho đồng bào phá đồn.

Nhiều nơi trong toàn tỉnh, chị em góp phần cùng lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, và du kích xã, thôn tiến công địch, đốt phá khu đồn, tạo đà cho đồng bào nổi dậy giành quyền làm chủ, thành lập chính quyền cách mạng ở những thôn xã vừa được giải phóng.

Trong các trận đánh vũ trang, chị em đã phối hợp và chiến đấu rất hiệu quả. Xuất hiện nhiều gương chiến đấu

dũng cảm và mưu trí như nữ chiến sĩ giao liên Nguyễn Thị Minh (Đức Phổ). Nhiều chị trong các đơn vị tập trung đã đánh địch xuất sắc như đại đội hỏa lực 41 ở Bình Sơn có 51 người toàn là nữ đã phát huy tinh thần chiến đấu dũng cảm, đánh 45 trận lớn nhỏ, diệt 136 tên địch và làm bị thương hàng trăm tên khác. Chị em còn dùng cối 81 bắn vào các cứ điểm của địch, dùng đại liên, trọng liên phối hợp cùng với các đơn vị bạn chiến đấu cầm cự, kiểm chế, chặn địch tiếp viện. Chị em còn đi tìm bom pháo thúi và tự tay của bom lầy hàng trăm ký thuốc nổ, chế tạo thành pháo B.320 đánh địch.

Ở Sơn Tịnh, chị em đã xây dựng 4 tổ quyết tử thường xuyên làm nhiệm vụ mở ra diệt ác, phá kìm. Chị em còn dùng vũ khí thô sơ diệt địch có kết quả như phụ nữ Phố Hiệp (Đức Phổ) làm hầm chông diệt 2 tên Mỹ.

Trong phong trào diệt địch, chị em đã nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí sáng tạo và đã nổi rõ nhiều gương xuất sắc:

- Chị Võ Thị C, 18 tuổi thuộc đơn vị C.51 trong các trận đánh luôn luôn xung phong làm bộc phá viên số 1, đi đầu đánh mở đường cho đơn vị tiến vào. Trong chiến đấu chị đã quyết tâm, xông xáo và đã chuyển nhiều thương binh ra khỏi trận địa chu đáo.

- Cô y tá Nguyễn Thị M.T một năm tiêm 1.500 mũi thuốc không bị áp xe, đã thức 5, 6 đêm liền vác chân cho thương binh ngủ, không ngại bắn thối, hôi hám sẵn sóc thương binh tận tình .

- Chị Hương là nữ y tá đã ngoan cường trong chiến đấu. Trên đường hành quân chị đã mang đủ dụng cụ y tá và thêm 15 cân thuốc nổ. Trong trận đánh dù mang nặng, vẫn tiến lên xông vào trận tuyến kịp thời băng bó cho chiến sĩ ta và chuyển thương binh liệt sĩ ra ngoài an toàn, thực hiện tốt chính sách của Đảng, mặc dù sức yếu nhưng trong lửa đạn chị thể hiện sâu sắc tình thương yêu đồng chí, đồng đội. Nữ bác sỹ Đặng Thị Thùy Trâm, quê ở Hà Nội, sau khi tốt nghiệp đại học đã xin vào chiến trường từ năm 1966, được phân công làm bệnh xá trưởng bệnh viện huyện Đức Phổ. Trong hoàn cảnh bị địch đánh phá ác liệt, chị vẫn lạc quan, tin tưởng, hết lòng phục vụ thương binh, bệnh binh và đã hy sinh anh dũng lúc tròn 2 tuổi Đảng. Chị Liên là một nữ chiến sĩ biệt động thành đã dũng cảm, mưu trí diệt ác ôn ngay trong thị trấn giữa ban ngày và trở về an toàn. Chị C nữ du kích xã Phổ Thuận (Đức Phổ) đã dùng mìn đánh xe bọc thép M.113 làm chết 9 tên địch trong xe và sau đó dùng 1 quả mìn nữa diệt 3 tên.

Có những chị em dũng cảm trong chiến đấu, không chịu sự đàn áp khủng bố của kẻ thù đã tự đi tìm diệt ác ôn có nợ máu và làm công tác tranh thủ binh lính. Nhiều chị trở thành những người chỉ huy giỏi, những xã đội trưởng dũng cảm, linh hoạt, đánh giá đúng tình hình địch, ta, dự kiến trước tình huống để diệt địch trong các trận đánh.

Trong năm 1969 đã có 2.714 chị đứng trong hàng ngũ du kích xã, thôn, 408 nữ du kích mật, 38 chị là tự vệ, an ninh mật. Chị em đã tham gia vào các cấp chỉ huy quân sự

nhều hơn trước, trong đó có một chị trong Ban chỉ huy Tỉnh đội, 13 chị trong các Ban chỉ huy Huyện đội, 136 chị trong các Ban chỉ huy xã đội, 187 chị trong các Ban chỉ huy thôn đội... Nhiều chị em là cán bộ tiểu đội, trung đội trong các đơn vị tập trung.

Chị em tham gia xây dựng làng chiến đấu, làm vũ khí tự tạo để đánh địch, góp 64.676 công đào, vét giao thông hào, vót 1.367.849 cây chông, cắm chông bãi 5.108 cây, đào và cắm 2.637 hầm chông...

Trong phục vụ chiến đấu, chị em phụ nữ Quảng Ngãi đã nhận rõ nghĩa vụ của mình, phấn khởi đem hết sức người sức của, động viên nuôi quân, thu mua lương thực, vận chuyển cát giấu vũ khí đạn dược, nuôi dưỡng bộ đội, thương binh, du kích. Nhất là trong đợt phát động chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Kỷ Dậu (Z) và ngày 8/3, chị em thấy rõ nhiệm vụ của mình, thi đua đóng góp rất tốt. Mặc dù địch thường xuyên gây khó khăn, nhưng với lòng yêu nước nồng nàn chị em đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Theo con số thống kê chưa đầy đủ, trong năm 1969 chị em đã góp quỹ nuôi quân 8.400.000 đồng, 50.000 ang lúa, thu mua 2.166 tấn lương thực, di dân công các loại 2.553 chị, góp 57.467 ngày công. Nhiều nơi, chị em đã đấu tranh quyết liệt với địch để giữ thế hợp pháp, thu mua, vận chuyển, cát giấu lương thực tốt như ở Nghĩa Hành chỉ trong 4 ngày đã mua được 35 tấn, ở Sơn Tịnh đợt xuất trong 1 ngày mua được 47 tấn. Ở thị xã, vùng ven chị em đã tìm mọi cách ủng hộ 200.000 đồng cho bộ đội. Không những nuôi thương binh ở hậu phương mà chị em còn trực

tiếp thu dọn, giải quyết chiến trường, ngay trong trận đánh chị em cất giấu thương binh, chôn cất tử sĩ. Mẹ K ở Sơn Tịnh với lòng yêu nước nồng nàn, vượt qua sự sống, cái chết suốt 15 ngày bám sát con em mình lo nuôi dưỡng thương binh, đấu tranh với địch và vận động của cải vật chất nuôi thương binh. Mẹ Liên (Tịnh Sơn, Sơn Tịnh) đã giấu thương binh dưới hầm nhà, địch đến bắt mẹ đánh đập tàn nhẫn nhưng mẹ không khai một lời và địch đã man đánh chết mẹ. Mẹ hy sinh nhưng đã bảo vệ được 4 thương binh an toàn. Ở Mộ Đức, nhiều chị em rất dũng cảm như chị Hạnh ở thôn Đạm Thủy Nam đã xông vào trận địa không xác anh em nhiều lần và chị hy sinh anh dũng. Chị em đã chôn cất 178 liệt sĩ và động viên được 1.438 nam nữ thanh niên thoát ly tham gia cách mạng. Trong năm, các mẹ, các chị đã nuôi chu đáo 1.609 đồng chí thương binh, ủng hộ cho cách mạng hàng ngàn ký đường, sữa, bánh kẹo, trứng gà, hàng ngàn gánh rau xanh, hàng trăm con heo, hàng ngàn gà vịt. Trong dịp tết Trung thu ở vùng giải phóng, vùng căn cứ chị em góp tiền, gạo, đường tổ chức vui chơi cho các cháu. Ngoài ra, chị em còn giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về lương thực, thực phẩm khi gặp khó khăn.

Chị em phụ nữ các huyện miền núi hăng hái lên đường đi dân công, chuyển vũ khí phục vụ cho các chiến dịch, không kể già trẻ. Nhiều mẹ tuổi 50, nhiều em mới 12,13 tuổi, nhiều chị có con mọn trước công con sau công hàng chục kg hàng nặng trĩu nợ nước, tình nhà mà lòng vui tươi phấn khởi. Chỉ trong một đợt dân công, ở Trà Bồng đã bình chọn 35 chị xuất sắc.

Công tác đấu tranh chính trị và nổi dậy giành dân bằng sức mạnh của lực lượng quần chúng mà chủ yếu là phụ nữ vẫn giữ vững, đặc biệt ở vùng mới giải phóng, vùng mới làm chủ. Khắp nơi chị em tham gia đồng khởi diệt ác phá kìm, phá giao thông của địch, rầm rộ xuống đường biểu dương khí thế, trực diện đấu tranh với địch. Ở đồng Tư Nghĩa, cấp ủy địa phương đã tổ chức quần chúng đồng khởi diệt ác, phá kìm, phá giao thông, cản trở đường hành quân của địch. Các mẹ, các chị tham gia đồng đảo và sôi nổi ⁽¹⁾. Phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp của chị em xuất hiện rõ trong thị xã, thị trấn có ảnh hưởng tốt trong quần chúng.

Phối hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, từ miền núi đến đồng bằng và trong thị trấn, thị xã chị em đã nổi dậy với khí thế mới, liên tục đấu tranh quyết liệt chống địch, với qui mô vừa, lớn, nhỏ. Đáng chú ý nhất là đấu tranh trực diện tại chỗ chống âm mưu bình định xúc tát dân của địch. Vùng địch còn kiểm soát, chị em đấu tranh bền bỉ chống khủng bố, đàn áp, chống bắt lính, chống vào các tổ chức phản động của địch. Trong tháng 7.1969 Mỹ ngụy ào ạt càn quét khu vực nam và bắc sông Trà Khúc, ủi trắng những vùng rộng lớn của các xã Tịnh Sơn, Tịnh Minh (Sơn Tịnh), Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), lập chốt điểm ở đồi 47, Núi Bé,

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945- 1975) - tr 305.

lập khu đồn Núi Tròn, Gò Su... lập vành đai trắng, phòng thủ từ xa, bảo vệ các yếu khu sân bay, thị xã. Tiếp theo, khi chúng cho cày, ủi, xúc tát dân ở Ngọc Trì, An Điền (Bình Chương, Bình Sơn), vùng đồi ông Đọ (Đức Phong, Mộ Đức), Phổ An, Phổ Thuận (Đức Phổ) thì phụ nữ Quảng Ngãi đấu tranh chống ủi nhà, xúc tát dân tại các vùng này rất quyết liệt. Tại Nghĩa Hà (Tư Nghĩa) khi lực lượng vũ trang đánh vào khu đồn Hội An, phụ nữ trong khu đồn nổi dậy đấu tranh với địch đòi về làng cũ. Ngày 7.10.1969 chị em khu đồn Hồ Tiểu được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang nổi dậy đấu tranh phá khu đồn gồng gánh trở về quê.

Ở một số nơi như Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), Tịnh Minh, Tịnh Sơn (Sơn Tịnh) địch đánh bom, pháo hàng tuần, đánh cả ngày lẫn đêm, cày ủi ruộng vườn chà đi xát lại đốt nhà, vét hết tài sản của đồng bào, phá hoại hoa màu ngoài ruộng. Chị em vẫn kiên trì trụ bám dù có lúc phải tránh né dạt qua các xã lân cận, đấu tranh vu hồi bám ruộng vườn sản xuất để ổn định đời sống, giữ quan hệ 2 vùng, bảo vệ hành lang hoạt động của ta. Chị em thay nam giới che dưng lại nhà cửa, làm nơi ở cả trên hố bom để khỏi phải ở trong khu đồn của địch. Ở xã Tịnh Sơn, Tịnh Bình (Sơn Tịnh) vào giữa năm 1969 khi địch định cho xe ủi vào làng triệt phá, ủi hết hoa màu nhà cửa, chị em giăng thành hàng ngang nằm lãn đón đầu từ đầu làng buộc địch phải lui xe, không dám vào. Tại Nghĩa Hành, được sự lãnh đạo của cấp ủy, chị em trong khu đồn Phú Bình kéo đến quận lỵ đấu tranh quyết liệt với địch và một số bung đồn trở về làng cũ. Tại Tịnh Hà (Sơn Tịnh) hơn 2.390 lượt chị em kéo đến

quận đấu tranh đòi địch bồi thường nhà cửa, tài sản bị cháy suốt 7 ngày liền. Kết quả địch nhận tội và bồi thường. Nhờ thực hiện tốt việc bám trụ với khẩu hiệu "một tấc không đi, một ly không rời" nên phụ nữ đã góp phần đẩy lùi và làm thất bại nhiều cuộc hành quân của địch, xử tội nhiều tên ác ôn, lưu vong. Chị em chống hiếp dâm rất quyết liệt. Tại Phố Hiệp (Đức Phổ) bọn lính sư đoàn 2 đi càn vào thôn xóm cướp phá, hãm hiếp phụ nữ không kể già hay trẻ, thâm độc hơn chúng đã bắt em bé mới 9 tuổi hãm hiếp đến chết ngắt, máu ra lai láng. Chị em kịp thời tố chức đấu tranh bắt địch phải cứu chữa em bé và buộc địch phải bắn tên lính khốn nạn kia để răn đe kẻ khác. Tên chỉ huy phải thi hành đòi hỏi của chị em. Mẹ T ở Đức Phổ đấu tranh quyết liệt giữ được 1 nữ thanh niên không cho Mỹ hiếp dâm và bị địch tức giận bắn chết tại chỗ. Ở xã Đức Phong (Mộ Đức), nhân dân bị địch xúc đi, xúc lại nhiều lần trong một ngày vẫn đấu tranh kiên cường, không chịu vào khu đồn của địch. Chúng dùng xe ủi sạch nhà cửa, ruộng vườn, phá nát nông cụ. Một bà mẹ bị địch nghi che giấu cán bộ bị chúng đánh gãy tay, cột móc vào xe lôi đi. Nhưng mẹ cắn răng chịu đựng, chửi vào mặt chúng quyết không khai một lời. Địch không làm gì được, cuối cùng đã bắn chết mẹ. Hình ảnh và tấm lòng đối với cách mạng của mẹ còn ghi mãi trong tâm khảm của mỗi người dân tỉnh ta.

Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, chị em chống không cho địch cướp lúa, gạo, mang ra khỏi làng. Trong năm 1969 ở 3 huyện cánh nam của tỉnh, địch chỉ cướp

được 1.200 ang lúa, bắp và chỉ bằng 1/10 so với dự định của chúng.

Phong trào đấu tranh công khai hợp pháp trong học sinh, sinh viên, trong Phật giáo cũng phát triển.

Mặc dù rất khó khăn nhưng chị em vẫn là đội quân xung kích tay không nổi dậy chống lại mọi âm mưu và hành động dã man của địch.

Nhìn chung trên toàn chiến trường Quảng Ngãi, cả 3 vùng, cả 3 thứ quân đều giữ vững thế chủ động tiến công, phá được âm mưu xúc tát dân và bình định cấp tốc của địch. Hơn 33 vạn lượt người, trong đó có 230.392 lượt chị em tham gia đấu tranh chính trị, phản đối Mỹ - ngụy, đòi Mỹ rút quân về nước, đòi dân sinh dân chủ, chống sự phá hoại của địch. Chị em rải hàng ngàn tờ truyền đơn, đưa đến địch hàng trăm lá thư kêu gọi, cảnh cáo, hàng ngàn đơn tố cáo tội ác của địch.

Giữa lúc dân quân hai miền đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thì ngày 2.9.1969 Bác Hồ ra đi về cõi vĩnh hằng. Đây là một tổn thất vô cùng to lớn đối với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Toàn Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi vô cùng tiếc thương Người. Chị em bàng hoàng, đau xót. Ở các vùng giải phóng, chị em cùng đồng bào xúm quanh máy thu thanh nghe ghi nhớ từng lời di chúc của Bác và thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhiều chị em bỏ ăn uống. Tỉnh Hội chủ trương cho một số chị ở vùng giải phóng vào các chợ thị xã, thị trấn nắm tình hình và mua nhang, đèn. Khi đi đường gặp lính ngụy hỏi thì các chị nói mua nhang đèn về

cúng Bác. Bọn lính tỏ lòng thành kính và không ngăn chặn, tra hỏi gì. Nhiều binh sĩ nguyện ca ngợi tài đức của Bác Hồ. Ở vùng bị địch tạm chiếm, nhiều chị em không đi chợ, hướng về Hà Nội nơi yên nghỉ của Bác công khai bàn tán về công đức của Người. Nhiều chị em tổ chức tang lễ, đặt bàn thờ cầu siêu cho Bác và dặn nhau làm tốt lời Bác dặn. Các mẹ, các chị bị địch bắt bó giam cầm trong nhà tù tổ chức tang lễ Bác, động viên nhau giữ vững lòng tin, đoàn kết đấu tranh.

Phụ nữ toàn tỉnh tham gia đợt sinh hoạt chính trị "học tập và làm theo di chúc của Hồ Chủ tịch" biến đau thương thành hành động, động viên nhau vượt qua khó khăn, gian khổ cùng toàn dân "ánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào". Nhiều chị em phấn đấu tốt, chiến đấu dũng cảm được kết nạp vào Đảng lớp "Hồ Chí Minh".

Phối hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và vũ trang, chị em cùng nam giới đã tấn công liên tục vào hàng ngũ địch bằng công tác binh vận. Nhất là từ sau Xuân 1969, khi có chiến dịch binh địch vận rộng khắp, chị em đã học tập và nhận nhiệm vụ hoạt động. Nhiều nơi chị em xáp vào binh lính địch giáo dục, tuyên truyền chính sách, dùng tình cảm quê hương, dân tộc cảm hóa họ. Chị em vừa tấn công vào đồn bót, quận lỵ, trong lúc địch di càn vừa tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn binh lính Mỹ - ngụy đấu tranh rã ngũ, về nước, về nhà. Chị em tích cực vận động gia đình binh lính ngụy, tổ chức và lãnh đạo họ đấu tranh với địch đòi con, em trở về. Qua giáo dục các chị đã xây dựng một

số cơ sở trong binh lính, hướng dẫn họ làm nội ứng, diệt bọn sĩ quan rồi làm bình biển.

Phát huy truyền thống đảm đang của phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Quảng Ngãi chăm lo tốt đời sống gia đình, nuôi dạy con cái.

Không khuất phục kẻ thù, không chùn bước trước khó khăn, khắp nơi chị em tích cực ra sức sản xuất thực hiện nội dung lời thề "quyết biến màu đất đỏ của bom pháo gây ra thành màu xanh của rau bí để phục vụ chiến đấu và chiến trường". Chị em là lực lượng nòng cốt trên mặt trận sản xuất ngoài đồng ruộng, trồng cây được gần hết diện tích sản xuất, trồng lại nhiều loại rau màu, đảm bảo đời sống của gia đình và để chồng con an tâm phục vụ tiền tuyến. Nhiều nơi chị em đã dùng sức người thay sức kéo, cuốc xới, cày bừa, đập đập, đào muông lấy nước tưới cho đồng ruộng, bảo đảm vụ mùa như ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ... Ở Sơn Tịnh, địch đánh phá bờ xe nước, chị em đã chuyển cây thành gieo bảo đảm hết diện tích. Chị em ở Đức Phổ tìm mọi cách đào ao, đặt máy bơm nước, đào muông ra sức sản xuất tăng vụ lúa mùa, từ qui trên 400 mẫu và thu được một khối lượng lương thực lớn. Ở các xã ven biển địch đánh phá gây khó khăn việc đánh bắt trên biển bằng ghe mảnh, được sự lãnh đạo kịp thời, chị em đã chuyển nghề biển thành nghề đánh bắt trên sông. Ở Ba Tơ, địch rải chất độc hóa học liên tiếp mấy mùa làm cho rau không có mà ăn, nhiều cụ già và trẻ em bị chết do đói và nhiễm độc, chị em đã trụ bám, khắc phục khó khăn cấy được 8.112 ang lúa giống, tưới được 432 ang

lúa giống rẫy và đã trồng nhiều diện tích các loại rau ngắn ngày giải quyết nạn đói.

Phong trào vận công hợp tác, tương trợ lao động đã phát triển mạnh nhất là sau khi thực hiện chủ trương xây dựng xã 4 vững mạnh của tỉnh. Đa phần chị em đã thấy rõ và phấn khởi tham gia vào các tổ hợp tác tương trợ lao động, thể hiện tinh thần tập thể, giúp đỡ lẫn nhau. Ở các huyện Sơn Tây, Trà Bồng, đa số chị em vào các tổ hợp tác sản xuất. Nhiều chị nhận trách nhiệm làm tổ trưởng, tổ phó đã lãnh đạo hoạt động, xây dựng tổ rất tốt. Nhiều tổ bình quân lao động một chị 6 ang giống. Nhiều chị trực tiếp cày bừa, thay nanõ giới.

Đi đôi với sản xuất, chị em còn có ý thức tiết kiệm trong từng bữa ăn để lấy gạo, củ nuôi bộ đội, du kích. Nhân ngày 8/3 chị em tổ chức ngày đồng tâm và bữa đầu gom được 2.000 lon gạo.

Chị em còn chăn nuôi gà, vịt, heo, tốt nhất là phụ nữ ở một số xã miền núi thuộc các huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Sơn Hà, Sông Hre .

Chị em giữ thể hợp pháp đi lại, buôn bán, kéo nguồn lương thực và hàng hóa cần thiết từ vùng địch về vùng ta, đồng thời chuyển một số mặt hàng ở vùng ta ra tiêu thụ ở vùng địch như chè, trâu, cau, mây, dót ...

Chị em ở khắp nơi xây dựng trường học phổ thông cho con em, tranh thủ học bình dân, quyết thanh toán nạn mù chữ.

Đa số chị em trong mạng lưới y tế vệ sinh ở xã thôn với tinh thần phục vụ tận tụy, rất nhiệt tình nên kịp thời cứu

chữa, hạn chế việc ốm đau, bệnh tật, thương vong trong nhân dân. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em cũng được chú ý, được đặt vấn đề đúng mức. Chị em thấy được công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em là quan trọng để đảm bảo cho đời sống, phục vụ kháng chiến, lo cho tương lai mai sau của con em. Chị em biết chăm lo sức khỏe và nuôi dạy con ngoan.

Phần lớn các chị nhận thức và quán triệt được nhiệm vụ của mình nên tích cực học tập, nỗ lực công tác và tham gia, đảm nhiệm công tác của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Việc đề bạt, đào tạo cán bộ nữ của Đảng đã được coi trọng. Đội ngũ cán bộ nữ đã được phát triển trong các ngành từ tỉnh đến huyện, xã. Trong các cấp lãnh đạo của Đảng, số lượng cán bộ nữ cũng tăng cường hơn trước nhiều, chất lượng có tiến bộ rõ rệt.

Về kiện toàn và xây dựng bộ máy tổ chức các cấp hội đã có sự đi sâu, coi trọng nghiên cứu, xây dựng đội ngũ cán bộ đúng đường lối giai cấp của Đảng, đã tăng cường thành phần cơ bản và trẻ vào các Ban chấp hành phụ nữ cấp huyện. Cán bộ thôn, xã được học tập, tăng chất lượng lãnh đạo.

Bước sang năm 1970, Mỹ - ngụy tung toàn bộ lực lượng quân sự phối hợp với các tổ chức phản động càn quét, đánh phá liên tục vào vùng ta làm chủ, ngăn chặn đề phòng ta tiến công vào các đồn bót và hậu cứ. Chúng tiếp tục thực hiện âm mưu "bình định nông thôn" với diện rộng hơn, tập trung vào những điểm mà trước đây chưa làm được như khu vực đông Bình Sơn - Sơn Tịnh, tây Sơn Tịnh, tây Tư

Nghĩa, đồng Mộ Đức, bắc Đức Phổ. Đặc biệt, chúng cũng cổ khu đồn Bàu Giang -Đá Chẽ, lừa vào trong đó cùng một lúc 5.500 dân, hủy diệt hàng chục làng mạc, làm cho cuộc sống của nhân dân càng thêm khó khăn⁽¹⁾.

Với những âm mưu, thủ đoạn tàn bạo, chúng đã gây cho nhân dân ta nhiều khó khăn nhất định, nhất là đời sống luôn bị xáo trộn, bị tổn thất nhiều về người và của. Tính đến tháng 7.1970, địch đã giết chết 4.156 người, làm bị thương 2.720 dân thường và 3.277 người bị bắt. Chúng đã phá hủy và đốt cháy 20.458 nóc nhà, 200.000 ang lúa và cướp đi hàng chục triệu đồng, 4.841 con trâu bị giết chết hoặc cướp đi. Hàng ngàn hecta hoa màu bị hư hại do chất độc hóa học.

Trong tình hình như vậy, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chỉ thị cho toàn Đảng bộ, ban ngành, đoàn thể phải thực hiện những nhiệm vụ cấp bách: giữ được dân, không để mất đất, mất dân; ra sức diệt ác phá kìm, phát động quần chúng nổi dậy bằng hai chân ba mũi giáp công; đẩy mạnh sản xuất, thu mua lương thực; ra sức phát động tư tưởng, động viên chính trị quần chúng mở ra một phong trào đấu tranh chính trị và binh vận mạnh mẽ cả 3 vùng...

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy và Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng khu V, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng Quảng Ngãi đã khẩn trương mở đợt phát động trong toàn thể hội viên và chị em. Nhiệm vụ chung được

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945-1975) - tr 337

đề ra tại Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Hội từ ngày 12.1.1970 đến ngày 15.1.1970 là: "Phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang của phụ nữ Việt Nam, ra sức phát động tư tưởng trong toàn giới phụ nữ, động viên sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất của chị em đứng dậy diệt ác, phá kìm mở ra giành dân, giành quyền làm chủ vùng yếu, thị trấn, thị xã, giữ dân vùng nông thôn, giải phóng đồng bằng và miền núi " (1).

Khắp nơi trong tỉnh, chị em hưởng ứng đợt phát động của hội, đã tích cực đẩy mạnh phong trào 4 đảm đang, ra sức đóng góp sức người sức của, phục vụ tiền tuyến; tích cực xây dựng hội vững mạnh; ra sức học tập và làm theo Di chúc của Bác Hồ kính yêu; giúp đỡ nhân dân và chị em ở các khu đồn mới trở về quê cũ.

Từ đầu năm 1970, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang của ta đã đánh cho địch điên đảo, tiêu hao nhiều sinh lực ngay từ đầu. Qua các chiến dịch Xuân - Hè, chiến dịch Thu 1970 quân dân ta đã tiêu diệt hàng ngàn tên địch, mở ra các hành lang, cải thể chuyển lực lượng xuống các vùng sâu bám trụ tại các địa bàn quy định. Đặc biệt trong chiến thắng Trà Bồng vào đêm ngày 7 rạng ngày 8.10.1970, làm rung chuyển hệ thống phòng ngự của địch ở các cứ điểm, đồn bót, áp chiến lược, các khu đồn, làm chúng vô cùng hoang mang lo sợ.

Song song với tiến công quân sự, phong trào đấu tranh chính trị của chị em phụ nữ, giành giữ dân được

(1) Tư liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

phát triển mạnh mẽ. Hàng chục vạn chị em cùng đồng bào nổi dậy tiến công vào ấp chiến lược, vào khu đồn, giải thoát hàng ngàn dân. Công tác xây dựng thực lực bên trong, xây dựng cơ sở chị em cốt cán sống ở thể hợp pháp ngày càng được đẩy mạnh.

Khi địch ra sức o ép không cho đồng bào ta ra vùng giải phóng, ở Bình Đông, Bình Chánh (Bình Sơn) và nhiều nơi khác chị em tìm cách liên lạc với bên ngoài; địch tập trung đánh bật đội công tác và du kích xã ra ngoài, trong xã chỉ còn vài ba đồng chí hoạt động thì chị em nuôi dưỡng, che giấu, nắm tình hình phục vụ cho anh em hoạt động tốt. Ở Hành Thịnh (Nghĩa Hành) phụ nữ cùng đồng bào hàng trăm lần đấu tranh trực diện với địch, có trên 1.000 lượt người tham gia chăm sóc thương binh, chuyển thương binh lên tuyến trên và các vùng căn cứ. Có nhiều gia đình, nhiều chị nhận thương binh đem về nhà nuôi trong một, hai tháng trời, có lúc trong nhà có 2 đến 3 thương binh. Đặc biệt có mẹ, có chị đã nuôi thương binh hàng năm trời như người ruột thịt của mình. Khi có địch cần đến, chị em lại diu, công thương binh đi che giấu⁽¹⁾.

Tháng 6.1970 ở Mộ Đức, sau khi cày ủi sạch Đức Minh, Đức Thạnh, địch cho ủi sạch Đức Chánh và tại đó chỉ còn lại mấy bụi cây xanh ở con kênh Bàu Súng. Địch

(1) Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng Quảng Ngãi (1.1970). Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

còn tới không còn chỗ núp, hơn 300 cán bộ, đội viên đội công tác và du kích đã ra mảy bụi cây xanh để ẩn náu. Chị Noa, chị Mận và nhiều chị em khác lo địch biết, đã dùng mưu mẹo lừa phỉnh bọn lính Mỹ đi nơi khác và đấu tranh không cho chúng ủi mảy lùm cây còn lại, cứu thoát anh em khỏi rơi vào tay giặc.

Từ những cuộc đấu tranh lẻ tẻ đến những cuộc đấu tranh qui mô với địch, phụ nữ đã có nhiều mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh. Ở Minh Tân Nam (Mộ Đức) một số chị em bàn kế hoạch lấy súng giặc để giết giặc. Một hôm lính Mỹ vào làng, chị em đã khéo léo lấy được một khẩu súng AR16 và một ba lô đem giấu để đưa cho du kích. Bọn chúng biết được bắt chị Ca, chị Hạnh, chị Sự đem tra tấn, chia súng sát cổ để đe dọa nhưng các chị kiên quyết không nói, chúng phải chịu mất súng, ba lô. Các tổ du kích mật, nữ an ninh mật được xây dựng và phát triển khá mạnh đã trừng trị nhiều tên ác ôn bình định, bọn kìm kẹp, gian ác.

Trong năm 1970, hàng vạn lượt chị em dũng cảm đi đầu trong hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị với địch giành và giữ dân ở nông thôn, tập hợp lực lượng rộng rãi ở thị xã, thị trấn. Nổi bật là phong trào đấu tranh của chị em ở Đức Chánh (Mộ Đức), Bình Chánh, Bình Nguyên (Bình Sơn) chống địch xúc tạt, kiên quyết trụ bám "một tác không đi, một ly không rời" . Chị em bị địch xúc, bị dồn đã đấu tranh đòi về quê cũ làm ăn. Ở các vùng bình định trọng điểm của địch, chị em kiên trì đấu tranh kéo dài hàng năm, làm cho địch không thể nào ổn định được tình hình.

Chị em cùng đồng bào ở ấp Thạch Bì (Phổ Thạnh, Đức Phổ) đấu tranh đòi khôi phục lại nghề cá, được dùng thuyền đánh cá đi từ cửa Mỹ Á đến Sa Huỳnh. Chị em Tịnh Thọ (Sơn Tịnh), Đức Hòa (Mộ Đức)... đấu tranh quyết liệt chặn xe tăng địch không cho dẫm lên ruộng lúa, chà xát hoa màu, bảo vệ, thu hoạch vụ mùa không cho địch cướp phá. Chị em cùng đồng bào còn đấu tranh giữ các hệ thống mương đập, máy bơm nước để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

Phong trào sản xuất, đóng góp lương thực nuôi quân, phục vụ chiến đấu và chiến đấu của phụ nữ toàn tỉnh được duy trì và nhiều nơi được đẩy mạnh hơn. Mì Cúc, dân tộc Hrê, tổ trưởng đội công vùng ruộng, chiến sĩ thi đua huyện Sơn Hà là lao động chính trong gia đình, một mình cấy 8 ang giống lúa ruộng, 6 ang giống lúa rẫy, trồng 1.800 gốc sắn, tưới 80 lon bắp giống, mỗi năm thu 1000 trái bí. Cửa làm ra, Mì đem đóng góp cái ngon cho kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, đồng bào lúc khó khăn và nuôi nhiều chiến sĩ trên đường hành quân bị đau ốm, có lần nuôi cả năm, sáu anh em trong nhà. Tháng 10.1970 địch bắt dân thôn Xuân Thành, thôn Thanh Sơn (Đức Phổ) phải vào khu đồn Mỹ Trang. Ngay trong vụ lúa chín, chúng giữ chặt dân không cho ai ra khỏi khu đồn. Cùng với du kích, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, phụ nữ toàn xã tích cực làm công tác binh vận kêu gọi bọn tề xã áp đồng thời dùng dao, rựa, cây gậy đập phá khu đồn Mỹ Trang rồi gồng gánh trở về làng cũ.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do địch thường xuyên tung biệt kích, đánh phá, ngăn chặn hành lang nhưng chị em

trong ngành giao bưu, trong lực lượng liên lạc hợp pháp vẫn giữ được đường giây liên lạc thông suốt, phục vụ tốt cho chỉ đạo và hoạt động của các ngành. Chị em đã chịu đựng nhiều hy sinh gian khổ, tận tụy công tác bảo đảm an toàn cho công văn, tài liệu.

Đầu năm 1970 tổng số hội viên của Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh là 27.911 chị. Đến giữa tháng 6.1970 số hội viên sinh hoạt ở khu Sơn Trà là 4.649 chị ⁽¹⁾ vì vậy còn lại 23.262 chị. Số chị vào du kích xã là 420, vào du kích thôn là 508 và có 104 chị là du kích mật, 106 ban chấp hành xã được củng cố và 292 cán bộ chấp hành huyện được học tập, rèn luyện, bồi dưỡng các mặt hoạt động. Thời gian này, chị Võ Thị Tâm nhận nhiệm vụ quyền Hội trưởng đến năm 1971.

Để gỡ gạc những thất bại nhục nhã trong thời gian qua, từ năm 1971 dịch tập trung đánh phá một số vùng có tính chất trọng điểm ở đồng bằng và vùng miền núi. Chúng dùng xe tăng, xe ủi triệt hạ hàng loạt thôn xã khắp tỉnh. Nổi bật trong các thủ đoạn đánh phá của chúng là "tam giác chiến", vừa đẩy mạnh tăng cường hoạt động do thám, gián điệp, ra sức cây mạng lưới gián điệp tình báo trong thiếu nhi và các gia đình có liên quan đến cách mạng, vừa hoạt động sâu vào vùng ta, cũng như vùng chúng còn tạm thời kiểm soát phục vụ cho âm mưu tập kích, phục kích,

(1) Báo cáo tình hình năm 1970 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh- tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

đổ quân chớp nhoáng để lòng bất cán bộ và phá hoại cơ sở thôn, xã. Riêng đối với phụ nữ, dịch ra sức thực hiện những âm mưu, thủ đoạn rất dã man, thâm độc ở vùng tạm thời chúng kiểm soát:

- Âm mưu quân sự hóa phụ nữ được dịch tiến hành ráo riết. Chúng bắt chị em vào phòng vệ dân sự, cảnh sát...

- Tăng cường phát triển chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, dùng tiền bạc mua chuộc phụ nữ và thiếu nhi làm tay sai cho chúng, lừa mị nhân dân, gây hoang mang và sự nghi kỵ lẫn nhau trong hàng ngũ chị em.

- Dùng phim ảnh đòi truy, bạo lực để lôi kéo chị em, phát triển tệ nạn xã hội như mại dâm...

- Hàm hiếp chị em phụ nữ từ những bà mẹ 50, 60 tuổi cho đến các em bé 12, 13 tuổi.

Trong tình hình như vậy, để giữ vững phong trào cách mạng trong tỉnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phát động toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh bại chiến lược " Việt Nam hóa chiến tranh " của địch, giành và giữ dân, mở rộng vùng giải phóng.

Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh đã làm cho chị em nhận rõ tình hình và nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng bộ, của Hội. Chị em được nâng cao một bước về giác ngộ dân tộc, giác ngộ về giai cấp và giác ngộ về giới, giải quyết phần lớn tư tưởng hữu khuynh, cơ thủ, cầm chừng, ngại ác liệt, lâu dài, ảo tưởng hòa bình, thiếu tin thắng lợi, thiếu tin quần chúng...

Tranh thủ thời cơ thuận lợi sau chiến thắng đường 9 - Nam Lào của quân giải phóng, Tỉnh ủy chủ trương mở liên



Phụ nữ Quảng Ngãi trong đấu tranh chính trị



Đại đội nữ Hồng Gấm (huyện Đức Phổ)

MỘT SỐ CÁ NHÂN TIÊU BIỂU TRONG CÁC PHONG-TRÀO HOẠT ĐỘNG



VÕ THỊ NHÃ
(Anh hùng LLVTND
Bà mẹ VNAH)



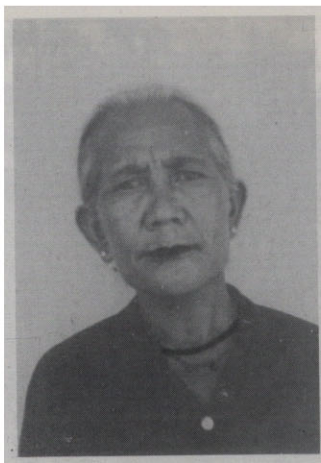
HUỖNH THỊ TRÀ
(Anh hùng LLVTND)



Mẹ NGUYỄN THỊ RỜI
(dũng sĩ diệt Nam Hàn)



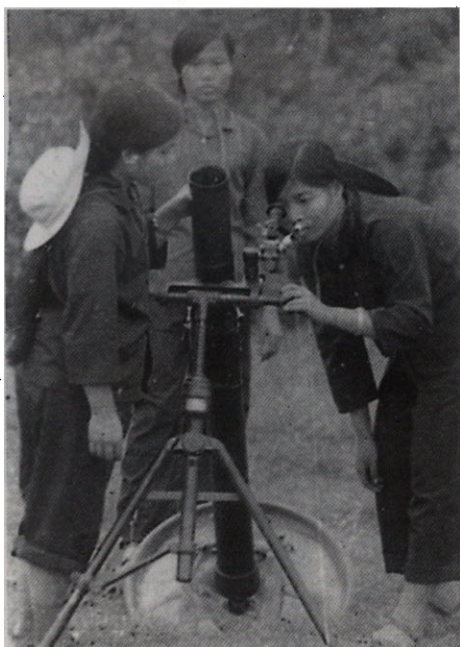
Đ/c ĐINH THỊ ĐÀO
(TUV, Tỉnh đội phó)



Đ/c ĐINH THỊ NGUỒN
(Mai)
(xã Ba Đình - Ba Tơ)



Đ/c NGÔ THỊ TUYẾT
(Dũng sĩ diệt Mỹ)



Khẩu đội nữ pháo binh Mộ Đức



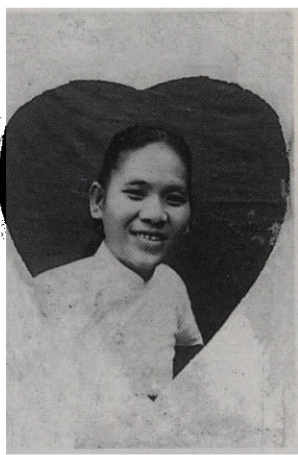
Phụ nữ Quảng Ngãi trong sản xuất



Phụ nữ Quảng Ngãi làm công tác bổ phòng



Đ/c NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG,
Hội phó Hội LHPNGP
tỉnh Quảng Ngãi phụ trách
từ (3-1962 đến 1964)



Đ/c HUỖNH THỊ HẢI
Hội phó Hội LHPNGP
tỉnh Quảng Ngãi phụ trách
từ (1964 - 1966)



Đ/c HỒ THỊ XUÂN
Hội trưởng Hội Liên hiệp
phụ nữ giải phóng tỉnh
QN (5-1967 - 10-1968)



Đ/c VÕ THỊ BA
Hội trưởng Hội LHPNGP
tỉnh Quảng Ngãi
(10-1968 - 1969)



Đ/c LUONG THỊ BÁ
Hội trưởng Hội LHPN GP
tỉnh QN (1969 - 1970)



Đ/c VÕ THỊ TÂM
Quyển Hội trưởng
Hội LHPNGP tỉnh Q.Ngãi
(1970 - 1972)



Đ/c NGUYỄN THỊ VÂN,
Hội trưởng Hội LHPNGP.
tỉnh QN (1973-1975)



Một trong những Đại hội của Hội LHPNGP tỉnh Quảng Ngãi
trong kháng chiến chống Mỹ



Một trong những tội ác địch gây ra đối với phụ nữ và
thiếu nhi Quảng Ngãi

tiếp các chiến dịch quân sự nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở mảng, giành dân, tiến lên giải phóng hoàn toàn nông thôn, đồng bằng. Phụ nữ tỉnh đã sát cánh cùng các lực lượng vũ trang và bán vũ trang tiến công làm tan rã nhiều đơn vị địch, giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, liên hoàn với nhau, làm chủ hàng chục vạn dân với nhiều mức độ khác nhau. Một khí thế cách mạng mới được dấy lên ở nông thôn đồng bằng. Những vùng bị địch đánh phá ác liệt như Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, tây Tư Nghĩa dần dần ổn định trở lại, nhân dân trở về quê cũ làm ăn, tạo lại thế và lực mới để đánh thắng hoàn toàn kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - ngụy.

Phong trào đấu tranh chính trị của chị em phụ nữ phát triển khá mạnh. Trải qua đấu tranh, chị em đã dày dạn kinh nghiệm kiên trì trụ bám, dũng cảm đấu tranh quyết liệt với địch, chống càn quét, cướp bóc, xúc tát, đòi quyền dân sinh dân chủ, tự do sản xuất và giữ vững giao lưu hàng hóa. Giữa năm 1971, địch dùng nhiều xe tăng, xe ủi và bộ binh tấn công vào Tịnh Bình (Sơn Tịnh) mà tập trung chủ yếu ở thôn Khánh Thượng và Hòa Trung. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, phụ nữ cả xã kéo ra giăng hàng ngang để cản xe, không cho chúng vào. Cuộc đấu tranh đã giữ được 23 ngôi nhà, mồ mả.

Phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh và chị em trong Phật giáo ở thị xã Quảng Ngãi chống địch bắt lính, đôn quân, "quân sự hóa" học đường, cầu nguyện hòa bình, đòi Mỹ rút quân về nước, đòi hòa hợp, hòa giải dân tộc được dấy lên sôi nổi.

Ngày 16 tháng 10 năm 1971, chị em dẫn đầu đội ngũ công nhân nghiệp đoàn các giới tập trung về thị xã Quảng Ngãi xuống đường biểu tình đòi cải thiện đời sống, tẩy chay bầu cử hạ viện và tổng thống ngay quyền vào ngày 31.10.1971 được các tầng lớp nhân dân ở thị xã đồng tình ủng hộ và có tiếng vang lớn, gây tác động mạnh trong toàn tỉnh.

Về phong trào nhân dân du kích chiến tranh của chị em cũng có nhiều tiến bộ. Lực lượng nữ du kích tuy số lượng có nơi giảm xuống nhưng chất lượng có cao hơn.

Từ năm 1971 trở đi do chiến trường có nhu cầu, các đại đội pháo cối nữ được thành lập ở nhiều huyện như ở Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Bình Sơn... rồi đến các đơn vị nữ bộ binh ra đời. Cuối tháng 12 năm 1971, huyện Đức Phổ thành lập một đại đội tập trung nữ, mang tên đại đội Lê Thị Hồng Gấm, gồm 34 người, từ 17 đến 18 tuổi, có em 13 tuổi và hầu hết là các nữ du kích tình nguyện. Đồng chí Huỳnh Thị Tư, xã đội phó xã Phổ Ninh được Thường vụ Huyện ủy chỉ định làm đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn thị Dây, trợ lý dân quân huyện đội làm chính trị viên. Đại đội có một chi bộ Đảng do đồng chí Dây làm Bí thư chi bộ⁽¹⁾. Đại đội Hồng Gấm đã đánh nhiều trận xuất sắc, làm bọn địch phải hoang mang, lo sợ. Chị em trong các đơn vị cối và bộ binh biết đánh bằng nhiều hình thức kết hợp như pháo kích, đánh bộ binh, đánh xe cơ giới. Năm

(1) *Quảng Ngãi Lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945-1975) - tr 361*

1971, đội cối nữ Mộ Đức chỉ có 9 chị em do chị Dương làm khẩu đội trưởng đã đánh được nhiều trận, diệt hàng trăm tên địch... có cả quận trưởng. Đại đội cối nữ Sơn Tịnh nhiều lần pháo kích chính xác vào đồn núi Tròn, bắn cò làm cho địch khiếp sợ. Nhiều chị em trực tiếp chiến đấu, lập nên nhiều thành tích cá nhân, đơn vị xuất sắc, chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường, mưu trí, sáng tạo bám sát chiến trường đánh địch, chống địch càn quét, diệt ác phá kìm, phát động quần chúng bên trong nổi dậy. Ngày 1 tháng 6 năm 1971, địch dùng máy bay lên thẳng đổ quân đánh phá đường hành lang, càn vào trạm giao liên " chín cô " thì trạm trưởng Lê Thị Bích Nga cùng đồng đội đã anh dũng đánh địch, bảo vệ khách đang ở trạm và công văn, tài liệu an toàn.

Ngoài việc trực tiếp chiến đấu, chị em còn tham gia phục vụ chiến đấu tốt, tham gia xây dựng làng chiến đấu, vót chông, bố phòng, nắm tình hình, tiếp tế tải thương, vận chuyển vũ khí, che giấu thương binh, giúp đỡ bộ đội. Trong các chiến dịch và các đợt hoạt động lớn, chị em đã tổ chức thăm viếng, ủng hộ bộ đội, động viên tinh thần chiến đấu của anh em. Chị em còn tích cực học tập, rèn luyện, xây dựng bản thân và làm tròn nhiệm vụ trong các ngành, các cấp được Đảng phân công. Nhờ đó mà đội ngũ cán bộ ngày càng được trưởng thành, đã giữ một số vị trí lãnh đạo quan trọng trong các ngành, các cấp của Đảng bộ.

Tháng 9 năm 1971, Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh lần thứ IV được tiến hành. Các đại biểu về dự đại hội đã thảo luận, đánh giá kỹ tình hình hoạt động của

giới trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội vô cùng phấn khởi trước những thành tích to lớn của chị em phụ nữ và đã phát huy được truyền thống "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" thực hiện tốt các nội dung phong trào 4 đảm đang, góp phần quan trọng trong chiến thắng quân sự, chính trị và binh vận trên toàn tỉnh, sản xuất, bố phòng tốt để cải thiện đời sống cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng.

Đại hội cũng đã nêu ra một số tồn tại cơ bản mà chị em cần phải hết sức tập trung khắc phục trong thời gian đến. Đó là công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng trong cán bộ, hội viên, quần chúng phụ nữ chưa thật sâu rộng, chưa liên tục và đều khắp, chưa thấy hết vai trò, khả năng cách mạng to lớn của chị em, chưa làm cho chị em giác ngộ triệt để về giai cấp và giới. Tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt, ngại hy sinh vẫn còn biểu hiện ở một số chị em. Tổ chức Hội chưa kiện toàn đúng mức, cán bộ còn thiếu và yếu, phát triển hội viên còn chậm, nhất là ở vùng ven, vùng thị trấn, thị xã, có nơi phát triển chưa kịp với phong trào mở ra, một số nơi hội viên bị dạt, bị giảm xuống, sinh hoạt các cấp không đều, chưa thật chú ý đúng mức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp pháp...

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chung cho toàn thể chị em trong tỉnh thời gian sắp tới là phải: "Phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang của Phụ nữ Việt Nam. Đoàn kết và động viên toàn thể cán bộ, hội viên, quần chúng phụ nữ. Trên cơ sở đánh lâu dài, nỗ lực khẩn trương cao nhất, phát huy thắng lợi, khắc phục nhanh chóng khuyết điểm, khó khăn, nắm thời cơ, phát triển thế

tấn công cả 3 vùng. Ra sức xây dựng hội vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh phong trào 4 đảm đang chống Mỹ cứu nước, góp phần đánh bại Việt Nam hóa chiến tranh giành thắng lợi to lớn" (1).

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới và bầu chị Nguyễn Thị Vân làm Hội trưởng.

Sau đại hội, một phong trào xây dựng phát triển các mặt hoạt động trong chị em phụ nữ toàn tỉnh được đẩy lên sôi nổi. Các cấp hội ra sức phát động tư tưởng hội viên quần chúng phụ nữ sâu rộng khắp cả 3 vùng, làm chuyển biến lớn về mặt nhận thức tư tưởng, làm cho chị em thấy được thắng lợi của ta, thất bại của địch, thấy rõ âm mưu thâm độc của địch trong "Việt Nam hóa chiến tranh", quán triệt sâu sắc phương hướng, phương châm, mục tiêu đấu tranh của Đảng, của hội, khắc phục cơ bản tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, tự ty, rụt rè. Hội nhanh chóng phát triển tổ chức ở các cấp và thực lực chính trị, binh dịch vận ở cả 3 vùng, khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ xã, thôn, tiểu tổ, chú trọng đặc biệt đào tạo cán bộ hợp pháp.

Đầu năm 1972, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Khu ủy Khu V về nhiệm vụ tiến công chiến lược năm 1972, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã mở đợt sinh hoạt và nêu rõ

(1) Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi - lần thứ IV, tháng 9.1971- Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

quyết tâm của toàn Đảng bộ là tranh thủ thời gian, nắm lấy thời cơ lớn, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ phát triển thế tiến công địch, thực hiện cao trào mở mảng liên hoàn ở nông thôn, phát triển cao trào ở thành thị, kiên quyết đánh bại cơ bản kế hoạch "bình định nông thôn" của địch ở địa phương, góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

Tỉnh Hội đã cử nhiều cán bộ xuống cơ sở, kiện toàn các lực lượng nòng cốt và cán bộ lãnh đạo phong trào. Nữ du kích, nữ du kích mật được huấn luyện cách đánh tiêu diệt từng tiểu đội, trung đội địch.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh Hội, mọi công tác chuẩn bị phục vụ cho các chiến dịch đã hoàn thành. Chị em cùng toàn thể đồng bào trong tỉnh sẵn sàng bước vào các đợt hoạt động với tất cả quyết tâm chiến thắng. Chị em tham gia một cách khẩn trương và tích cực công tác vận chuyển lương thực, vũ khí; tích cực đóng góp nhân tài, vật lực cho các chiến dịch. Nhiều nữ thanh niên xung phong vào quân giải phóng và các ngành trong tỉnh. Chị em đóng góp hàng chục tấn gạo, hàng chục triệu đồng, thu mua cho cách mạng hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm. Trung bình mỗi xã ở vùng nông thôn giải phóng đồng bằng chị em mua được mỗi ngày từ 8 đến 10 tấn lúa, gạo, đợt xuất có ngày mua từ 15 đến 20 tấn như ở Phổ Cường, Phổ Phong (Đức Phổ). Ở Đức Phong (Mộ Đức) dù địch đánh phá ác liệt, dân còn rất thưa nhưng chị em ở đây đảm bảo mua tới 12 tấn mỗi ngày. Cửa khẩu Phổ Phong (Đức Phổ) có ngày mua được 21 tấn lúa, gạo từ vùng địch đưa ra.

Ở các vùng địch kiểm soát, bất chấp sự đe dọa kìm kẹp của địch, chị em bí mật chuyển ra vùng ta làm chủ: gạo, lúa và tiền của cho cách mạng. Nhiều chị em tiểu thương ở thị xã, thị trấn mua sắm thuốc men và các nhu yếu phẩm gửi ra cho các chiến sĩ.

Chị em tham gia vào các đoàn dân công, thanh niên xung phong ở vùng giải phóng và vận chuyển ngày đêm hàng vạn tấn lương thực, vũ khí, thuốc men về vùng hậu cứ. Chị em các huyện miền núi như Sơn Hà, Ba Tơ, sông Hre trong một thời gian ngắn tham gia làm được hàng trăm cây số đường mới, phục vụ cho bộ đội hành quân chiến đấu.

Ở một số địa phương chị em phụ nữ tham gia thành lập Ban khởi nghĩa các cơ sở phụ nữ được tham dự các lớp học tập, huấn luyện hợp đồng chiến đấu. Cán bộ hội các cấp thường xuyên bám sát cơ sở, phát động chị em xây dựng thực lục, giúp cơ sở lập phương án, kế hoạch, đi sâu kiểm tra đôn đốc và tổ chức thực hiện.

Qua một năm chiến đấu liên tục với ba chiến dịch Xuân - Hè, Thu và Tổng hợp sau Thu, quân và dân Quảng Ngãi đã vượt bao khó khăn, gian khổ, ác liệt cùng với quân dân toàn Khu V giành thắng lợi to lớn và toàn diện trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Chị em cùng với toàn dân, toàn quân đã nỗ lực vượt bậc, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, đã tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đánh thiệt hại gần một nửa quân số địch ở địa phương. Nữ tự vệ bí mật ở thị xã, thị trấn đánh địch nhiều vụ, diệt nhiều tên có nợ máu. Một số tên

Mỹ nghênh ngang trên đường phố và cả bọn sĩ quan Mỹ ở trong sào huyệt cũng bị phụ nữ tiêu diệt. Tháng 10.1972 chị em tự vệ mật thị xã đã diệt 3 tên cố vấn Mỹ. Lực lượng biệt động thị xã đã đánh 24 trận, giết chết nhiều tên ác ôn, có tên là phó bí thư Đảng "công nông", trưởng lưới tình báo CIA. Chị Lê Thị Tuyết cùng 1 đồng chí nam giới đánh địch ở đầu cầu Quán Cơm (Sơn Tịnh) diệt hơn 20 lính ngụy và ác ôn, rút lui an toàn. Ở Phổ Cường (Đức Phổ) trừ người già yếu, tất cả chị em đều vào du kích, diệt 2 xe tăng M141 của địch và 5 tên ác ôn.

Một số quận lỵ, chi khu, một số tuyến phòng thủ kiên cố của địch bị ta tiến công phá hủy. Ta chiếm lĩnh được một số vị trí, địa bàn quan trọng, phá vỡ hầu hết các hệ thống phòng thủ kẹp dân tại chỗ, phá vỡ những tuyến phòng ngự vòng ngoài của địch, quét sạch địch ở một số nơi then chốt, đẩy địch vào thế bị động, rối loạn và suy sụp không sao gượng nổi dậy được, nhiều nơi, nhiều lúc địch mất sức đề kháng, ý chí giảm sút nặng nề, tư tưởng thất bại ngày càng thể hiện nặng nhất là từ sau khi ta đánh nát cứ điểm Đá Bàn, giải phóng hoàn toàn huyện Ba Tơ vào ngày 31.10.1972. Trong chiến dịch giải phóng Ba Tơ, đông đảo chị em vượt khó, vượt khổ, đội mưa bão ngày đêm phục vụ chiến dịch. Hàng ngàn chị em nhận và làm tốt công tác thu mua vận chuyển lương thực phục vụ cho bộ đội chủ lực đánh Ba Tơ và vận chuyển giúp cho sư đoàn III đóng ở Hoài Ân, Bình Định 800 tấn lương thực. Một số chị sát cánh cùng anh em chiến sĩ đánh địch, làm công tác hậu cần...

Vùng giải phóng của ta mở rộng lớn và liên hoàn, cơ bản xóa được vùng trắng, thu hẹp vùng địch kiểm soát, hình thành thế bao vây chia cắt địch, cô lập địch ở thị trấn, thị xã.

Những thành tích lớn của quần chúng và nhân dân Quảng Ngãi trong năm 1972 có sự đóng góp vô cùng to lớn, anh dũng, hy sinh của phụ nữ tỉnh nhà. Trên mọi trận tuyến, mọi hoạt động chị em không quản ngại hy sinh gian khổ đã hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của Đảng, của Hội đề ra. Dưới mưa bom bão đạn, chị em cùng anh em xông ra phía trước đánh bại quân thù. Chị em phát động quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, bắt tàn quân, tề điệp, bao vây đồn bót địch, đấu tranh chính trị kết hợp với tấn công vũ trang, tham gia phá công sự, phá lô cốt, hầm ngầm, phá khu đồn và hướng dẫn đồng bào trở về làng cũ. Chị em đã xây dựng và phát huy thế mạnh của cơ sở trong binh lính và nguy quyền, tổ chức và lãnh đạo 42 vụ binh biến nội ứng, diệt 63 tên ác ôn, làm bị thương 60 tên khác. Chị em đã phát động và tổ chức nhiều cuộc rã ngũ tập thể trong binh lính, hướng dẫn và tổ chức cho anh em binh lính rã ngũ chạy về vùng giải phóng. Chị em đi đầu và tổ chức các cuộc đấu tranh chính trị, chống bắt lính đôn quân của địch rất quyết liệt, tập hợp được cả binh lính nguy, thương phế binh, học sinh tham gia vào các phong trào chống Mỹ - nguy.

Ở miền núi, ở các vùng giải phóng ngoài các công tác chuẩn bị và tham gia trong các chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy năm 1972, Tỉnh Hội phụ nữ Quảng Ngãi rất

chú trọng phát triển sản xuất , khai hoang phục hóa . Phong trào vòng công hợp tác, đoàn kết sản xuất trong chi em được hình thành và phát triển, bảo đảm sản xuất và cung cấp lương thực phục vụ cho tiền tuyến. Chi em vùng rẫy đã xuống làm ruộng, định canh, định cư, giảm diện tích bỏ hoang hóa.

Ở những vùng mới giải phóng, chi em tích cực phát động và làm nòng cốt toàn thể đồng bào ổn định đời sống, giúp đỡ những cá nhân, gia đình từ vùng địch mới về còn nhiều khó khăn, thiếu thốn trong sản xuất, đời sống và nơi ăn ở.

Đến cuối năm 1972, để phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng, của hội, công tác xây dựng hội các cấp từ tỉnh đến tiểu tổ được chú ý củng cố - Số lượng và chất lượng tăng lên làm cho hội ngày càng phát triển vững chắc. Ngoài Ban Chấp hành Tỉnh hội được bầu tại Đại hội IV với 25 chi, một số huyện như huyện Sơn Tịnh, Đông Sơn, Minh Long, Đức Phổ cũng bầu lại Ban Chấp hành mới. Ban Chấp hành xã cũng đã củng cố từng bước, có đủ người làm việc; có 20 Ban Chấp hành xã được bầu lại, 95 ban được củng cố với 368 cán bộ . Hầu hết các ban cán sự thôn đều được củng cố và chỉ định thêm . Đến cuối năm 1972, đã có 201 ban cán sự thôn với 677 cán bộ được bầu cử và bổ sung , có 1.787 cán bộ. Toàn tỉnh có 2.430 cán bộ tiểu tổ.

Trên cơ sở học tập, phát động tư tưởng, di dời với củng cố , Tỉnh Hội đã phát triển được 12.199 hội viên mới , đưa số hội viên trong năm lên đến 25.487 chi. Trong đó có

2.764 hội viên ở trong các khu đồn, ấp chiến lược và ở các thị trấn, thị xã. Như vậy qua suốt 3 năm đấu tranh chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, phong trào phụ nữ tỉnh không ngừng phát triển, đã đóng góp tích cực vào thắng lợi chung của toàn tỉnh, toàn khu, toàn miền trong việc đánh bại hoàn toàn các âm mưu, thủ đoạn tàn bạo của địch trong đàn áp, khủng bố, mua chuộc, chia rẽ..., buộc đế quốc Mỹ phải đàm phán nghiêm chỉnh và ký kết Hiệp định Paris, rút quân về nước.

Nhìn chung, giai đoạn cách mạng chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, trong những năm tháng hết sức khó khăn do địch sử dụng lực lượng quân sự đông và dùng nhiều thủ đoạn đánh phá tàn khốc phong trào cách mạng, phụ nữ Quảng Ngãi tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng kiên cường, tuân thủ nghiêm chỉnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh Hội, cùng quân dân cả tỉnh lập nên những chiến công mới, góp sức đẩy Mỹ vào thế khốn cùng phải ký Hiệp định Paris và rút quân về nước.

Là lực lượng chủ yếu trong đấu tranh chính trị và binh vận, phụ nữ Quảng Ngãi góp sức cùng quân dân toàn tỉnh đánh bại các âm mưu, thủ đoạn bình định của địch, bám trụ và sản xuất trên quê hương. Trong đấu tranh vũ trang chị em trưởng thành rất rõ qua hoạt động tiến công địch. Nhiều đơn vị hỏa lực, công binh toàn là nữ đã được thành lập, hoạt động xuất sắc, sát cánh cùng anh em tiêu diệt địch khắp nơi, làm cho địch diên đảo. Trong chiến thắng giải phóng Ba Tơ tháng 10.1972, phụ nữ Quảng Ngãi đã

đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, giúp đỡ bộ đội chiến sĩ và trực tiếp tham gia các mũi tiến công địch.

Những thành tích to lớn của phụ nữ Quảng Ngãi đã góp phần cùng đồng bào toàn tỉnh đứng lên, xốc tới đánh cho ngụy nhào, giải phóng toàn tỉnh và toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG V:
ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH PARIS,
CHỐNG DỊCH LẤN CHIẾM, BÌNH ĐỊNH,
GÓP SỨC CÙNG CẢ TỈNH, CẢ NƯỚC ĐÁNH
THẮNG HOÀN TOÀN CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ LŨ TAY SAI,
GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH, TOÀN MIỀN NAM
(1973-1975).

Thắng lợi của quân và dân cả nước trong năm 1972 là thắng lợi vô cùng to lớn, toàn diện chưa từng có trước đó trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi đó đã làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch, tạo cho ta một sức mạnh, một khí thế tiến công mới để chuyển cuộc kháng chiến sang một giai đoạn mới có lợi cho ta, bất lợi cho địch, làm cho địch ngày càng suy yếu.

Thắng lợi đó đã dẫn đến việc ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, buộc chính quyền Mỹ phải rút quân, công nhận tôn trọng độc lập, chủ quyền và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Nhân dân ta đón chào một mùa xuân thắng lợi, đại đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Toàn thế giới đang hướng về chúng ta và ủng hộ chúng ta.

Đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, giàu và mạnh đã phải rút toàn bộ quân Mỹ và chư hầu ra khỏi nước ta.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc

dân chủ tại miền Nam, đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai Nguyễn Văn Thiệu, thực hiện độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ nước nhà.

Tuy nhiên, kẻ thù không dễ gì từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Đế quốc Mỹ đã tính toán vạch ra những kế hoạch, thủ đoạn mới để đánh phá phong trào cách mạng nước ta. Chúng chủ trương tiếp tục kéo dài chiến tranh bằng biện pháp sử dụng quân đội Sài Gòn do Mỹ tổ chức, trang bị và trực tiếp huấn luyện thông qua hệ thống cố vấn. Kế hoạch chiến tranh mới của Mỹ - nguy dựa trên hai nội dung chiến lược chủ yếu "lấn chiếm và bình định". Chương trình bình định trong giai đoạn mới được đưa lên vị trí trung tâm của chiến lược mới.

Tháng 1 năm 1973, ở tỉnh ta, địch tập trung quân cơ động mở nhiều cuộc càn quét sâu vào vùng giải phóng nhằm đánh phá hành lang, bàn đạp, hậu phương của ta và nổ súng chốt một số chốt điểm mới ở vùng giải phóng như Dốc Phú, cầu Ngọc Tri, Đình Cương... Đến gần ngày ký kết hiệp định, chúng ráo riết chuẩn bị âm mưu "tràn ngập lãnh thổ", bố trí lực lượng, tập dượt đổ quân, cắm cờ lấn đất. Chúng ra sức phòng thủ vùng chúng còn tạm thời kiểm soát, thực hiện thiết quân luật, cắm trại 100%, kiểm soát chặt chẽ khắp các ngã đường, cấm dân ra vùng ta, bắt dân học tập và thanh lọc dân, may cờ, vẽ cờ nguy lên các nhà dân, lục soát bắt bố và truy tróc cơ sở ta.

Ngoài ra, địch thường xuyên dùng các loại máy bay chiến đấu thả bom ở các vùng đông dân, gây ra cảnh chết chóc, nhà cửa tan nát; chúng rải chất độc hóa học, cày ủi

xúc tác dân, mở rộng khu đồn để gom dân. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng, hù dọa, dùng tiền bạc để lừa mị, mua chuộc một số phụ nữ và thiếu nhi làm gián điệp cho chúng, gây mâu thuẫn, chia rẽ sự đoàn kết của chị em.

Trong các vùng kiểm soát, địch tổ chức cơ sở dân vận, các toán vũ trang tuyên truyền, toán văn nghệ, tâm lý chiến... tuyên truyền các thắng lợi giả tạo của chúng, kêu gào chiến tranh, kích động hận thù dân tộc, tư tưởng chống cộng, xuyên tạc chính sách của ta đối với hàng, tù binh và những người yêu nước.

Chúng thanh lọc, phân hóa chị em ở những gia đình có liên quan với cách mạng, đàn áp, khủng bố tinh thần và ly gián chị em với cách mạng. Chúng bắt chị em từ 18 tuổi đến 25 tuổi vào phòng vệ dân sự, vào đảng dân chủ và các tổ chức phản động như Thiên nga, Phượng hoàng. Chúng dùng văn hóa đồi trụy để trụy lạc hóa chị em và thiếu nhi, chà đạp lên nhân phẩm của phụ nữ và làm hoen ố thuần phong mỹ tục của dân tộc ta.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, chính quyền Sài Gòn đã liên tiếp vi phạm trắng trợn hiệp định hòng chiếm lại những vùng đã mất ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, tây Tư Nghĩa, Đức Phổ, Mộ Đức, Đông Sơn, gây nhiều tội ác với phụ nữ và thiếu nhi mà điển hình là vùng nam Đức Phổ. Nơi đây chúng đã hủy diệt hàng loạt thôn xóm của 4 xã.

Ngoài ra đối với vùng giải phóng, địch ráo riết đánh phá, bao vây kinh tế. Đi đến đâu, chúng cũng thi nhau cướp bóc lúa, gạo, tài sản của chị em, phá hoại hoa màu

ngoài đồng, phá đập, phá bờ xe nước, cướp lúa gạo, giết hại và cướp trâu bò, rêu rao thủ đoạn "Đánh vào dạ dày của cộng sản".

Về phía ta, ngay từ cuối năm 1972, khi tình hình có biến đổi mới, khả năng ký kết Hiệp định đã rõ ràng thì khí thế của quân và dân toàn tỉnh cũng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Sau khi hiệp định được ký kết xong, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chị em phụ nữ toàn tỉnh được phát động học tập và nắm bắt tình hình cụ thể, tiếp thu kế hoạch về chiếm lĩnh, giữ vững vùng giải phóng. Chị em phấn khởi, tin tưởng cách mạng, bất chấp sự kìm kẹp khắc nghiệt của địch, tự do bàn tán thắng lợi của ta, thất bại của Mỹ - Thiệu, chào mừng hòa bình, kêu gọi chồng con, anh em trong hàng ngũ địch mang súng trở về với cách mạng, cầm cò, rải truyền đơn ngay trong thị xã, các thị trấn.

Tuy nhiên, sau khi hiệp định Paris được ký kết, tư tưởng chủ quan trong một số cán bộ, hội viên phụ nữ toàn tỉnh xuất hiện, dẫn đến việc muốn xả hơi, thiếu tinh thần cảnh giác.

Khắc phục những vướng mắc khó khăn mới nảy sinh đó, các cấp hội đã tổ chức cho chị em học tập nhiệm vụ mới. Tỉnh Hội đã đặt ra những công tác cấp bách và cần thiết như phổ biến sâu rộng trong chị em và tuyên truyền ra quần chúng nội dung hiệp định, ý nghĩa thắng lợi của hiệp định nhằm làm cho mọi người nhận thức sâu sắc cuộc kháng chiến của ta, đẩy mạnh dư luận đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định, chuẩn bị sẵn sàng giáng trả địch những đòn đích đáng nếu chúng vi phạm. Hội đã phát động một

cao trào tấn công binh vận vào hàng ngũ địch, sử dụng nhiều khẩu hiệu hòa bình, hòa hợp dân tộc, ra sức nắm binh sĩ, viên chức và gia đình của họ; đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị, khắp nơi đòi tự do đi lại làm ăn, đòi về vùng giải phóng khai hoang phục hóa, sản xuất, đòi địch không được lòng sục, bắt bớ trái phép. Mặt khác, Tỉnh Hội tiếp tục phát động và hướng dẫn chị em ở vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng hăng hái thi đua sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và góp công, góp sức giải phóng toàn tỉnh, toàn miền.

Quán triệt đường lối, phương châm của Đảng, thấy rõ nhiệm vụ của mỗi người, từ cán bộ đến hội viên, chị em khắp nơi đã chuẩn bị khí thế sẵn sàng cho cuộc đấu tranh mới. Với khẩu hiệu "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", nhiều chị em đứng trong hàng ngũ vũ trang khởi nghĩa, được trang bị dao, gậy-gộc, dây, mìn. Chị em đã gửi hàng ngàn lá thư, hàng ngàn lá cờ đến các đơn vị, bộ đội và lực lượng vũ trang thề quyết cùng nhau đánh Mỹ - nguy đến thắng lợi cuối cùng.

Qua các đợt học tập, chị em đẩy lùi được tư tưởng ngại ác liệt, ngán lâu dài, cầu an, tiêu cực, sợ Mỹ trở lại. Chị em nâng cao lòng tin tưởng ở Đảng, tin cách mạng thắng lợi, tin vào bạo lực cách mạng, khả năng của bản thân và quần chúng, xây dựng được tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ, và tinh thần trách nhiệm trong mọi mặt công tác.

Chị em ở vùng giải phóng đã lợi dụng sự đi lại giữa 2 vùng địch và ta để tuyên truyền cho chị em ở vùng địch

hiếu được tinh thần hiệp định Paris, hiếu được chính sách hòa hợp dân tộc... Mẹ X. ở Tư Nghĩa chỉ trong 10 ngày đã tuyên truyền nội dung về thắng lợi của hiệp định, về chính sách hòa hợp dân tộc cho hơn 100 chị em ở vùng địch. Nhân ngày 8 tháng 3 năm 1973, Tỉnh Hội phát động một đợt thi đua lấy tên là "Phụ nữ Quảng Ngãi quyết đấu tranh thi hành hiệp định, bảo vệ hòa bình" từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 19 tháng 5, lập thành tích kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ và dâng lên Bác nhân sinh nhật của Người.

Trùng trị địch lấn chiếm trái phép, các lực lượng vũ trang của tỉnh và du kích địa phương đã đánh lui nhiều đợt phản công của địch, diệt hàng trung đội bảo an ở khắp nơi, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng. Ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại ra khỏi vòng chiến đấu nhiều đơn vị, làm cho hàng ngũ địch rối loạn, các cứ điểm quân sự, các chốt canh giữ hành lang, cửa khẩu của địch ngày càng suy yếu. Cho đến cuối năm 1973, địch lo sợ và nghiêng về thế phòng ngự, củng cố lực lượng.

Trong thắng lợi chung, chị em phụ nữ đã góp phần to lớn bằng những thành tích xuất sắc trong mọi lĩnh vực. Phát huy tinh cần cù, giản dị, tự lực, tự cường chị em đã dũng cảm, ngoan cường đấu tranh với địch bằng phương châm hai chân ba mũi giáp công, tham gia mọi công tác xã hội, đảm đang việc gia đình, nuôi dạy con cái để chồng con an tâm phục vụ tiền tuyến.

Trong phong trào nhân dân du kích chiến tranh, chị em vùng giải phóng hầu hết tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng làng chiến đấu (đào hầm hố trú ẩn gia đình

và công cộng, giao thông hào...), đánh địch di càn quét, lấn chiếm, xúc tác dân. Trong lực lượng vũ trang tỉnh đến đầu năm 1973 có 242 chị, trong lực lượng vũ trang các huyện có 317 chị; biệt động và an ninh mật của thị xã, thị trấn có 42 chị. Chị em lớn tuổi ở khắp nơi tham gia vào dân quân tự vệ làm nhiệm vụ canh gác tuần phòng; chị em trẻ tuổi vào du kích thôn, xã. Theo con số thống kê chưa đầy đủ thì chỉ trong 6 tháng đầu năm 1973 chị em đã tham gia rào 12.268 mét rào chiến đấu, đóng góp 2.119 công vót được 37.710 cây chông, đào được 175 hầm và 36.990 mét giao thông hào...⁽¹⁾

Nhiều mẹ, nhiều chị theo dõi từng quả pháo của địch bắn ở đâu, nổ hay lép và đã đi tìm cho được những quả pháo lép hay gom những mảnh bom, mảnh pháo đem về cho du kích. Các mẹ, các chị còn bám sát địch nắm tình hình địch càn quét hoặc theo dõi, phát hiện những người lạ mặt để báo cho du kích, an ninh. Các đơn vị vũ trang nữ đã giữ vững truyền thống chiến đấu của mình, dũng cảm cùng nam giới trừng trị địch càn quét, lấn chiếm trái phép vùng giải phóng. Vào tháng 2 năm 1973, trong vòng 3 ngày, đại đội nữ Lê Thị Hồng Gấm của Đức Phổ cùng du kích xã Phổ Ninh liên tục bám sát đánh một đại đội địch có xe tăng và phi pháo yểm trợ, diệt 46 tên, làm bị thương 16 tên

(1) Báo cáo tình hình 6 tháng đầu năm 1973 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng tỉnh- Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

khác. Chị C, 18 tuổi ở đông Tư Nghĩa chỉ trong một tháng giết mìn 2 lần, làm tan xác 2 xe của địch, diệt một cuộc cảnh sát 7 tên. Cũng tại đông Tư Nghĩa, Mẹ Q, 85 tuổi ở xã H, đã phục vụ diệt ác ôn khét tiếng. Tổ nữ du kích Tĩnh Bình (Sơn Tĩnh) đã dùng mưu trong một ngày diệt 5 tên địch, thu một súng cối 60 ly, 1 AR15 và 2 quả lựu đạn. Tổ nữ du kích xã Tĩnh Minh (Sơn Tĩnh) dùng mìn Claymo đánh địch trong ấp giữa ban ngày, diệt 4 tên. Các đơn vị nữ pháo cối ở Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tĩnh đã hợp đồng chiến đấu tốt với lực lượng vũ trang của tỉnh, của huyện và thường xuyên độc lập đánh vào các cứ điểm của địch, có trận diệt hàng trăm tên địch... Các đội nữ công binh cũng đã tận tụy, kiên trì ngày đêm nghiên cứu, tìm tòi, tự tay mình sửa bom, pháo thủ, sản xuất hàng trăm quả lựu đạn, thủ pháo phục vụ cho các đơn vị. Chị em còn trực tiếp đánh sập cầu cống, đánh xe diệt địch trên đường quốc lộ. Trong chiến đấu đã xuất hiện nhiều đơn vị, nhiều chị em xuất sắc, được tặng thưởng nhiều huân chương chiến công các loại.

Ngoài việc trực tiếp tham gia vào phong trào nhân dân du kích chiến tranh, chị em phụ nữ Quảng Ngãi còn động viên chồng con đi thoát ly, tòng quân. Có nhiều mẹ đã động viên, đưa tiễn ba, bốn người con lên đường tham gia cách mạng, ngay cả khi chỉ còn một đứa con út cũng đăng ký cho con đi thoát ly. Chị em ở miền núi động viên chồng con lên đường và hứa với chồng sẽ làm tròn nhiệm vụ gia đình.

Chị em ở vùng dịch kiểm soát như ở đông Tư Nghĩa cũng đã gởi con em mình ra vùng giải phóng để cách mạng giáo dục, rèn luyện, giao công tác. Nhiều mẹ, nhiều chị vì ác liệt chạy đi nơi khác sinh sống, làm ăn, nhân dịp tết cũng dẫn con về và cho đi thoát ly. Chị T ở đông Tư Nghĩa trong 1 ngày đêm đã vận động 15 thanh niên từ vùng dịch ra vùng giải phóng tòng quân. Đặc biệt chị em xã Sơn Kỳ (Sông Hre) trong tháng 5 .1973 đã vận động được 95 đoàn viên và thanh niên lên đường tòng quân ⁽¹⁾.

Trong tình hình dịch đánh phá, lấn chiếm ác liệt, chị em vẫn bám trụ vùng giải phóng, động viên giúp đỡ bộ đội, du kích, nuôi dưỡng thương, bệnh binh, giải quyết thu dọn hậu quả dịch gây ra sau các đợt càn quét, đóng góp và thu mua lương thực, đi dân công, giao lưu vận chuyển hàng hóa giữa 2 vùng dịch và ta. Chị em khắc phục khó khăn, sản xuất, tiết kiệm, đóng góp lương thực, thực phẩm cho bộ đội ăn no, đánh thắng. Ở miền núi, chị em đã ăn rau, củ để góp gạo cho cách mạng. Ở Sơn Kỳ (Sơn Hà) trong khi dịch đánh phá ác liệt, điều kiện thu hoạch khó khăn, chị em đã dành 2/3 số lúa thu hoạch đóng góp cho quỹ nuôi quân. Ở vùng dịch, mặc dù dịch kiểm soát gắt gao không cho ra vùng giải phóng, nhưng với tinh thần đóng góp nuôi quân, chị em đã chuẩn bị sẵn sàng lúa, gạo, tiền chờ cơ sở đến nhận hoặc tìm cách đưa ra vùng giải phóng.

(1) Tài liệu của Tư Nghĩa và Sơn Hà, lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Chị em ở vùng giải phóng ngoài việc đóng góp lương thực còn bán lương thực và vào vùng địch mua gạo về cho cách mạng. Dù bị địch bắt bớ, đánh đập, giam cầm, ăn cướp vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Trong tình cảm thiêng liêng của dân tộc, thể hiện tình quân dân cá nước, chị em đã hết sức nhiệt tình nuôi dưỡng thương, bệnh binh, ủng hộ bộ đội. Trong những ngày lễ lớn, ngày tết, các chị tổ chức góp từng quả trứng, cân đường, lon sữa trực tiếp đến thăm từng đơn vị bộ đội, trạm thương binh, trạm xá, viết thư động viên tinh thần chiến đấu của anh em. Trong các đợt làm bánh "Khởi nghĩa" để làm quà tặng cho bộ đội, hàng tấn bánh do chị em làm ra được chuyển đến tận nơi... Sự thương yêu và giúp đỡ, nhiệt tình của chị em đã động viên tinh thần chiến đấu của anh em rất nhiều.

Từ năm 1973, chị em phấn khởi tham gia đi làm đường ô tô, sửa sang đường sá trong thôn, xóm, xây dựng lại quê hương, xóm làng, vận chuyển hàng hóa... Đặc biệt công tác làm đường ô tô trở thành phong trào sâu rộng trong phụ nữ Quảng Ngãi. Chị em từ cán bộ tỉnh, huyện đến hội viên, từ đồng bằng đến miền núi đều tham gia đi làm đường. Trên mặt đường phần lớn là chị em phụ nữ và thiếu nhi. Có 1/3 cán bộ huyện, 2/3 cán bộ phụ nữ xã đã thay phiên tham gia và lãnh đạo chị em làm đường. Một số huyện như Sơn Tịnh, Bình Sơn đã tổ chức kỷ niệm ngày 8 tháng 3 trên mặt đường, phát động chị em thi đua vượt mức qui định, thi đua giữa đơn vị này và đơn vị khác, giúp đỡ nhau hoàn

thành nhiệm vụ vượt thời gian. Số chị em ở vùng địch mới về vùng giải phóng hăng hái tham gia đi dân công, làm đường như ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, tây Tư Nghĩa...

Càng bị địch đàn áp, khủng bố, tinh thần đấu tranh của phụ nữ Quảng Ngãi càng cao. Chị em đã phát huy được vai trò to lớn và xung kích với lực lượng đông đảo của mình trong đấu tranh chính trị. Chị em đã vận dụng tất cả mưu trí, lý lẽ sắc bén chống càn quét, cướp bóc, hãm hiếp, bắn giết, cày ủi của địch. Chị em vừa đấu tranh quyết liệt, vừa chống địch càn quét, nong lẩn để bảo vệ vùng giải phóng, đòi tự do đi lại làm ăn, đòi trở về làng cũ, đòi địch thi hành nghiêm chỉnh hiệp định. Ở Minh Long nhân việc anh Lâm, trình sát Huyện đội hy sinh tại ấp Sơn Châu, địch muốn lợi dụng cái chết này tố cáo cộng sản đốt ấp. Huyện ủy quyết định biến chuyện này thành cuộc đấu tranh chính trị. Đồng chí Bể (Trưởng ban đấu tranh chính trị) giao nhiệm vụ cho đồng chí Đinh Miền Tây và chị Đinh Thị Mộng Thê (Hội trưởng phụ nữ huyện) tổ chức một cuộc đấu tranh chống địch. Hơn 1.000 dân Long Sơn phần lớn là phụ nữ khiêng xác anh Lâm lên quận lý đấu tranh. Sau 2 ngày quận trưởng phải cấp gạo cho người đi chôn, cấp hòm và các thứ cần thiết để chôn anh Lâm tại Long Sơn⁽¹⁾.

(1) Tài liệu của Minh Long, lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Ở Đức Phổ, trong khi địch phản kích, nóng lán vùng giải phóng một cách ác liệt, chị em cương quyết trụ bám đấu tranh với địch, bảo vệ được thương binh, liệt sĩ. Hàng ngàn chị em ở Phổ Phong, Phổ Thuận đến tố cáo Mỹ - Thiệu vi phạm hiệp định Paris trước các phái đoàn điều tra quốc tế. Trong đấu tranh, chị em đã dựa vào pháp lý hiệp định, dùng lời lẽ rất khéo léo và kiên quyết như chị T. ở Phổ Phong, khi một sĩ quan trong phái đoàn quân sự Sài Gòn hỏi chị: "Ở đây là áp gì?". Thì chị thản nhiên trả lời "Đây không có áp, chỉ có xóm với thôn". Cũng như ở Sa Huỳnh, khi bọn nguy quyền Sài Gòn đến hỏi "Cộng sản đến chiếm ở đây ngày nào?". Thì nhiều chị trả lời "Ngày nào chúng tôi không biết nhưng chính cái hôm bà con chúng tôi ở đây cúng đưa ông Táo về trời thì giải phóng họ đến, trong mấy ngày họ ở đây với bà con thì không có chuyện gì hết, nhưng lính quốc gia đến đây bắn phá, đốt nhà, giết người, làm tan nát xóm làng ". Như vậy, các mẹ, các chị vừa nói lên được quân đội cách mạng đã giải phóng Sa Huỳnh và ở đây từ trước ngày hiệp định ký kết, lại vừa tố cáo địch vi phạm hiệp định, gây tội ác với nhân dân.

Ở vùng địch tạm thời kiểm soát như Bình Trung (Bình Sơn), trong một cuộc "hội làng" địch xuyên tạc hiệp định và vu khống ta vi phạm thì chị em đã vạch trần những thủ đoạn của địch và kết luận "Chính quốc gia vi phạm hiệp định". Chị em còn đấu tranh buộc địch phải đối xử tử tế với những người bị chúng bắt giam giữ, như ở Đức Phổ.

Ở Sơn Tịnh, Đông Sơn, Tư nghĩa và nhiều nơi khác, chị em liên tục đấu tranh để được ra đồng sản xuất, di lại bình thường giữa 2 vùng, lập lại các chợ ở vùng giải phóng cũng như vùng tranh chấp như ở Tịnh Minh, Gò Mít (Tịnh Trà), chợ Thanh Trà (Bình Khương, Bình Sơn), chợ Đức Hiệp, chợ Phước Vĩnh (Đức Phú, Mộ Đức)...Hàng ngày ở các chợ và cửa khẩu chị em thu mua, đưa về vùng giải phóng từ 4 đến 5 tấn hàng hóa. Ở Đức Phổ, trên 500 đầm ruộng muối được khôi phục.

Chị em tham gia khôi phục lại các đập, nương, các bờ xe nước dọc sông Trà làm cho các cánh đồng thêm xanh tươi, hứa hẹn một mùa thu hoạch mới.

Làng xóm, đường xá trong các thôn, xã được sửa sang, trường học được xây dựng thêm.

Theo con số thống kê chưa đầy đủ, trong năm 1973 chị em đã tham gia 470 cuộc đấu tranh chống lấn chiếm gồm 5.700 lượt người, tham gia 295 lượt vào đồn đấu tranh đòi tự do đi lại, sản xuất với 6.590 lượt người và đã giành được nhiều lúa, gạo, trâu bò, tài sản không cho địch cướp phá, chống địch hiếp dâm, đòi bồi thường tài sản, đòi cứu chữa những người bị thương...

Sau khi hiệp định Paris được ký kết, chị em đã phát huy khả năng của mình trong công tác binh tề vận. Chị em đã quyết tâm xáp vào đồn bót, vận động binh lính địch. Ở Đức Phổ, Mộ Đức... trong các cuộc hành quân nông lán của địch, chị em đã tranh thủ được sự đồng tình của sĩ quan và binh lính, cô lập được bọn ác ôn tay sai. Có nơi chị em tranh thủ được chính quyền địch.

Chị em còn làm nòng cốt cho hai bên quân đội gặp nhau trên tinh thần hòa hợp, chuyển được tình hình từ căng thẳng sang êm dịu, tạo điều kiện quan hệ, đi lại sản xuất, giao lưu hàng hóa giữa 2 vùng.

Nổi rõ nhất là nội dung đấu tranh chính trị và binh tế vận của chị em, vùng kiểm soát của ta được xây dựng vững mạnh như các bờ xe nước được dựng lên, hàng ngày trên các mặt đường có hàng ngàn người vận chuyển, làm đường nhưng anh em binh sĩ một số chốt điểm không có hành động phá hoại gì. Phát huy được trí thông minh, lòng dũng cảm và kính nghiêm tích lũy được, chị em đã đem hết nhiệt tình của mình hạn chế được sự đổ máu trong chiến tranh, thu được nhiều thành tích xuất sắc.

Đi đôi với phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị và binh tế vận thì phong trào chị em sản xuất, tiết kiệm xây dựng vùng giải phóng được đẩy mạnh, giải quyết được đời sống và phục vụ tốt cho kháng chiến.

Chị em đã kiên trì, dũng cảm vượt qua thiên tai, địch họa, từ miền núi đến đồng bằng, đem hết sức lực của mình khai hoang vỡ hóa làm thủy lợi, sản xuất lương thực, trồng nhiều rau màu gần ngày như lang, bắp, đậu...

Chị em ở miền núi đều xuống vùng thấp bám ruộng đồng sản xuất, vỡ hóa khai hoang, tăng diện tích cây. Chị em đã biết cuộc ruộng như ở Sơn Kỳ (Sông Mre). Hầu hết chị em đều ở các tổ vòng công hợp tác, đã tăng thêm sức mạnh trọng sản xuất và tăng thêm niềm tin vào tập thể. Sơn Kỳ là một xã điển hình trong sản xuất và xây dựng đời sống.

Đi đôi với sản xuất, chị em chú ý chăn nuôi. Ở miền núi, mỗi gia đình đều nuôi heo, gà. Ở vùng giải phóng đồng bằng, mỗi gia đình nuôi nhiều gà, vịt và một vài con heo.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được chị em hưởng ứng, phát huy được tác dụng giữ gìn sức khỏe cho chị em và các cháu tốt hơn trước. Chị em ở miền núi biết ăn ở theo nếp sống mới, ăn chín, uống nước sôi để nguội, chuyển nhà sàn thành nhà đất. Nhiều nơi chị em làm chuồng heo, chuồng trâu xa nhà ở, biết dùng thuốc tây, thuốc nam trị bệnh, giảm dần tục lệ cúng tế.

Việc vệ sinh phụ nữ cũng được chú ý. Chị em có thai nghén được đi trạm xá khám thai và sinh đẻ. Bệnh phụ khoa trong chị em lao động cũng giảm hơn trước nhiều.

Các ngày hội lễ lớn của thiếu nhi như 1 tháng 6, rằm tháng 8 được chị em tổ chức chu đáo. Các cháu được vui chơi, học tập, được tặng quà. Đặc biệt trong ngày 1 tháng 6, Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng tỉnh đã phối hợp với Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng, Ban y tế, Ban giáo dục và chính quyền đã tổ chức cho các cháu vui chơi, ca hát, học tập, khám bệnh và nhân đó đã đẩy mạnh việc làm trường học, vận động đưa con em vào các lớp phổ thông, vỡ lòng ở nhiều nơi.

Tháng 7 năm 1973, Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng tỉnh lần thứ V được triệu tập. Đại hội nhận định rằng trong thời gian qua, nhất là từ khi hiệp định Paris được ký kết, phong trào phụ nữ tỉnh không ngừng phát

triển, đóng góp phần tích cực, to lớn vào sự nghiệp chung của tỉnh. Mặc dù địch dùng nhiều thủ đoạn thâm độc đánh phá ta, nhưng qua từng thời gian chị em được học tập và phát động đã liên tục đẩy lùi được những tư tưởng sai lệch, nâng cao nhiệt tình cách mạng, nhận thức được tình hình và hoàn thành mọi nhiệm vụ. Tổ chức các cấp Hội được kiện toàn, đội ngũ cán bộ được chú ý bồi dưỡng nhiều hơn trước, nâng được trình độ lãnh đạo các cấp lên một bước. Phong trào 4 đảm đang luôn luôn được phát động trong toàn tỉnh. Trong mọi hoạt động, chị em cán bộ, hội viên đã rèn luyện bản thân, khiêm tốn học hỏi nên đội ngũ cán bộ nữ ngày càng đông ở trong các ngành các cấp. Đại hội cũng nghiêm túc kiểm điểm các mặt thiếu sót, tồn tại như kế hoạch phát động thường xuyên xuống xã còn nghèo nội dung, chưa thật đi sâu vào tâm tư, tình cảm các tầng lớp chị em; chưa tập hợp mọi tầng lớp chị em vào Hội nhất là chị em trong vùng địch còn tạm kiểm soát; sinh hoạt hội viên chưa đều, một số Hội phụ nữ cơ sở ở miền núi còn yếu, còn lúng túng trong lãnh đạo phong trào; chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo cán bộ kịp với phong trào; chưa kịp thời phát huy khen thưởng những nhân tố tích cực để động viên phong trào...

Đại hội đã ra thư kêu gọi các tầng lớp phụ nữ toàn tỉnh tích cực xông lên, xốc tới tham gia mọi mặt hoạt động của giới, góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến của tỉnh nhà. Đại hội đã nêu quyết tâm trước Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân giao phó.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới. Chị Nguyễn Thị Vân được bầu làm Hội trưởng.

Từ đầu năm 1974, được Mỹ đưa nhiều phương tiện chiến tranh vào miền Nam, bọn chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu ngoan cố tiếp tục xua quân càn quét, nông lán trái phép nhiều nơi trong tỉnh ta, cố thực hiện âm mưu "Bình định lán chiếm". Chúng đã mở nhiều cuộc hành quân, càn quét lớn nhỏ, tập trung đánh phá vào vùng giải phóng của ta ở tây Sơn Tịnh, đông Bình Sơn, tây Tư Nghĩa, đông bắc và tây nam Mộ Đức, Đức Phổ. Nguyễn quyền Quảng Ngãi cho phép lính đi càn được tự do cướp phá, hãm hiếp nhằm triệt phá, hủy hoại môi trường sống của quần chúng, thực hiện âm mưu xúc tát dân vào vùng chúng kiểm soát, đánh tróc cơ sở cách mạng, phá hoại và bao vây kinh tế của ta.

Đối với miền núi, địch dùng máy bay L.19, OV-10 thường xuyên trinh sát theo đường ô tô, bến sông và khu vực kinh tế của ta, bắn đạn rốc két, đại liên và kều pháo bắn vào một số nơi. Chúng đẩy mạnh hoạt động biệt kích ở Sơn Hà, Trà Bồng, Giá Vụt, Minh Long, ngăn chặn hành lang, cướp bóc và khống chế quần chúng để giữ thế đứng cho các đồn bót.

Nhìn chung địch đã phá hoại hiệp định Paris một cách có hệ thống và ngày càng nghiêm trọng, gây nên tình trạng căng thẳng trong toàn tỉnh, nhất là ở đồng bằng.

Đối với phụ nữ và các em thiếu nhi, địch tiếp tục cưỡng bức, bắt buộc chị em từ 16 tuổi đến 45 tuổi vào phòng vệ dân sự và ghép thành từng tiểu đội, trung đội, phát vũ khí đưa ra tập quân sự như phụ nữ Bình Long, Bình Thới (Bình Sơn) và ở một số huyện khác như Đức Phổ, Mộ Đức... Một số chị bị bắt buộc phải làm liên gia trưởng, xóm trưởng, phải canh gác ban đêm.

Địch ra sức đánh vào cuộc sống kinh tế của chị em, thực hiện bình định có trọng điểm nhiều nơi để dồn dân, lập ấp, xây dựng bộ máy chính quyền kìm kẹp tại chỗ làm chị em mất thế, không trụ bám được phải chạy dạt từ nơi này sang nơi khác, đời sống không yên ổn, sản xuất không duy trì. Mặt khác chúng mị dân, thực hiện 3-cùng, cùng chị em và gia đình, giả dờ làm tất cả công việc trong nhà, gặt gùi, la cà cưỡng ép, phỉnh phờ, xoa dịu chị em và vận động chị em kêu chồng, con, em mình về chiêu hồi. Chúng làm cho một số chị em ở các huyện như Đức Phổ, Mộ Đức, Bình Sơn xáo trộn không tin nhau, nghi kỵ, ty hiềm hiểu lầm nhau, mất tình đoàn kết lẫn nhau. Một số ít chị em có biểu hiện hoang mang, thiếu tin cách mạng.

Lợi dụng việc quan hệ 2 vùng và một số chị em có tư tưởng lưng chừng, địch cài cấy gián điệp, tình báo. Ở Đức Phổ chúng còn tổ chức Hội bảo trợ thương binh, chuyên lo xin đường sữa nuôi nấng, chăm sóc thương phế binh của chúng.

Chúng tổ chức hành quân cảnh sát thanh lọc, tố cộng, lập tờ khai gia đình, khủng bố gia đình cách mạng, cưỡng ép. Ở Bình Trung (Bình Sơn), địch bắt em Lan 10 tuổi, em

Thanh 12 tuổi hiệp dâm các em gần chết, phải đưa các em đi nhà thương cứu chữa. Nếu chị em đấu tranh chống lại thì chúng ghép tội là có quan hệ với cộng sản để bắt bớ, đánh đập, để truy tróc cơ sở của ta. Ở Bình Đông, Bình Hải, Bình Trị (Bình Sơn) địch đã bắt hàng trăm chị em tống giam vào các nhà lao huyện, tỉnh.

Địch bắt chị em học tập chiến dịch "Tìm về tổ ấm", "Sao chổi" để đàn áp phong trào nổi dậy đấu tranh của chị em.

Mặt khác chúng nâng cao giá lương thực, hàng hóa làm cho nhiều chị em buôn bán ế ẩm, không đủ tiền mua các vật dụng cần thiết cho đời sống nên phải đi làm thuê, làm mướn. Ở thị xã Quảng Ngãi, địch tổ chức một cuộc thi sắc đẹp, dụ dỗ một số nữ thanh niên phải đi làm gái điếm để lấy tiền sửa soạn sắc đẹp mà thi cho được. Chúng còn bắt trên 300 chị nữ thanh niên đi học sĩ quan, bắt buộc số chị em này sau 3 năm mới được lấy chồng.

Ở miền núi, địch tổ chức gián điệp, bọn biệt kích, chỉ điểm để nắm tình hình, kho tàng, cơ quan, nơi đóng quân của ta để báo cho chúng càn quét, tiêu diệt. Chúng dùng tiền bạc mua chuộc, dụ dỗ một số chị em làm vợ lẽ. Nếu chị em đấu tranh thì chúng bắt giam, ở Sơn Hà có 14 chị đã bị bắt giam.

Hàng hóa khan hiếm, nạn trộm cắp lan tràn do địch gây ra làm chị em chịu đựng nhiều nỗi khổ. Có nơi, ban đêm địch giả quân giải phóng vào nổ súng hù dọa chị em để cướp tài sản. Ở ấp Tà Anh, chúng cướp một lần 200 ang lúa, tại Ruộng Khay, đèo Gió chúng cướp 5 rẫy mì trên

20.000 gốc, 5 bò, 270 con gà, 6 con heo. Chị em trực tiếp đấu tranh thì chúng đòi bán và bắt 4 chị hiếp dâm gần chết. Ngoài ra chúng còn bắt một số chị em mỗi người phải nuôi một tên lính từ 4 đến 5 tháng ăn, nếu chị nào không nuôi phải sản xuất 1 ang giống ruộng nộp cho chúng.

Đối với thiếu nhi chúng dùng tiền bạc mua chuộc, dụ dỗ, phát tiền hồi cư, hút tóc tắm rửa, dầu độc bằng văn hóa phẩm độc hại. Ở Phổ Văn, Phổ Thuận (Đức Phổ) chúng ghép các em thiếu nhi vào tổ tổ cộng, hàng ngày đi rình mò nắm thông tin tình hình báo cho chúng. Ở Bình Sơn, chúng đưa một số em không có cha mẹ về vùng giải phóng để hoạt động do thám cho chúng.

Qua đánh phá, khủng bố ác liệt địch đã gây cho phụ nữ Quảng Ngãi nhiều tổn thất: 244 chị bị hiếp dâm, trong đó có 15 thiếu nhi, 158 phụ nữ và 28 thiếu nhi bị giết hại, 1.015 chị bị bắt giam giữ, nhiều nhà cửa, thóc lúa, trâu bò bị đốt, bị bắn phá, bị cướp đoạt.

Trong tình hình như vậy, các cấp Hội đã cử cán bộ xuống sát từng địa phương, thường xuyên, liên tục tổ chức học tập, phát động trong chị em hội viên và quần chúng phụ nữ đều khắp. Trong năm 1974 đã có 33.019 lượt hội viên ở vùng giải phóng, 19.288 lượt hội viên vùng địch còn tạm thời kiểm soát và vùng thị trấn, thị xã được học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Qua học tập, chị em càng kiên định đường lối cách mạng, tin tưởng vào Đảng.

Chị em khắp nơi tích cực hưởng ứng đợt phát động vũ trang, các chiến dịch lớn do Đảng bộ tổ chức và lãnh đạo

chỉ đạo. Chị em trực tiếp tham gia vào các đơn vị vũ trang và xáp mặt quân thù trong chiến trận. Nhiều chị em không quản ngại hy sinh gian khổ trong chiến dịch Hè - Thu 1974, đã tiếp tế cơm nước cho chiến sĩ ở trận địa, vác cây gỗ lên chốt cho bộ đội làm hầm, khiêng thương, chuyển đạn, di dân công, đóng góp nhân tài vật lực cho chiến dịch Hè - Thu thắng lợi hoàn toàn, giải phóng các huyện Minh Long, Sông Rre, đẩy địch vào thế tan rã trên diện rộng.

Từ miền núi đến đồng bằng, từ vùng giải phóng đến vùng địch còn tạm thời kiểm soát, thị xã, thị trấn, chị em đã liên tục nổi dậy đấu tranh từ lẻ tẻ đến tập trung, đòi dân sinh dân chủ, chống địch đàn áp, khủng bố, chống địch phát quang, cày ủi ruộng vườn, nhà cửa, chống cướp bóc, hãm hiếp...

Chị em dũng cảm vận dụng nhiều hình thức sáng tạo, sát cánh cùng chiến sĩ các lực lượng vũ trang của tỉnh, khu và lực lượng bán vũ trang, bằng 2 chân 3 mũi giáp công bao vây, bức rút nhiều đồn bót, chốt điểm địch, hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy phá khu đồn, giành quyền làm chủ, thu hồi vùng giải phóng.

Ở các xã Phổ An, Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Nhơn và Phổ Ninh (Đức Phổ) phong trào nổi dậy đấu tranh của chị em rất mạnh mẽ. Chị em đã trực diện trước mặt địch đấu tranh không chịu vào khu đồn, tố cáo địch nói một đường, làm một nẻo, bình định đem lại cơm no, áo ấm bảo vệ dân, thực ra là di cướp bóc, hãm hiếp đồng bào bất kể già trẻ. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của chị em, địch dùng

súng đạn dần áp, đánh đập dã man nhưng không khuất phục nổi ý chí đấu tranh của chị em.

Tiêu biểu thời gian này có chị Lê Thị Mỹ Trang, là Bí thư Đảng ủy xã Đức Phong, Mộ Đức. Chị đi xuống cơ sở tại Châu Me bị địch phục kích, bắn gãy chân. Chị dùng súng K.59 bắn lại, hết đạn và bị địch bắt. Khi địch định băng bó, chị nhất định không chịu cho băng. Đến sáng, địch đưa chị ra Đồng Cát để khùng bố tinh thần nhân dân và nói: "Con cộng sản này cũng đẹp đấy chớ, mập mà trắng non". Chị chửi chúng: "Tao làm cộng sản để giải phóng quê hương chứ không để bán nước như bây" sau đó, địch đưa chị ra nhà thương tỉnh, định truyền nước thuốc cứu chị để tiếp tục khai thác, nhưng chị bứt dây truyền nước và kiệt sức chết. Địch đem xác chị về Đồng Cát, nhân dân đấu tranh đưa chị về chôn ở Lâm Thượng và đắp mộ chị rất cao.

Ở Đức Chánh, Đức Thạnh (Mộ Đức), suốt 2 tháng liền chị em đấu tranh giành cơ quyết liệt với địch, dứt khoát không vào khu đồn mặc dù địch khùng bố dữ dội. Chị em còn vạch mặt, tố cáo bọn lính ăn cướp, tranh thủ sự đồng tình của một số binh lính tốt và một số thanh niên tân trang. Từ đó, chị em đã tạo thế đi lại sản xuất, làm ăn được dễ dàng.

Tại xã Bình Chương (Bình Sơn) vào ngày 29.11.1974 bọn địch sục sạo, tập kích vào vùng giải phóng, lừa đi 30

con bò của dân. Trong lúc chúng lừa bò đi thì một số chị em đi theo đấu tranh giành lại bò và chúng đã bắn chết 1 chị. Chị em cơ sở bên trong lập tức lãnh đạo đông đảo chị em trong xã trực tiếp đến bọn chỉ huy đấu tranh quyết liệt buộc chúng phải nhận việc làm phi nghĩa, phải trả lại bò và bồi thường nhân mạng ⁽¹⁾.

Kết hợp với đấu tranh quân sự ngày càng mạnh, phong trào đấu tranh của chị em trong các khu đồn, ấp chiến lược cũng phát triển. Nhiều chị em nổi dậy phá banh hàng trăm khu đồn, ấp chiến lược, bao vây bức hàng, bức rút nhiều chốt điểm, đồn bót địch. Hàng ngàn chị em gồng gánh trở về làng cũ, xây dựng quê hương.

Ở thị xã, thị trấn, các tầng lớp phụ nữ đã xuống đường tham gia đấu tranh mạnh mẽ vì không chịu nổi cảnh sống khổ, chết khổ đang diễn ra. Đông đảo chị em đòi lật đổ Thiệu, tố cáo Thiệu gây ra chiến tranh và tham nhũng. Nhiều nơi chưa xuống đường thì cũng rạo rục chờ có dịp đấu tranh. Chị em ở Đồng Cát (Mộ Đức) đã tổ chức và vận động trên 7.000 người đủ các thành phần kể cả một số thương phế binh nguy, cảnh sát, phòng vệ dân sự và một số hành khách trên đường quốc lộ đấu tranh đòi hòa bình, tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy suốt một buổi sáng.

Lực lượng du kích nữ cũng đã bám giữ thôn, xã chống địch càn quét bình định, lấn chiếm bảo vệ an toàn vùng giải phóng. Càng chiến đấu, chị em càng trưởng thành về

(1) Tài liệu lưu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

mọi mặt. Chị Mai, du kích xã Nghĩa Thuận (Tu Nghĩa) cùng anh em đi công tác bị địch phục kích. Chị bảo vệ cho anh em thoát khỏi vòng vây của địch suốt trong 5 giờ liền, một mình một súng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Trong chiến đấu chị em rất mưu trí, đánh địch bằng nhiều hình thức như phục kích, tập kích, độc lập tác chiến.

Thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam cũng như quân và dân Quảng Ngãi giành được trong năm 1974 càng làm sáng tỏ và chứng minh con đường dùng bạo lực cách mạng của Đảng, để đánh bại chiến tranh thực dân mới của đế quốc Mỹ sau khi ký kết hiệp định Paris là hoàn toàn đúng đắn. Quân và dân ta đã tạo ra một sức mạnh cần thiết về vật chất và tinh thần, về thế và lực để bước vào năm 1975.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975 Bộ Chính trị đã họp phân tích thời cơ lịch sử, khả năng thực tế của ta và thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam.

Quán triệt chủ trương đường lối của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra nghị quyết quyết tâm đánh bại hoàn toàn mọi âm mưu, thủ đoạn bình định của địch, tiến lên giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà.

Các chủ trương nhiệm vụ cụ thể của Tỉnh ủy đề ra được Tỉnh Hội Phụ nữ Quảng Ngãi nhanh chóng triển khai xuống tận các cơ sở. Chị em phụ nữ Quảng Ngãi quyết tâm dốc lòng, dốc sức tổ chức thực hiện các nội dung trên một cách khẩn trương với tinh thần tất cả cho chiến thắng, tất cả cho một cuộc tổng tiến công chiến lược.

Nhân dịp năm mới, Xuân Ất Mão 1975, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh đã gửi thư chúc mừng đến toàn thể cán bộ, hội viên trong tỉnh và kêu gọi toàn thể chị em đón mùa xuân mới với tinh thần " Tết đoàn kết, chiến đấu, sản xuất và tiết kiệm, quyết chiến, quyết thắng ". Lá thư của Ban Chấp hành Tỉnh Hội đã cổ vũ, động viên rất lớn tinh thần, tình cảm toàn thể phụ nữ trong tỉnh.

Chấp hành chủ trương phát động tư tưởng, động viên chính trị của Tỉnh ủy và nghị quyết của phụ nữ Khu V tháng 12.1974, phối hợp với kế hoạch phát động tư tưởng kiện toàn tổ chức của Tỉnh Hội, cán bộ các cấp hội ra sức tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng cho hội viên và quần chúng phụ nữ trên cả 3 vùng, đẩy mạnh mọi mặt công tác nhằm chuẩn bị phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng là đánh đổ ngụy quân, ngụy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. Trong Hội nghị phụ nữ được tổ chức từ ngày 17.2 đến ngày 22.2.1975, cán bộ các cấp Hội đã đánh giá đúng tình hình địch ta, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào khả năng cách mạng của phụ nữ, nhận rõ thời cơ, phấn khởi nhận nhiệm vụ. Tại Hội nghị này có nhiều xã báo cáo thực tế như Tịnh Giang (Sơn Tịnh), Bình Đông, Bình Thạnh (Bình Sơn)... Đến cuối tháng 1. 1975, cán bộ Hội các cấp đã bám sát các vùng tranh chấp, vùng ven, đưa cán bộ hợp pháp vào nội thị để phát triển cơ sở, tổ chức lực lượng vũ trang khởi nghĩa, phát động tư tưởng tạo

nên một khí thế hào hứng, phấn khởi tin tưởng chưa từng có từ trước đến nay. Có một số chị có chồng là binh lính, nhân viên nguy quyền đã hăng hái nhận nhiệm vụ vận động chồng, con, em binh biến, phản chiến, diệt ác ôn, đào rã ngũ hàng loạt, mang nhiều súng về vùng giải phóng. Các cấp Hội phân công cán bộ tập trung phía trước, vùng thị trấn, thị xã để phát động quần chúng nổi dậy dưới nhiều hình thức và nhân đợt kỷ niệm 8.3 đã phát động cả bề rộng lẫn chiều sâu, tập trung cả hàng vạn chị em trong các lượt đấu tranh.

Hội viên phụ nữ toàn tỉnh rất tích cực tham gia trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chị em đi dân công ngắn hạn, dài hạn phục vụ tiền tuyến, làm đường, khiêng thương, chuyển lương thực, đạn dược đến các trận địa, đào hầm, vót chông, nuôi dưỡng chăm sóc thương bệnh binh, ủy lạo bộ đội, nuôi du kích, tổ chức các trạm đón tiếp bộ đội vào giải phóng tỉnh, giải phóng miền Nam.

Đại đội nữ Hồng Gấm (Đức Phổ) phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, độc lập tác chiến tiêu diệt nhiều lính địch, đánh lui nhiều đợt phản kích của địch.

Ở Sơn Tịnh chỉ trong vòng 12 tiếng đồng hồ, ngày 23.3.1975 hàng ngàn chị em cùng với các giới hoàn thành con đường từ Tịnh Đông đi Bình Mỹ dài 12 cây số. Mẹ Tôn, 60 tuổi ở ấp Hòa Thanh (Sơn Hà) xung phong đi dân công, địa phương không cho thì mẹ nói "Con tao 3 đứa bị địch bắt đi lính chết 2, nay cách mạng để tao lần thứ hai, tao muốn đi làm vì đó là cho mình". Ở Sơn Tây, tất cả số

chị em trẻ, khỏe tham gia di dân công, làm đường, vận chuyển; số già yếu ở nhà lo việc hậu phương.

Trong phong trào chiến đấu và phục vụ chiến đấu, theo số liệu chưa đầy đủ, đến ngày giải phóng toàn tỉnh, phụ nữ Quảng Ngãi đã tham gia 55.102 công làm đường ô tô, 47.571 công đắp dọn đường xã, thôn, 3.499 công chuyển đụn, nuôi dưỡng 199 thương binh, 1.040 công khiêng thương, động viên 1.192 thanh niên tòng quân...

Chiến dịch Xuân 1975 được mở màn trên toàn miền Nam, nhất là trên chiến trường Tây Nguyên, các lực lượng giải phóng của ta đã tấn công địch dồn dập, quyết liệt và giành những thắng lợi lớn chưa từng có, giải phóng nhiều tỉnh, tạo nên thế trận thuận lợi cho ta, giáng cho địch những đòn choáng váng, thiệt hại nghiêm trọng. Ở tỉnh ta, Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo phong trào nổi dậy bằng 3 mũi giáp công của quân và dân trong tỉnh để giành những thắng lợi quyết định cuối cùng.

Từ đêm 8.3.1975 Tỉnh ủy đã chỉ đạo cho các lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh, huyện nổ súng tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, tạo hành lang chiến lược kéo dài từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh. Các địa phương trong tỉnh lần lượt được giải phóng, nguy quân, nguy quyền Quảng Ngãi sa vào cảnh sụp đổ nhanh chóng.

Tình hình chung toàn miền và ngay trong tỉnh đã tạo điều kiện tốt cho quân và dân Quảng Ngãi công kích và khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng toàn bộ quê hương. Ngày 23.3.1975 Tỉnh ủy ra mệnh lệnh

đẩy mạnh công kích và khởi nghĩa toàn tỉnh, đánh đổ toàn bộ địch, giải phóng toàn bộ nông thôn, giải phóng thị trấn, thị xã, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng toàn tỉnh.

Quán triệt mệnh lệnh của Tỉnh ủy, toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh rất phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm cao trong khí thế tiến công và nổi dậy.

Sau khi mệnh lệnh khởi nghĩa được truyền đi khắp nơi, khí thế cách mạng bùng bùng như sóng trào bão táp, từ miền núi đến đồng bằng, thị xã, thị trấn chị em vô cùng hồ hởi, chuẩn bị đội ngũ sẵn sàng tham gia nổi dậy dưới nhiều hình thức: gọi loa, đào hầm, vây chốt kêu gọi binh lính ra hàng, đắp đường cho xe chở vũ khí tiến về giải phóng thị xã.

Hàng ngàn chị em nổi dậy phá banh các khu đồn, áp chiến lược, thu dọn nhà cửa trở về làng cũ .

Chị em vùng địch kiểm soát, thị trấn, thị xã nổi dậy và đi tìm cách mạng, nhận mệnh lệnh khởi nghĩa, dẫn đường đưa bộ đội vào chiếm lĩnh, tiếp quản.

Ngày 24.3.1975 quân và dân tỉnh Quảng Ngãi đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền trong tỉnh. Quảng Ngãi hoàn toàn được giải phóng sau 21 năm sống dưới ách thống trị của chế độ thực dân mới và tay sai của chúng ở miền Nam. Trên khắp các địa phương trong tỉnh rợp bóng cờ bay trước niềm vui đại thắng của cách mạng.

Sau khi ta làm chủ hoàn toàn thị trấn, thị xã, chị em phụ nữ đã cùng với các lực lượng vũ trang, bán vũ trang truy

bắt tàn binh, thu vũ khí, bảo vệ tài sản công cộng, kêu gọi chồng, con, em ra trình diện cách mạng, vận động xóa sạch tàn dư của địch, giữ gìn trật tự, trị an, quét dọn vệ sinh đường sá, phố phường, nấu cơm nước mang đến tận nơi, vận động đóng góp lương thực, thực phẩm cho lực lượng tiếp quản.

Đến ngày 30 tháng 3 năm 1975, Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng tỉnh đã cùng với đồng bào các giới, các ngành, đoàn thể khác kéo về thị xã, tập trung tại sân vận động Diên Hồng để dự cuộc mít tinh lớn chào mừng toàn tỉnh được giải phóng, chào mừng Ủy ban quân chính thị xã ra mắt nhân dân.

Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, chị em phụ nữ Quảng Ngãi đã tích cực, khẩn trương tiếp tục đóng góp sức mình vào việc bảo vệ và xây dựng tỉnh nhà mới được giải phóng, đóng góp vật chất, đưa lương thực, vận chuyển vũ khí và động viên hàng ngàn con em gia nhập quân giải phóng, phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần giải phóng các tỉnh miền Nam và giải phóng Sài Gòn vào ngày 30.4.1975. Ngày 1.5.1975, hàng vạn phụ nữ cùng đồng bào các huyện, thị kéo về sân vận động Diên Hồng dự mít tinh chào mừng miền Nam Việt Nam hoàn toàn giải phóng và chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh ra mắt đồng bào.

Hơn lúc nào hết, vào những ngày tháng lịch sử này, chị em phụ nữ Quảng Ngãi vô cùng tự hào, vô cùng xúc động

vì đã vượt qua bao nhiêu khó khăn, ác liệt, thử thách cam go để đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, thể hiện và phát huy được truyền thống tốt đẹp, yêu nước thương nòi của phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Quảng Ngãi nói riêng.

KẾT LUẬN

Trải qua 21 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng Khu V, phụ nữ Quảng Ngãi đã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, lòng yêu nước thiết tha, các phẩm chất tốt đẹp có sẵn từ nhiều thế hệ trước (cần cù, dũng cảm, chịu thương, chịu khó, kiên quyết, chấp nhận sự hy sinh khi cần thiết...) để góp phần xứng đáng nhất vào sự nghiệp cách mạng của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng, thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào". Là những người con, người dân của mảnh đất Quảng Ngãi anh hùng, phụ nữ Quảng Ngãi cùng toàn thể đồng bào trong tỉnh sát cánh bên nhau, hỗ trợ cho nhau trong hoạt động cách mạng chống lại kẻ thù xâm lược và bọn tay sai bán nước. Trong giai đoạn lịch sử mới, từ những ngày tháng đầu tiên cho đến khi cuộc kháng chiến kết thúc, cùng đồng bào và chiến sĩ toàn tỉnh, các mẹ, các chị dưới sự lãnh đạo của Đảng nêu cao khí phách của người phụ nữ Việt Nam anh hùng. Sự cổ vũ, động viên của các cấp lãnh đạo, của các lực lượng vũ trang, bán vũ trang khu và tỉnh đóng vai trò rất quan trọng trong các hoạt động cách mạng của phụ nữ Quảng Ngãi.

Từ những ngày đầu hết sức khó khăn và gian khổ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ Quảng Ngãi đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, thương đau vì đất nước chia cắt, vì phải xa chồng, xa con, và sự ác liệt, dã man tàn bạo do kẻ thù mới gây ra trong việc thực hiện các chính sách "Tố cộng", "diệt cộng". Trong hoàn

cảnh "Nhu không có đường ra", chị em vẫn một lòng, một dạ tin tưởng vào Đảng, vào cách mạng và vào sự nghiệp thống nhất nước nhà. Chị em khắp các địa phương trong tỉnh đã thể hiện tinh thần gan góc, chịu đựng mọi sự đàn áp, khủng bố tàn khốc do kẻ thù gây ra để bảo vệ cách mạng, bảo vệ cơ sở, nuôi dưỡng và che giấu an toàn nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, huyện, góp sức góp của xây dựng lực lượng cách mạng, động viên đồng bào giữ vững niềm tin vào thắng lợi của cách mạng. Những tấm gương hy sinh, lòng tận tụy, thương yêu chồng, con, đồng đội, đồng chí của các mẹ, các chị đã đóng vai trò quyết định trong việc bảo tồn, xây dựng và phát triển các lực lượng cách mạng của tỉnh nhà, tiến tới diệt ác trừ gian ở miền núi và các vùng nông thôn đồng bằng, góp phần làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi lịch sử vào tháng 8 năm 1959.

Trong từng giai đoạn cách mạng, phụ nữ Quảng Ngãi là nhân tố quan trọng đưa lại thắng lợi trong công tác đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận với địch và giữ vai trò chủ yếu trong việc xây dựng nền kinh tế cách mạng ở vùng căn cứ, vùng giải phóng. Từ năm 1960 trở đi cho đến khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng khu V, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh từng bước sắp xếp, củng cố tổ chức, kịp thời phát động và lãnh đạo chị em trong toàn tỉnh tham gia vào các phong trào cách mạng một cách sôi nổi, nhiệt tình, dũng cảm. Việc xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị được Hội xác định là một trong những vấn đề cơ bản của phong trào phụ nữ. Hàng trăm

chị em trung kiên đã lăn lộn khắp ba vùng xây dựng cơ sở, để tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân trong tỉnh lòng yêu nước, yêu cách mạng, xây dựng lực lượng đấu tranh. Nhờ đó, Hội đã tổ chức được nhiều mũi, nhiều đợt đấu tranh, cả đấu tranh kết hợp binh vận và vũ trang với nhiều hình thức, qui mô và mức độ khác nhau. Chị em là nòng cốt, là những người đi đầu, là lực lượng chủ yếu trong mọi cuộc đấu tranh kiên trì, gian khổ, quyết liệt với địch để giành quyền làm chủ, đẩy kẻ thù từng bước lún sâu vào vũng lầy của chiến tranh phi nghĩa do chúng gây ra. Người trước ngã, người sau xông lên nắm lấy ngọn cờ tiếp tục hướng dẫn quần chúng đấu tranh đến khi thắng lợi. Dũng cảm, mưu trí và sáng tạo, đồng thời rất linh hoạt, mềm dẻo và kiên trì phụ nữ Quảng Ngãi nhiều lần buộc kẻ thù phải lùi bước, phải nhân nhượng và chấp nhận thiệt hại.

Trong đấu tranh binh vận, phụ nữ Quảng Ngãi đã đi sâu, đi sát vào hàng ngũ anh em binh sĩ, sĩ quan, nhân viên ngục quyền các cấp có tư tưởng tiến bộ để tuyên truyền đường lối, chính sách cách mạng, vạch rõ âm mưu của kẻ xâm lược và bọn tay sai bán nước, từ đó giáo dục và thức tỉnh lương tâm, lòng yêu nước của anh em để lôi kéo họ về với nhân dân, với tổ quốc, quay súng bắn vào kẻ thù để chuộc tội và góp phần giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Đối chọi với bọn lính viễn chinh Mỹ và bọn chư hầu Nam Triều Tiên hung bạo, nhiều chị em chấp nhận sự mất mát, đau thương, tui nhục hy sinh cả tình cảm; có khi cả danh dự cá nhân để xáp vào kẻ thù đánh chúng từ bên trong, từng bước cảm hóa lương tri của những người lính nước

ngoài có tư tưởng tiến bộ, đẩy lên phong trào phản chiến, đòi hỏi hương trong các đội quân xâm lược.

Ném mìn, nã gai trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, phụ nữ Quảng Ngãi từ miền núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị đã khôn khéo, dũng cảm, mưu trí che giấu cán bộ cách mạng, cơ sở, các lực lượng vũ trang ngay trong nhà, trong địa phương mình, che mắt quân thù và góp phần cùng toàn dân làm nên những chiến thắng lớn có tính chất quyết định, góp phần làm phá sản các chiến lược chiến tranh của địch. Nhiều chị em lên đường tham gia vào các lực lượng vũ trang của khu, tỉnh, huyện và các lực lượng bán vũ trang xã, thôn. Chị em bám sát để phục vụ và phối hợp chặt chẽ với anh em các đơn vị trong từng trận chiến đấu, từng đợt tiến công, từng chiến dịch. Các đơn vị vũ trang độc lập nữ của Quảng Ngãi ngày càng trưởng thành và thể hiện xuất sắc phương pháp đánh địch của mình. Đông đảo chị em khác liên tiếp lên đường đi dân công gùi công lương thực, đạn dược, làm đường để phục vụ các chiến dịch và làm công tác hậu cần, tải thương, nuôi dưỡng và chăm sóc chiến sĩ, thương bệnh binh...

Phụ nữ Quảng Ngãi thể hiện rất rõ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng căn cứ cách mạng và nền kinh tế kháng chiến. Thay chồng, con, em ngoài trận tuyến, chị em các địa phương trong tỉnh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương của Đảng chống sự bao vây kinh tế của địch, phát triển nền kinh tế kháng chiến bảo đảm nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm cho quân dân trong tỉnh và nhiều đơn vị vũ trang của cấp trên, đủ sức đánh lâu dài

với địch và càng đánh càng thắng. Chị em hiểu rõ lương thực là vấn đề cốt tử của đời sống xã hội, đặc biệt đối với các lực lượng vũ trang tham gia các chiến dịch. Do vậy, mặc dù ở trong điều kiện chiến tranh vô cùng khó khăn, ác liệt, nhất là trong những năm từ 1965 đến 1972, phụ nữ Quảng Ngãi với truyền thống cần cù lao động, kinh tế tự túc tự cấp, đóng góp vật chất ngày càng nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của tỉnh. Những lúc giáp hạt, hoặc do địch chặn phá, gây nên việc thiếu lương thực trầm trọng, chị em sẵn sàng nhịn đói, ăn rau, củ để nhường cơm, gạo cho cán bộ, chiến sĩ ăn no đánh thắng quân thù.

Để cấy cày, thu hoạch hết diện tích sản xuất, nhiều lúc chị em phải làm đêm, phải làm dưới mưa bom, bão đạn của địch. Hạt thóc, hạt gạo được làm ra trong điều kiện chiến tranh ác liệt như vậy không chỉ thấm đượm mồ hôi mà còn cả xương máu của nhiều chị em phụ nữ.

Là lực lượng chủ yếu trong vận động, động viên chồng con lên đường ra mặt trận, tham gia các lực lượng cách mạng, phụ nữ Quảng Ngãi âm thầm chịu đựng nỗi hy sinh, mất mát, sự chia cách chồng, con để cho sự nghiệp cách mạng giành thắng lợi hoàn toàn. Nhiều người có chồng, con, em, cháu ra đi không trở về và những người mẹ, những người chị phải nén lòng chịu đựng, nước mắt chảy ngược vào lòng. Sự hy sinh to lớn của các mẹ, các chị không có bút mực nào kể xiết.

Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đội ngũ cán bộ phụ nữ Quảng Ngãi được giáo dục, được quán triệt sâu sắc đường lối và mọi chủ trương, chính

sách của Đảng, thường xuyên được bồi dưỡng, học tập. Phần lớn hội viên được rèn luyện và trưởng thành trong chiến đấu và sản xuất. Nhiều chị trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng, của chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Có được những chiến công anh hùng góp phần cùng các ngành, giới địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng làm nên những trang lịch sử vàng của tỉnh nhà. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ Quảng Ngãi đúc rút cho giới của mình những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ trong cuộc sống và đấu tranh:

1- Luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng trong mọi tình huống, mọi điều kiện và mọi thời điểm của cách mạng. Từ lòng tin yêu Đảng, phụ nữ Quảng Ngãi đã phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, chịu khó, chịu khổ, cương quyết trước kẻ thù để tranh đấu. Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, của các cấp Hội, sự kiên trì, gan góc của các mẹ, các chị là một trong những yếu tố quan trọng cho các thành tích to lớn của phụ nữ Quảng Ngãi.

2- Cùng với cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, đồng bào cả tỉnh sát cánh cùng nhau trong đấu tranh, người phụ nữ Quảng Ngãi tự thể hiện mình trong các hình thức đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang qua từng đợt nổi dậy, từng chiến dịch.. Sự hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện của cán bộ, chiến sĩ của các ngành, giới trong phong trào, đã góp phần tạo cho người phụ nữ Quảng

Ngãi một bản lĩnh mạnh mẽ, kiên quyết, chỉ biết tiến không biết lùi khi đấu tranh sống còn với kẻ thù.

3- Một trong những nguyên nhân thành công trong đấu tranh cách mạng là phụ nữ Quảng Ngãi sớm có tổ chức từ cơ sở tiến đến cấp tỉnh và hội viên ngày càng, phát triển, trưởng thành. Lớp mẹ, lớp chị nối tiếp nhau động viên giáo dục lớp con, em biết nhận thức sâu sắc và phát huy được vai trò, vị trí của phụ nữ trong phong trào cách mạng. Đội ngũ cán bộ nữ các cấp được rèn luyện, giáo dục, được bồi dưỡng, đào tạo nên ngày càng củng cố thêm ý chí vững vàng, niềm tin sắt đá, có sự sáng tạo, thông minh, gương mẫu và biết dựa vào quần chúng, biết tổ chức lãnh đạo quần chúng trong từng hoạt động. Khi cần thiết phải hy sinh cho cách mạng, phụ nữ Quảng Ngãi không chần chừ, do dự, không chùn bước trước cái chết vì thắng lợi chung của cách mạng.

4- Nối tiếp và phát huy truyền thống của dân tộc về lòng nhân ái, độ lượng, biết tha thứ cho những người lầm đường theo địch, giáo dục, hướng dẫn họ về với quê hương, về với dân tộc, giúp họ vượt qua mặc cảm tội lỗi để cùng đồng bào đánh Mỹ - nguy là một nội dung quan trọng trong những nguyên nhân thành công của phụ nữ Quảng Ngãi. Tấm lòng nhân nghĩa, tình cảm cảm sâu nặng của các mẹ, các chị đã cảm hóa được nhiều người trong hàng ngũ địch, góp phần cùng cả tỉnh xây dựng ngày càng vững chắc khối đoàn kết dân tộc để đánh đuổi kẻ thù chung, góp sức giải phóng quê hương.

5-Thông cảm, thương yêu nhau, chia sẻ cùng nhau những thắng lợi, động viên và chịu đựng cùng nhau trước mọi mất mát, đau thương của gia đình, xóm làng... cũng là một yếu tố quan trọng giúp cho các mẹ, các chị cứng rắn, ngoan cường hơn trong đấu tranh cách mạng. Sự tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và chiến đấu luôn luôn thể hiện rõ ràng ở người phụ nữ Quảng Ngãi từ đồng bằng, đến miền núi.

Phụ nữ Quảng Ngãi luôn luôn có quyền tự hào về sự hy sinh, đóng góp của mình cho sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự đóng góp to lớn đó được Tổ quốc và nhân dân ghi nhận và biết ơn sâu sắc. Như tất cả chị em phụ nữ trong cả nước, phụ nữ Quảng Ngãi luôn luôn xứng đáng với lời khen tặng của Bác Hồ, của dân tộc trao cho "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".



Đại biểu dự tọa đàm biên soạn tập sách



Ban chỉ đạo biên, soạn tập sách

lông như: vuông, năm tàng miệng thì, lại từ káo mặt vui xác dưới bùn bở lên bờ ruộng, mủ nước rửa sạch mai tìm dấu vết, con mới tìm được mẹ, cha mới nhận được con, chúng mới nhìn được vợ, kẻ chết mới cần, người mất dấu, xác thì rơi bét! Đau xót về cùng nó sao cho hết có người bị thương nằm im thim thụp khi nghe tiếng súng nổ gần con người đầy chúng quay lại đâm chết luôn, con ném lựu đạn, còi nổ nhân vật cho mặt và Nina mới. Có người bị thương nặng rên rỉ dưới bùn chúng dùng súng trường bắn tia tăng người không cho một ai sống sót. Nhiều em nhỏ mới sinh chết người trông lòng nó vì lấp dưới bùn. Chao ôi! Cảnh tượng này không biết nào mà tả nổi. Có cụ già đầu chết treo lên ngọn cây, mình nên vào cho chảy nát ra than. Biết bao nhiêu hình ảnh thể thao và cảnh, chỉ con 15 em bị thương lấp dưới dòng xác người lại lên con sông Bô. A em mà lên B, q tháng, em lớn nhất là q tuổi, mình mày như em may lụt, ở người anh hồi rưng rưng: 'Tha chết r chết ôi... Xem lòng day, thương lòng tác, có nhiều người hiến mạng sống tử vô trở lại không nhà, không vợ, không con. Trức đây gia đình em hợp q, 10 ng họ bắt chân chiếu vất dụng trong nhà và con dâu gái nào tìm kiếm không ra lần thứ ba bị; kiếm tìm không được thàn.

A: giết khu này chúng tôi; ai gây nên tình cảnh đau khổ này cho bà con chúng tôi? Bà: chúng em cướp nước từ bên núi lại binh dương mang bom đạn vào đây giết hại bà con chúng tôi, phải chúng em tay sai bán nước vì chút gạo cần bố thí, con tìm cứu đầu công rửa cần gà nhà, rước voi dầy mìn tổ. Gây nên cảnh đau khổ này cho bà con là ai chúng tôi.

Loại ác thù, oán mạt rợ ngự xuống, chúng bay cứ lao đầu vào con đường máu lửa, đưa chúng thoát tan hạo để bắt nhân dân Việt nam nuốt phết, giết hại bà con phu nữ, dù trẻ lớn già đều rõ mắt chúng bay chưa hề biết sợ, chỉ biết đánh vì đánh đến cùng đến khi máu giết sạch chúng bay mới là da, là lòng.

Cùng toàn thể anh em chiến sĩ giải phóng quân yêu quý
 Vì hoàn cảnh chúng tôi thật không được gặp các anh, và các anh cũng không được gặp chúng tôi nên năm chiến chúng tôi lớn nhau, những vùng máu của con em chúng tôi còn đỏ ngòm một thời gian nữa. Năm 1950, chiến tranh cực nam. Tự không được tán thưởng một chút, lại nghe những cặp mặt hình dung nơi đầu núi của bà con chúng tôi cần sống sót để con sống đứ đờ thường của máy 1, 2 chỉ em chúng tôi bị giết chết một số họ. Trong hoàn cảnh đau thương, hận thù cùng đau, tình quân dân máu chảy ruột mềm. Hơn bao giờ hết bởi heo báo lực phải đoan, cần thủ súng dục thù địch như lúc này. Chúng tôi toàn thể phụ nữ xin giới mỗi này đến tận cực anh, xin các anh giảnh một giờ phút tưởng niệm các người chết, người em vượt thất và luch mạng mà phải hy sinh cũng trong giờ phút này chúng tôi trả trong gần chiếc bàn long và lúc này em có nhóm máu cho toàn thể anh em, hai món tang vật thiêng liêng và cứu chúng này lúc rớt nhân cái vinh dự này cả nhất, không nhận chỉ bà con thân xã hội tôi, và cả ở miền Nam. Bắc đang hướng về các anh long tay đầy tin tưởng.

Cùng toàn thể anh em yêu quý!
 Một lần nữa chúng tôi xin hứa với các anh, sự chúng tôi yêu lòng dũng cảm và tha. Sẵn sàng dâng máu mọi máu công nhân. Các ông anh và người em về cứu nữ trong hạo, sẵn sàng góp phần đánh thắng giặc Mỹ hung tàn nước nhà. Cầu mong các anh em lập nhiều chiến công rực rỡ trả thù cho bà con long xã chúng tôi.

Phản ác, chia thù đưa giết giặc lập công, trả thù cho bà con bị giết
 Nam tiến, sát hại
 Bình hoà ngày 9 tháng 1 năm 1957
 T.M. Ban chấp hành phụ nữ xã
 Bì thư,
 Huyền

SỐ LIỆU THÀNH TÍCH THI ĐUA KHEN THƯỞNG ⁽¹⁾

I- Số nữ liệt sĩ: 6.447 ⁽²⁾

II- Số lượng nữ được trao tặng Huân chương Độc lập các hạng: 934 ⁽³⁾

III- Số lượng nữ được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND: 3.

1- Vô Thị Nhã

2- Huỳnh Thị Trà (liệt sĩ)

3- Đoàn Thị Anh Tuyết.

IV- Số lượng Bà mẹ VNAH: 2.033 (Tính đến tháng 12.1999)

(1) Số liệu tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh và trong tập sách " Phụ nữ Nam Trung Bộ trong cuộc kháng chiến cứu nước- NXB Đà Nẵng-1999.

(2,3) Số liệu chung cả 2 giai đoạn chống Pháp và chống Mỹ.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ HỘI TRƯỞNG
(HỘI PHÓ PHỤ TRÁCH) HỘI PHỤ NỮ
GIẢI PHÓNG TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ:**

- 1- Nguyễn Thị Liên Hương: - Từ cuối năm 1961 làm công tác phụ trách Hội.
- Hội phó ⁽¹⁾ từ tháng 3.1962 đến 1964.
- 2- Huỳnh Thị Hải: - Hội phó ⁽²⁾ từ 1964 đến 1966.
- 3- Hồ Thị Xuân: - Từ 4.1966 đến 5.1967 là Hội phó ⁽³⁾.
- Từ 5.1967 đến 10.1968 là Hội trưởng.
- 4- Võ Thị Ba: - Từ 10.1968 đến 1969 là Hội trưởng.
- 5- Lương Thị Bá: - Từ 1969 đến 1970 là Hội trưởng.
- 6- Võ Thị Tâm: - Từ 1970 đến 1972 là Q.Hội trưởng
- 7- Nguyễn Thị Vân: - Từ 1973 đến 1975 là Hội trưởng.

(1) (2) (3) Trước tháng 4.1967 không có Hội Trưởng, chỉ có Hội phó phụ trách.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ NỮ TỈNH ỦY VIÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ:

- 1- Hồ Thị Xuân (Ủy viên Thường Vụ).
- 2- Trần Thị Đô
- 3- Châu Thị Đoàn
- 4- Nguyễn Thị Vân
- 5- Đinh Thị Đào
- 6- Huỳnh Thị Ngọc Sương
- 7- Huỳnh Thị Mỹ
- 8- Võ Thị Hương (Tỉnh ủy viên dự khuyết)
- 9- Nguyễn Thị Thịnh (Tỉnh ủy viên dự khuyết)
- 10- Lương Thị Đôn (Bá).
- 11- Trần Thị Nguyên ⁽¹⁾

(1) Đồng chí Trần Thị Nguyên là người Quảng Nam.

Tư liệu, tài liệu tham khảo chính.

1- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996 từ tập 4 đến tập 12.

2- Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II (1954-1975) Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

3- Việt Nam - Những sự kiện (1945-1986), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội 1990.

4- Nam Trung Bộ Kháng chiến (1954-1975) Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

5- Phụ nữ Nam Trung Bộ trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước (1930-1975) Nhà Xuất bản Đà Nẵng, 1999.

6 - Khu 5 - 30 năm chiến tranh Giải phóng (1954-1975), Bộ Tư lệnh Quân khu V, 1989.

7- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước- Thắng lợi và bài học, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

8- Quảng Ngãi- Lịch sử chiến tranh Nhân dân 30 năm (1945-1975) - Bộ Chỉ huy Quân sự Nghĩa Bình, 1988.

9- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945-1975) Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

10- Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

11- Lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất tỉnh Quảng Ngãi 1930-1975, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, 1995.

12- Sơ thảo Lịch sử phong trào cách mạng của Phụ nữ Quảng Ngãi, tập I (1930-1954) Hội Liên hiệp Phụ nữ Quảng Ngãi, 1991.

13- Lịch sử Đảng bộ các huyện, thị: Bình Sơn (1930-1975), Sơn Tịnh (1930-1975), Nghĩa Hành (1930-1975), Tư Nghĩa (1930-1975), Mộ Đức (1930-1975), Đức Phổ (1930-1975), Ba Tơ (1930-1975), Sơn Hà (1945-1990), Trà Bồng (1945-1990), Phong trào yêu nước của nhân dân và Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930-1975).

14- Lịch sử bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi, tập I. Nhà Xuất bản Công an Nhân dân, 1994.

15- Lịch sử Công an Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, tập II, Công an Quảng Ngãi xuất bản 1995.

16- Tài liệu lưu trữ tại:

- Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- Văn phòng Tỉnh ủy.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- Các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thị của tỉnh Quảng Ngãi.

-----**-----

EM LÀ CON GÁI BÌNH SƠN

Nhịp thông thả

(1969)

Nhạc và lời: HOÀNG LÊ

Intro. Có ai hỏi
Chúng em bảo
rằng ai hỏi rằng làm sao em thắng Mỹ nó nhiều quý kẻ nó làm âm
rằng có lạ gì lũ quân cướp Mỹ cái bài hồ giấy dầu có hạn
mưu ai thì em đẩy em mới thua rằng Mắc Vua
ai mà nên đẩy em nó đã thua hoạt Vua
cho mắc qua Mỹ ác Mỹ giàu chúng em chỉ có lòng sầu cảm
qua vua qua Mỹ đến thôn này chúng em đuổi nó chạy bay ra
hòn vi em là tở con gái Bình Sơn
đống rớt em cả bảy lộng súng má giồng
có ai hỏi rằng gái Bình Sơn mà làm sao thắng Mỹ nó nhiều vô
chúng em bảo rằng Mỹ nhiều quân mà là quân bất nghĩa nó giàu bư
lhi nó còn làm máy bay thì em đẩy em lại thua rằng
súng nhưng mà chúng nhất gan cán em đẩy quyết giữ xóm làng
tổ tiên tổ tiên từ trước đến nay đã từng chiến thắng những bảy ngoại
mặc cha, giặc kia nhiều súng làm quân cũng đều bại trước tinh thần dân
xâm vi em là con gái Việt nam Gái Việt
ta vi ta là con cháu Việt Nam Gái Việt
Nam ta sống ngôi trang sử ý a này a trên khắp hoàn
Nam ta vốn dòng Trung nữ ý a này a đã mấy nghìn
câu này tên tuổi còn vang ở chi em ai vi đã dựng xây nên thành tám chữ
đời rồi lịch sử còn ghi ở chi em ai
vàng anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang (nhạc)

Cô gái Ba Tơ dưới cờ giải phóng

□ **Sáng tác: THANH TRÙI**

*Em được lớn lên trong chiếc nôi Cách mạng
Đuốc xà nu thấp sáng dưới cờ
Theo dấu chân chưa mờ khi rừng núi Ba Tơ
Đưa đoàn quân kịp giờ ra trận
Em biết nước sông Re đã chau này căm giận
Núi Cao Muôn vẫn ngẩng cao đầu
Đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào
Câu thơ Bác dạy dạt dào niềm tin
Nở từ màu tím hoa sim
Nay em bay bổng cánh chim đại bàng
Quê em biển bạc rừng vàng
Đưa em qua những xóm làng yêu thương
Thấy không anh giải phóng quân
Đàn chim én báo mùa xuân bay về
Chao mình trên sóng sông Re
Chào anh ra trận khi nghe quân hành*

Qua Trường An đến Làng Đình
Nơi đây Ba Động, Ba Đình chờ mong
Bàn chải liền với Tân Long
Đôi bờ bãi đá hằm chông nối liền
Đẹp thay cánh én giao liên
Thương sao cô gái dịu hiền Ba Tư
Bông hoa rừng núi đơn sơ
Hương bay xa đón ước mơ đến gần
Bay nhanh lên trước hàng quân
Em tươi như một cánh xuân non nà
Dừng chân bên suối em ca
Êm tàn nghe giục tiếng gà trên nương
Hát về rừng núi quê hương
Ba Tư mảnh đất yêu thương anh hùng
Chòi cao bếp lửa bập bùng
Lửa hờn căm, ngọn lửa hồng tin yêu
Quê ta vượt suối băng đèo
Ngày mai ra trận lửa reo trên đầu thù
Em đưa anh về Ba Dung, Ba Ngạc
Sáng ghe thuyền vượt thác sông Re
Nghe giọng hò tan đám mây che

Đánh xong giặc Mỹ anh lại về Ba Tơ
Rượu cần ủ dưới trăng mờ
Men nồng chiến thắng đợi giờ liên hoan
Đôi bướm vàng vờn lá nguyệt trang
Ô kìa đôi bướm cũng sang ngang với mình
Bình minh đã hé chân trời
Câu hò vang vọng ra nơi chiến hào
Theo anh lập chiến công đầu
Giữa mùa xuân đẹp tươi màu áo hoa
Túc chinh điệu nhạc ngân nga
Húc kẻ trống nổi suối hoa chiêng rền
Chào em cô gái giao liên
Đường em đang bước nối liền về tim
Thủy chung màu tím hoa sim
Em đang bay bổng cánh chim đại bàng
Chào anh chiến sĩ Trường An
Trên vai mang nặng nhưng có ngàn niềm vui
Chiều nay qua đỉnh dốc Ui
Đòi nường rẫy sắn ngọt bụi đang reo
Dù cho ghềnh thác hiểm nghèo
Vẫn theo Cách mạng vẫn theo Bác Hồ

Tự hào mảnh đất Ba Tơ
Bao người tiếp bước dưới cờ quanh vinh
Niềm tin mắt sáng lòng lành
Bước đi kiêu hãnh dưới màu xanh biển trời
Trăng lên rồi như nụ cười đang mọc
Con cá dưới sông lội dọc bờ ngang
Câu hò theo gió ngân vang
Thuyền em chở cả trăng vàng trên sông
Ngày mai chiêng giục cờ dong
Đón anh thuyền chở chiến công trở về.

CÔ GÁI SÔNG TRÀ

(1969)

Nhạc & lời: HIỂN MINH

Khoan thai *Nhịp chèo, hơi nhanh*

Khoan ơi hò ơi khoan. Ai qua sông lên Sơn
Trà, ai xuôi về cửa Đại, nghe chăng câu hò vang trên dòng
Hả, ai xuôi về Sa Kỳ, có nhớ câu hò vang trên Trà
sông. Đêm nay thuyền em nổi bến sông xanh đua anh ra tiền
Giang. Đêm đêm thuyền đưa lớp lớp quân đi, tình mơ vui đón
tuyến giết quân thù. Nhanh nhanh mái chèo đưa anh ra chiến trường
chiến thắng bay vô. Gian nan giải đấu yêu anh yêu cách mạng.
anh đi qua lòng trắng lên tròn đỉnh núi Bằng
Quảng Ngãi kiên cường giữ lấy tấm lòng son. Năm
qua đơn bạm thuyền em nổi bến. Mái chèo nhịp đưa hòa tiếng sóng
xua lòng quê chim trắng kia màu. Đêm đêm thuyền em vẫy hải bến
xa Thương anh vì dân ngày đêm chiến đấu Bến
sông Quê hương đồng khởi. Trà Giang nổi sóng. Tiếng
sông thuyền em ngược xuôi đưa đường. Tay chèo, tay súng giữ quê
sông lớp công nữ khắp chiến trường. Xuân về giải phóng khắp quê
huang cùm anh xây mùa chiến thắng sớm chiều đưa đường đoàn quân
huang gọi anh cầu hò chiến. 2. Tháng Sấm chiều trên
giải phóng sông khoan dòng Trà Giang bay xa đi xa

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN THƯỜNG VỤ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH QUẢNG NGÃI

Chỉ đạo biên soạn:

**TRẦN THỊ NGỌC LAN
NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT**

Sưu tầm, chỉnh lý tư liệu:

TRƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG

Biên soạn, biên tập:

**TRƯƠNG CÔNG HUỖNH KỶ
TẠ THANH**

Sửa bản in:

PHẠM TẤN HÙNG

In 1.000 cuốn khổ 13x19cm, tại Xí nghiệp In Quảng Ngãi.
Giấy phép xuất bản số 45/XBNT-VHTT do Sở VHTT Quảng Ngãi
cấp ngày 22/9/2000.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2000.

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000035